BỘ NỘI VỤ
HỘI ĐỒNG THI

Số: 5250 /HĐT
V/v thông báo điểm thi nâng ngạch, thăng hạng lên chuyên viên cao cấp năm 2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 15 tháng 9 năm 2023

Kính gửi: .....

Căn cứ quy định tại Nghị định 138/2020/NĐ-CP[1]; Nghị định số 115/2020/NĐ-CP[2]; Thông tư số 06/2020/TT-BNV[3]; Quyết định số 488/QĐ-BNV ngày 07/7/2023 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc thành lập Hội đồng thi lên chuyên viên cao cấp năm 2023 (sau đây gọi tắt là Hội đồng thi); Quyết định số 603/QĐ-HĐT ngày 04/8/2023 Chủ tịch Hội đồng thi về việc ban hành Kế hoạch tổ chức kỳ thi nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức lên chuyên viên cao cấp năm 2023; Công văn số 4518/BNV-CCVC ngày 14/8/2023 của Bộ Nội vụ về việc triệu tập CBCCVC tham gia dự thi nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hành chính lên CVCC năm 2023, Hội đồng thi đã tổ chức kỳ thi nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức lên chuyên viên cao cấp năm 2023 theo đúng quy định hiện hành của pháp luật.

Sau khi hoàn tất quy trình chấm thi, ghép phách và tổng hợp điểm thi, được sự đồng ý của Bộ trưởng Bộ Nội vụ, Hội đồng thi trân trọng thông báo điểm thi đến các Bộ, ngành, địa phương (có danh sách kèm theo) và Hội đồng thi đề nghị các Bộ, ngành, địa phương thực hiện các nội dung sau:

1. Thông báo điểm thi nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức lên chuyên viên cao cấp năm 2023 đến từng cán bộ, công chức, viên chức dự thi có tên trong danh sách đính kèm công văn này.

2. Thông báo việc phúc khảo và giải quyết các kiến nghị về điểm thi

a) Hội đồng thi tiếp nhận đơn phúc khảo bài thi (có mẫu kèm theo) và giải quyết các kiến nghị về điểm thi từ ngày 18/9/2023 đến hết ngày 02/10/2023

---

[1] Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức

[2] Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức

[3] Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức

(tính theo dấu bưu điện). Lưu ý: Hội đồng thi không phúc khảo môn Bảo vệ Đề án, Kiến thức chung và Ngoại ngữ.

Thời gian nhận đơn phúc khảo: từ 8h00 đến 17h00 (trừ các ngày thứ Bảy, Chủ Nhật và các ngày nghỉ Lễ), cụ thể:

+ Buổi sáng: từ 08h00 đến 11h30

+ Buổi chiều: từ 13h30 đến 17h00.

b) Phí phúc khảo: 150.000đ/bài thi (Căn cứ Điều 4 Thông tư số 92/2021/TT-BTC[4]). Phí phúc khảo nộp trực tiếp tại Phòng Kế toán – Tài vụ, Văn phòng Bộ Nội vụ số 8 Tôn Thất Thuyết, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.

c) Địa chỉ nhận đơn: Đơn đề nghị phúc khảo được gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện theo địa chỉ: Hội đồng thi nâng ngạch, thăng hạng lên chuyên viên cao cấp năm 2023 (qua Vụ Công chức – Viên chức) số 8 Tôn Thất Thuyết, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.

Trân trọng cảm ơn sự phối hợp công tác của Quý cơ quan./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Bộ trưởng Bộ Nội vụ (để b/c);
- Thứ trưởng Nguyễn Duy Thăng;
- Thành viên Hội đồng thi;
- Ban giám sát kỳ thi;
- Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ;
- Lưu: VT, HĐT.

TM. HỘI ĐỒNG THI
CHỦ TỊCH

THỨ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ
Nguyễn Duy Thăng

[4] Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức

DANH SÁCH GỬI CÔNG VĂN

(Kèm theo Công văn số 5250 /HĐT ngày 15/9/2023 của Hội đồng thi)

A. Khối các cơ quan Trung ương

1. Bộ Công Thương
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo
3. Bộ Giao thông Vận tải
4. Bộ Kế hoạch và Đầu tư
5. Bộ Khoa học và Công nghệ
6. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội
7. Bộ Ngoại giao
8. Bộ Nội vụ
9. Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn
10. Bộ Tài chính
11. Bộ Tài nguyên và Môi trường
12. Bộ Thông tin và Truyền thông
13. Bộ Tư pháp
14. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
15. Bộ Xây dựng
16. Bộ Y tế
17. Ngân hàng Nhà nước
18. Thanh tra Chính phủ
19. Văn phòng Chính phủ
20. Ban Quản lý Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh
21. Bảo hiểm Xã hội Việt Nam
22. Đài Tiếng nói Việt Nam
23. Đài Truyền hình Việt Nam
24. Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp
25. Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam
26. Văn phòng Chủ tịch nước
27. Văn phòng Quốc hội
28. Viện Kiểm sát nhân dân tối cao
29. Đại học Quốc gia Hà Nội
30. Ủy ban Giám sát tài chính quốc gia
31. Ban Công tác Đại biểu
32. Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam
33. Liên hiệp các Hội khoa học và kỹ thuật Việt Nam
34. Liên hiệp các Tổ chức hữu nghị Việt Nam
35. Trung ương Hội chữ thập đỏ Việt Nam
36. Hội Nghệ sĩ Nhiếp ảnh Việt Nam
37. Hội Luật gia Việt Nam

B. Khối các tỉnh, thành phố trực thuộc TW

1. UBND tỉnh An Giang
2. UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
3. UBND tỉnh Bạc Liêu
4. UBND tỉnh Bắc Giang
5. UBND tỉnh Bắc Kạn
6. UBND tỉnh Bắc Ninh
7. UBND tỉnh Bến Tre
8. UBND tỉnh Bình Dương
9. UBND tỉnh Bình Định
10. UBND tỉnh Bình Phước
11. UBND tỉnh Bình Thuận
12. UBND tỉnh Cà Mau
13. UBND tỉnh Cao Bằng
14. UBND Thành phố Cần Thơ
15. UBND Thành phố Đà Nẵng
16. UBND tỉnh Đắk Lắk
17. UBND tỉnh Đắk Nông
18. UBND tỉnh Điện Biên
19. UBND tỉnh Đồng Nai
20. UBND tỉnh Đồng Tháp
21. UBND tỉnh Gia Lai
22. UBND tỉnh Hà Giang
23. UBND tỉnh Hà Nam
24. UBND Thành phố Hà Nội
25. UBND tỉnh Hà Tĩnh
26. UBND tỉnh Hải Dương
27. UBND Thành phố Hải Phòng
28. UBND tỉnh Hậu Giang
29. UBND tỉnh Hòa Bình
30. UBND Thành phố Hồ Chí Minh
31. UBND tỉnh Hưng Yên
32. UBND tỉnh Kiên Giang
33. UBND tỉnh Kon Tum
34. UBND tỉnh Khánh Hòa
35. UBND tỉnh Lai Châu
36. UBND tỉnh Lạng Sơn
37. UBND tỉnh Lào Cai
38. UBND tỉnh Lâm Đồng
39. UBND tỉnh Long An
40. UBND tỉnh Nam Định

41. UBND tỉnh Ninh Bình
42. UBND tỉnh Ninh Thuận
43. UBND tỉnh Nghệ An
44. UBND tỉnh Phú Thọ
45. UBND tỉnh Phú Yên
46. UBND tỉnh Quảng Bình
47. UBND tỉnh Quảng Nam
48. UBND tỉnh Quảng Ninh
49. UBND tỉnh Quảng Ngãi
50. UBND tỉnh Quảng Trị
51. UBND tỉnh Sóc Trăng
52. UBND tỉnh Sơn La
53. UBND tỉnh Tây Ninh
54. UBND tỉnh Thái Bình
55. UBND tỉnh Thái Nguyên
56. UBND tỉnh Thanh Hóa
57. UBND tỉnh Thừa Thiên Huế
58. UBND tỉnh Tiền Giang
59. UBND tỉnh Trà Vinh
60. UBND tỉnh Tuyên Quang
61. UBND tỉnh Vĩnh Long
62. UBND tỉnh Vĩnh Phúc
63. UBND tỉnh Yên Bái

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm 2023

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CHẤM PHÚC KHẢO BÀI THI

Kính gửi: Hội đồng thi nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức hành chính lên chuyên viên cao cấp năm 2023

Tên tôi là: .....

Sinh ngày: .....

Hộ khẩu thường trú: .....

Thuộc cơ quan: .....

Số báo danh: .....

Số điện thoại liên hệ: .....

Tôi đã tham gia kỳ thi nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức hành chính lên chuyên viên cao cấp năm 2023 do Hội đồng thi của Bộ Nội vụ tổ chức, kết quả chấm điểm thi viết Đề án của tôi như sau:..... điểm.

Nay tôi làm đơn đề nghị phúc khảo bài thi môn viết Đề án.

Kính đề nghị Hội đồng thi nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức hành chính lên chuyên viên cao cấp năm 2023 xem xét, chấm phúc khảo theo đề nghị nêu trên của tôi.

Tôi xin trân trọng cảm ơn!

Kính đơn
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ NỘI VỤ
HỘI ĐỒNG THI CVCC 2023

KẾT QUẢ KỲ THI NÂNG NGẠCH CÔNG CHỨC THĂNG HẠNG VIÊN CHỨC HÀNH CHÍNH LÊN CHUYÊN VIÊN CAO CẤP NĂM 2023

(Kèm theo Công văn số: 5250 /HĐT ngày 15 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng thi)

Kính gửi: Ban Công tác Đại biểu

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Số báo danh	Bộ, ngành, địa phương	Kiến thức chung	Ngoại ngữ	Viết Đề án	Bảo vệ Đề án	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
1	Hoàng Đức	Chính	16/05/1981	00130	Ban Công tác Đại biểu	37/60	Miễn	60	75	135	Đạt	
2	Thái Quỳnh Mai	Dung	15/05/1977	00155	Ban Công tác Đại biểu	42/60	Miễn	70	85	155	Đạt	
3	Nguyễn Hải	Dũng	11/11/1967	00171	Ban Công tác Đại biểu	43/60	19/30	70	80	150	Đạt	
4	Nguyễn Thị Thu	Hà	04/02/1978	00266	Ban Công tác Đại biểu	43/60	Miễn	82	77	159	Đạt	
5	Nguyễn Hoàng	Hải	05/04/1978	00281	Ban Công tác Đại biểu	49/60	Miễn	58	88	146	Đạt	
6	Đỗ Đức	Hiển	14/09/1977	00346	Ban Công tác Đại biểu	53/60	Miễn	66	87	153	Đạt	
7	Nguyễn Mạnh	Hùng	15/07/1975	00442	Ban Công tác Đại biểu	40/60	Miễn	78	90	168	Đạt	
8	Nguyễn Văn	Huy	02/01/1979	00466	Ban Công tác Đại biểu	40/60	Miễn	84	77,5	161,5	Đạt	
9	Lê Thị Thanh	Lam	30/11/1974	00562	Ban Công tác Đại biểu	45/60	18/30	72	80	152	Đạt	
10	Sùng A	Lềnh	16/08/1975	00579	Ban Công tác Đại biểu	40/60	Miễn	76	81	157	Đạt	
11	Nguyễn Quốc	Luận	29/10/1975	00636	Ban Công tác Đại biểu	40/60	Miễn	76,5	79,5	156	Đạt	
12	Dương Khắc	Mai	09/06/1969	00651	Ban Công tác Đại biểu	34/60	Miễn	75	75	150	Đạt	
13	Nguyễn Văn	Mạnh	15/04/1978	00660	Ban Công tác Đại biểu	42/60	Miễn	74	75	149	Đạt	
14	Cầm Thị	Mẫn	12/11/1970	00661	Ban Công tác Đại biểu							Thôi dự thi
15	Đào Chí	Nghĩa	12/06/1982	00727	Ban Công tác Đại biểu	36/60	Miễn	61,5	80	141,5	Đạt	
16	Huỳnh Thị	Phúc	17/02/1976	00796	Ban Công tác Đại biểu	40/60	Miễn	69	75	144	Đạt	
17	Dương Văn	Phước	29/05/1967	00803	Ban Công tác Đại biểu	32/60	Miễn	69	83	152	Đạt	
18	Tạ Minh	Tâm	07/11/1978	00913	Ban Công tác Đại biểu							Thôi dự thi
19	Nguyễn Huy	Thái	13/03/1968	01008	Ban Công tác Đại biểu	46/60	18/30	60	77,5	137,5	Đạt	
20	Phạm Hùng	Thắng	17/05/1974	01065	Ban Công tác Đại biểu	42/60	23/30	71,5	75	146,5	Đạt	
21	Hà Phước	Thắng	26/03/1976	01071	Ban Công tác Đại biểu	42/60	17/30	78	79	157	Đạt	
22	Nguyễn Tuấn	Thịnh	22/04/1971	01094	Ban Công tác Đại biểu	44/60	Miễn	80	80	160	Đạt	
23	Ma Thị	Thúy	03/10/1978	01128	Ban Công tác Đại biểu	34/60	Miễn	75	82	157	Đạt	
24	Nguyễn Thành	Trung	26/10/1982	01170	Ban Công tác Đại biểu	41/60	24/30	60	78	138	Đạt	
25	Tô Ái	Vang	29/05/1975	01185	Ban Công tác Đại biểu	33/60	23/30	76,5	78,5	155	Đạt	
26	Trần Thị	Vân	22/02/1975	01193	Ban Công tác Đại biểu	35/60	Miễn	78,5	82	160,5	Đạt	
27	Tráng A	Dương	24/04/1977	01237	Ban Công tác Đại biểu	35/60	19/30	74,5	82	156,5	Đạt	

BỘ NỘI VỤ
HỘI ĐỒNG THI CVCC 2023

KẾT QUẢ KỲ THI NÂNG NGẠCH CÔNG CHỨC THĂNG HẠNG VIÊN CHỨC HÀNH CHÍNH LÊN CHUYÊN VIÊN CAO CẤP NĂM 2023

(Kèm theo Công văn số: 5250 /HĐT ngày 15 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng thi)

Kính gửi: Ban Quản lý Lăng Chủ tịchHồ Chí Minh

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Số báo danh	Bộ, ngành, địa phương	Kiến thức chung	Ngoại ngữ	Viết Đề án	Bảo vệ Đề án	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
1	Nguyễn Minh	Đức	08/08/1976	00230	Ban Quản lý Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh	36/60	16/30	74,5	79	153,5	Đạt	

BỘ NỘI VỤ
HỘI ĐỒNG THI CVCC 2023

KẾT QUẢ KỲ THI NÂNG NGẠCH CÔNG CHỨC THĂNG HẠNG VIÊN CHỨC HÀNH CHÍNH LÊN CHUYÊN VIÊN CAO CẤP NĂM 2023

(Kèm theo Công văn số: 5250/HĐT ngày 15 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng thi)

Kính gửi: Bảo hiểm xã hội Việt Nam

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Số báo danh	Bộ, ngành, địa phương	Kiến thức chung	Ngoại ngữ	Viết Đề án	Bảo vệ Đề án	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
1	Lê Thị Lan	Anh	23/05/1972	00010	Bảo hiểm xã hội Việt Nam	33/60	28/30	73	75	148	Đạt	
2	Nguyễn Tuấn	Anh	12/07/1976	00023	Bảo hiểm xã hội Việt Nam	32/60	Miễn	71	72	143	Đạt	
3	Dương Ngọc	Ánh	20/08/1976	00034	Bảo hiểm xã hội Việt Nam	46/60	23/30	76	74	150	Đạt	
4	Phạm Công	Cường	30/01/1970	00100	Bảo hiểm xã hội Việt Nam	35/60	22/30	75	75,5	150,5	Đạt	
5	Nguyễn Hồng	Cường	11/08/1973	00103	Bảo hiểm xã hội Việt Nam	35/60	22/30	75,5	76	151,5	Đạt	
6	Bùi Quang	Danh	19/02/1968	00142	Bảo hiểm xã hội Việt Nam	34/60	21/30	69	71,5	140,5	Đạt	
7	Lê Thị	Dung	05/07/1977	00159	Bảo hiểm xã hội Việt Nam	39/60	Miễn	80	73,5	153,5	Đạt	
8	Nguyễn Văn	Dũng	15/07/1968	00185	Bảo hiểm xã hội Việt Nam	34/60	22/30	61	72	133	Đạt	
9	Bùi Minh	Đức	30/08/1973	00228	Bảo hiểm xã hội Việt Nam	39/60	Miễn	74	79	153	Đạt	
10	Nguyễn Thị Hương	Giang	17/12/1974	00241	Bảo hiểm xã hội Việt Nam	37/60	Miễn	78,5	76,5	155	Đạt	
11	Mạc Thanh	Giang	06/11/1969	00245	Bảo hiểm xã hội Việt Nam							Thôi dự thi
12	Nguyễn Thị Thu	Hà	28/01/1975	00267	Bảo hiểm xã hội Việt Nam	32/60	23/30	79	76,5	155,5	Đạt	
13	Ngô Thị Bích	Hạnh	01/01/1975	00304	Bảo hiểm xã hội Việt Nam	48/60	24/30	65	82	147	Đạt	
14	Nguyễn Thị Thu	Hạnh	12/08/1977	00316	Bảo hiểm xã hội Việt Nam	32/60	24/30	65	80	145	Đạt	
15	Nguyễn Thị Bích	Hằng	14/03/1971	00320	Bảo hiểm xã hội Việt Nam	46/60	22/30	65	70	135	Đạt	
16	Đào Duy	Hiện	01/10/1964	00350	Bảo hiểm xã hội Việt Nam	35/60	Miễn	70	84	154	Đạt	
17	Vũ Nguyên	Hiệp	26/10/1973	00357	Bảo hiểm xã hội Việt Nam	44/60	16/30	55	74,5	129,5	Đạt	
18	Triệu Trung	Hiếu	12/06/1974	00372	Bảo hiểm xã hội Việt Nam	35/60	Miễn	62	71,5	133,5	Đạt	
19	Đỗ Quốc	Hòa	20/01/1974	00386	Bảo hiểm xã hội Việt Nam	39/60	17/30	70	74	144	Đạt	
20	Bùi Lê	Huy	14/06/1975	00457	Bảo hiểm xã hội Việt Nam	34/60	23/30	54	76	130	Đạt	
21	Bùi Quang	Huy	07/05/1977	00461	Bảo hiểm xã hội Việt Nam	43/60	17/30	75	81	156	Đạt	
22	Trần Thị Thanh	Huyền	05/02/1976	00470	Bảo hiểm xã hội Việt Nam	33/60	19/30	68	75	143	Đạt	
23	Nguyễn Thị Thu	Huyền	01/11/1971	00472	Bảo hiểm xã hội Việt Nam	36/60	Miễn	78	80	158	Đạt	
24	Nguyễn Ngọc	Huyến	20/02/1975	00473	Bảo hiểm xã hội Việt Nam	40/60	18/30	71	77	148	Đạt	
25	Nguyễn Thị Thanh	Hương	21/04/1971	00489	Bảo hiểm xã hội Việt Nam	38/60	Miễn	63,5	78	141,5	Đạt	
26	Trần Văn	Khải	08/07/1978	00531	Bảo hiểm xã hội Việt Nam	33/60	21/30	70,5	56	126,5	Đạt	
27	Đinh Nho	Khánh	24/01/1979	00537	Bảo hiểm xã hội Việt Nam	46/60	17/30	73	79	152	Đạt	
28	Vũ Đức	Khiên	30/09/1969	00547	Bảo hiểm xã hội Việt Nam	38/60	20/30	78	77	155	Đạt	
29	Đào Thị Minh	Khương	30/06/1974	00560	Bảo hiểm xã hội Việt Nam	32/60	19/30	70	74	144	Đạt	
30	Nguyễn Thị Bích	Liên	09/04/1974	00586	Bảo hiểm xã hội Việt Nam	31/60	22/30	79	75	154	Đạt	
31	Võ Oanh	Liệt	28/10/1975	00592	Bảo hiểm xã hội Việt Nam	43/60	15/30	82,5	80	162,5	Đạt	

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Số báo danh	Bộ, ngành, địa phương	Kiến thức chung	Ngoại ngữ	Viết Đề án	Bảo vệ Đề án	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
32	Đinh Mai	Long	14/11/1986	00618	Bảo hiểm xã hội Việt Nam	35/60	Miễn	78	79	157	Đạt	
33	Lê Văn	Long	30/08/1970	00625	Bảo hiểm xã hội Việt Nam	37/60	17/30	80	80	160	Đạt	
34	Trần Xuân	Long	15/09/1974	00628	Bảo hiểm xã hội Việt Nam	32/60	17/30	77,5	81	158,5	Đạt	
35	Bùi Thúy	Mai	12/09/1977	00655	Bảo hiểm xã hội Việt Nam	37/60	16/30	70,5	76	146,5	Đạt	
36	Đỗ Hùng	Mạnh	14/04/1979	00657	Bảo hiểm xã hội Việt Nam	36/60	21/30	67	78	145	Đạt	
37	Kiều Công	Minh	18/01/1976	00664	Bảo hiểm xã hội Việt Nam	33/60	Miễn	71	80	151	Đạt	
38	Vũ Thị Hồng	Minh	24/12/1975	00672	Bảo hiểm xã hội Việt Nam	41/60	24/30	80	80	160	Đạt	
39	Phan Nhật	Minh	14/05/1973	00675	Bảo hiểm xã hội Việt Nam	39/60	16/30	76	72	148	Đạt	
40	Đặng Văn	Nở	01/01/1969	00711	Bảo hiểm xã hội Việt Nam	48/60	22/30	69	70	139	Đạt	
41	Trịnh Quang	Nghĩa	01/06/1976	00730	Bảo hiểm xã hội Việt Nam	32/60	20/30	79	80	159	Đạt	
42	Hà Thị	Nhung	03/11/1975	00763	Bảo hiểm xã hội Việt Nam	34/60	Miễn	70	79	149	Đạt	
43	Nguyễn Hoàng	Phương	16/06/1980	00807	Bảo hiểm xã hội Việt Nam	49/60	16/30	66,5	74,5	141	Đạt	
44	Vũ Thị	Quyên	04/05/1970	00858	Bảo hiểm xã hội Việt Nam	34/60	Miễn	70	75	145	Đạt	
45	Nguyễn Ngọc	Sơn	11/03/1973	00882	Bảo hiểm xã hội Việt Nam	38/60	Miễn	75	78	153	Đạt	
46	Trần Văn	Sơn	07/10/1970	00892	Bảo hiểm xã hội Việt Nam							Thôi dự thi
47	Đinh Gia	Tăng	16/07/1974	00904	Bảo hiểm xã hội Việt Nam	33/60	Miễn	74	78	152	Đạt	
48	Đặng Thị Minh	Tâm	07/06/1979	00914	Bảo hiểm xã hội Việt Nam	36/60	21/30	68	70,5	138,5	Đạt	
49	Nguyễn Văn	Tình	07/07/1968	00940	Bảo hiểm xã hội Việt Nam	32/60	Miễn	71	74	145	Đạt	
50	Trần Văn	Toán	01/07/1975	00950	Bảo hiểm xã hội Việt Nam	46/60	19/30	71	76	147	Đạt	
51	Nguyễn Mạnh	Tú	15/09/1971	00955	Bảo hiểm xã hội Việt Nam	45/60	20/30	72	79	151	Đạt	
52	Trần Anh	Tuấn	01/05/1974	00964	Bảo hiểm xã hội Việt Nam	33/60	16/30	71	70	141	Đạt	
53	Trần Ngọc	Tuấn	26/10/1972	00975	Bảo hiểm xã hội Việt Nam	36/60	Miễn	72,5	79	151,5	Đạt	
54	Phạm Thị Bích	Thanh	26/07/1972	01014	Bảo hiểm xã hội Việt Nam	35/60	20/30	60	81	141	Đạt	
55	Nguyễn Quốc	Thanh	20/08/1972	01024	Bảo hiểm xã hội Việt Nam	44/60	21/30	69	72	141	Đạt	
56	Nguyễn Xuân	Thành	15/01/1974	01047	Bảo hiểm xã hội Việt Nam	34/60	Miễn	70	80	150	Đạt	
57	Thái Bá	Thắng	08/09/1969	01058	Bảo hiểm xã hội Việt Nam	43/60	17/30	69	71,5	140,5	Đạt	
58	Hồ Minh	Thế	25/03/1982	01082	Bảo hiểm xã hội Việt Nam	37/60	24/30	73,5	70	143,5	Đạt	
59	Lâm Thanh	Thiên	06/06/1977	01087	Bảo hiểm xã hội Việt Nam	39/60	Miễn	77	72	149	Đạt	
60	Đặng Minh	Thông	25/01/1970	01100	Bảo hiểm xã hội Việt Nam	32/60	24/30	74	70	144	Đạt	
61	Nguyễn Thị Kim	Thu	15/05/1973	01105	Bảo hiểm xã hội Việt Nam	34/60	19/30	75	77,5	152,5	Đạt	
62	Nông Thị	Thùy	23/09/1980	01120	Bảo hiểm xã hội Việt Nam	36/60	Miễn	75	72,5	147,5	Đạt	
63	Nguyễn Thị Đan	Thương	09/08/1975	01135	Bảo hiểm xã hội Việt Nam	39/60	Miễn	73	75,5	148,5	Đạt	
64	Ngô Thanh	Thường	03/03/1978	01137	Bảo hiểm xã hội Việt Nam	38/60	20/30	50	64	114	Đạt	
65	Nguyễn Hồng	Trường	11/01/1970	01175	Bảo hiểm xã hội Việt Nam	36/60	18/30	65	79	144	Đạt	
66	Nguyễn Thị Hồng	Vân	09/03/1971	01188	Bảo hiểm xã hội Việt Nam	46/60	30/30	75,5	78	153,5	Đạt	

BỘ NỘI VỤ
HỘI ĐỒNG THI CVCC 2023

KẾT QUẢ KỲ THI NÂNG NGẠCH CÔNG CHỨC THĂNG HẠNG VIÊN CHỨC HÀNH CHÍNH LÊN CHUYÊN VIÊN CAO CẤP NĂM 2023

(Kèm theo Công văn số: 5250/HĐT ngày 15 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng thi)

Kính gửi: Bộ Công Thương

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Số báo danh	Bộ, ngành, địa phương	Kiến thức chung	Ngoại ngữ	Viết Đề án	Bảo vệ Đề án	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
1	Võ Hồng	Anh	22/08/1984	00007	Bộ Công Thương	40/60	Miễn	83	81	164	Đạt	
2	Lâm Thị Quỳnh	Anh	06/01/1979	00017	Bộ Công Thương	38/60	30/30	76,5	82	158,5	Đạt	
3	Tạ Mạnh	Cường	28/05/1975	00110	Bộ Công Thương	41/60	Miễn	62	59	121	Đạt	
4	Nguyễn Tiến	Cường	26/08/1966	00112	Bộ Công Thương	37/60	Miễn	60	61	121	Đạt	
5	Hoàng Minh	Chiến	15/02/1981	00126	Bộ Công Thương	35/60	Miễn	62	76	138	Đạt	
6	Đặng Hải	Dũng	23/09/1976	00170	Bộ Công Thương	33/60	24/30	65	53	118	Đạt	
7	Đỗ Thanh	Hà	14/09/1973	00256	Bộ Công Thương	39/60	25/30	77	62	139	Đạt	
8	Nguyễn Thị Thúy	Hằng	20/11/1976	00328	Bộ Công Thương	32/60	18/30	65	60	125	Đạt	
9	Bùi Thị Bích	Hiền	15/06/1982	00334	Bộ Công Thương	37/60	16/30	65	74	139	Đạt	
10	Nguyễn Thảo	Hiền	20/06/1980	00340	Bộ Công Thương	34/60	Miễn	60	86	146	Đạt	
11	Đỗ Trọng	Hiếu	28/08/1979	00368	Bộ Công Thương	38/60	Miễn	70	74	144	Đạt	
12	Phạm Mai	Hoa	24/05/1982	00382	Bộ Công Thương	38/60	27/30	80	73,5	153,5	Đạt	
13	Nguyễn Thị	Hoa	20/11/1977	00384	Bộ Công Thương	42/60	Miễn	75	70	145	Đạt	
14	Nguyễn Hoàng	Khiêm	29/05/1978	00546	Bộ Công Thương	41/60	23/30	78	80,5	158,5	Đạt	
15	Nguyễn Thị Phong	Lam	26/11/1976	00561	Bộ Công Thương	29/60					Không đạt	
16	Đặng Chương	Linh	30/06/1975	00598	Bộ Công Thương	47/60	29/30	74	80	154	Đạt	
17	Phạm Quỳnh	Mai	27/09/1974	00654	Bộ Công Thương	35/60	Miễn	70	85	155	Đạt	
18	Bùi Bá	Nghiêm	25/10/1981	00734	Bộ Công Thương	38/60	18/30	75,5	86	161,5	Đạt	
19	Phan Đức	Quế	19/07/1979	00850	Bộ Công Thương	33/60	Miễn	71	71,5	142,5	Đạt	
20	Tô Ngọc	Sơn	08/08/1981	00884	Bộ Công Thương	39/60	Miễn	72	66,5	138,5	Đạt	
21	Lê Hoàng	Tài	03/09/1975	00901	Bộ Công Thương							Không dự thi
22	Nguyễn Việt	Tấn	02/09/1970	00925	Bộ Công Thương	37/60	Miễn	66	80	146	Đạt	
23	Trịnh Anh	Tuấn	31/12/1979	00967	Bộ Công Thương	38/60	Miễn	72,5	82	154,5	Đạt	
24	Nguyễn Ngọc	Thành	06/07/1980	01038	Bộ Công Thương	35/60	17/30	78	86	164	Đạt	
25	Nguyễn Mạnh	Thắng	17/01/1979	01068	Bộ Công Thương	40/60	23/30	82	70	152	Đạt	
26	Đỗ Vũ Anh	Thư	08/04/1977	01133	Bộ Công Thương	41/60	28/30	69	80	149	Đạt	
27	Dương Thái	Trung	30/06/1971	01169	Bộ Công Thương	41/60	18/30	60	90	150	Đạt	
28	Lê Thị	Hồng	04/08/1981	01238	Bộ Công Thương	38/60	26/30	66	90	156	Đạt	

BỘ NỘI VỤ
HỘI ĐỒNG THI CVCC 2023

KẾT QUẢ KỲ THI NÂNG NGẠCH CÔNG CHỨC THĂNG HẠNG VIÊN CHỨC HÀNH CHÍNH LÊN CHUYÊN VIÊN CAO CẤP NĂM 2023

(Kèm theo Công văn số: 5250/HĐT ngày 15 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng thi)

Kính gửi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Số báo danh	Bộ, ngành, địa phương	Kiến thức chung	Ngoại ngữ	Viết Đề án	Bảo vệ Đề án	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
1	Mai Thị	Anh	07/03/1977	00029	Bộ Giáo dục và Đào tạo	37/60	17/30	85,5	85	170,5	Đạt	
2	Lê Việt	Anh	23/03/1976	00032	Bộ Giáo dục và Đào tạo	40/60	25/30	68	62	130	Đạt	
3	Đặng Văn	Bình	16/09/1970	00082	Bộ Giáo dục và Đào tạo	35/60	23/30	69	80	149	Đạt	
4	Phương Phú	Công	02/10/1975	00089	Bộ Giáo dục và Đào tạo	42/60	17/30	70	67,5	137,5	Đạt	
5	Đào Hồng	Cường	02/11/1978	00102	Bộ Giáo dục và Đào tạo	36/60	19/30	64,5	85	149,5	Đạt	
6	Hoàng Thị	Dinh	19/03/1972	00148	Bộ Giáo dục và Đào tạo	32/60	15/30	74	82,5	156,5	Đạt	
7	Đỗ Anh	Dũng	15/09/1967	00161	Bộ Giáo dục và Đào tạo	38/60	22/30	60	82,5	142,5	Đạt	
8	Bùi Tiến	Dũng	26/03/1977	00173	Bộ Giáo dục và Đào tạo	34/60	22/30	65	72	137	Đạt	
9	Phạm Văn	Dũng	08/04/1979	00186	Bộ Giáo dục và Đào tạo	29/60					Không đạt	
10	Trần Thanh	Đạm	23/09/1981	00202	Bộ Giáo dục và Đào tạo	33/60	Miễn	70,5	90	160,5	Đạt	
11	Nguyễn Thu	Hà	13/09/1979	00263	Bộ Giáo dục và Đào tạo	45/60	Miễn	86,5	70	156,5	Đạt	
12	Hoàng Thị Thu	Hà	10/09/1977	00264	Bộ Giáo dục và Đào tạo	32/60	Miễn	82	75	157	Đạt	
13	Nguyễn Sơn	Hải	02/11/1975	00291	Bộ Giáo dục và Đào tạo	40/60	Miễn	65	75	140	Đạt	
14	Vũ Thị	Hạnh	17/12/1977	00315	Bộ Giáo dục và Đào tạo	38/60	Miễn	65	81	146	Đạt	
15	Lê Thị	Hằng	01/10/1978	00323	Bộ Giáo dục và Đào tạo	32/60	Miễn	75	80	155	Đạt	
16	Vũ Thị Thu	Hằng	09/09/1973	00325	Bộ Giáo dục và Đào tạo	35/60	21/30	65	72,5	137,5	Đạt	
17	Hoàng Văn	Hiếu	15/07/1978	00373	Bộ Giáo dục và Đào tạo	42/60	25/30	70	70	140	Đạt	
18	Nguyễn Mạnh	Hùng	20/11/1970	00443	Bộ Giáo dục và Đào tạo	32/60	9/30				Không đạt	
19	Nguyễn Nho	Huy	03/01/1976	00459	Bộ Giáo dục và Đào tạo	42/60	19/30	82	75	157	Đạt	
20	Trần Kiều	Hương	26/10/1980	00482	Bộ Giáo dục và Đào tạo	41/60	26/30	72	80	152	Đạt	
21	Đào Bích	Liên	15/07/1975	00585	Bộ Giáo dục và Đào tạo	40/60	26/30	74,5	81,5	156	Đạt	
22	Mai Đình	Loát	19/05/1968	00611	Bộ Giáo dục và Đào tạo	32/60	15/30	72	80	152	Đạt	
23	Nguyễn Viết	Lộc	26/09/1972	00630	Bộ Giáo dục và Đào tạo	39/60	23/30	76,5	62	138,5	Đạt	
24	Nguyễn Bá	Minh	01/03/1964	00663	Bộ Giáo dục và Đào tạo	46/60	Miễn	71	80	151	Đạt	
25	Lê Thị	Ngát	09/02/1980	00723	Bộ Giáo dục và Đào tạo	44/60	21/30	60,5	80	140,5	Đạt	
26	Đặng Thị Kim	Phượng	13/12/1974	00828	Bộ Giáo dục và Đào tạo	39/60	Miễn	65	80	145	Đạt	
27	Phạm Anh	Tuấn	14/04/1976	00963	Bộ Giáo dục và Đào tạo	34/60	Miễn	78,5	80	158,5	Đạt	
28	Lê Văn	Tuấn	15/05/1971	00980	Bộ Giáo dục và Đào tạo	31/60	Miễn	69	70	139	Đạt	

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Số báo danh	Bộ, ngành, địa phương	Kiến thức chung	Ngoại ngữ	Viết Đề án	Bảo vệ Đề án	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
29	Vũ Thị Thu	Thúy	09/01/1974	01126	Bộ Giáo dục và Đào tạo	33/60	23/30	72	75	147	Đạt	
30	Phùng Như	Thụy	30/08/1972	01130	Bộ Giáo dục và Đào tạo	37/60	17/30	68	79	147	Đạt	
31	Phạm Thị Mai	Trang	29/06/1982	01142	Bộ Giáo dục và Đào tạo	35/60	17/30	85	85	170	Đạt	
32	Nguyễn Xuân An	Việt	17/01/1973	01195	Bộ Giáo dục và Đào tạo	33/60	17/30	73,5	70	143,5	Đạt	
33	Hoàng Bách	Việt	13/10/1978	01196	Bộ Giáo dục và Đào tạo	36/60	Miễn	74	71	145	Đạt	
34	Lê Như	Xuyên	06/10/1971	01220	Bộ Giáo dục và Đào tạo	33/60	23/30	81	80	161	Đạt	
35	Nguyễn Ngọc	Yến	06/03/1976	01233	Bộ Giáo dục và Đào tạo	50/60	Miễn	85	70	155	Đạt	
36	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	09/07/1975	01239	Bộ Giáo dục và Đào tạo	35/60	21/30	80,5	81	161,5	Đạt	
37	Nguyễn Đức	Trung	18/08/1976	01240	Bộ Giáo dục và Đào tạo	34/60	Miễn	63	85	148	Đạt	

BỘ NỘI VỤ
HỘI ĐỒNG THI CVCC 2023

KẾT QUẢ KỲ THI NÂNG NGẠCH CÔNG CHỨC THĂNG HẠNG VIÊN CHỨC HÀNH CHÍNH LÊN CHUYÊN VIÊN CAO CẤP NĂM 2023

(Kèm theo Công văn số: 5250/HĐT ngày 15 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng thi)

Kính gửi: Bộ Giao thông vận tải

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Số báo danh	Bộ, ngành, địa phương	Kiến thức chung	Ngoại ngữ	Viết Đề án	Bảo vệ Đề án	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
1	Trần Thị Tú	Anh	31/05/1979	00019	Bộ Giao thông vận tải	33/60	Miễn	71	82	153	Đạt	
2	Đặng Văn	Ba	23/10/1965	00039	Bộ Giao thông vận tải	42/60	Miễn	73	75	148	Đạt	
3	Trần Quang	Hà	31/05/1976	00253	Bộ Giao thông vận tải	36/60	22/30	60,5	82	142,5	Đạt	
4	Phạm Văn	Hà	01/09/1965	00273	Bộ Giao thông vận tải	32/60	Miễn	57	75	132	Đạt	
5	Trần Hữu	Hải	27/12/1968	00283	Bộ Giao thông vận tải	39/60	23/30	70	82	152	Đạt	
6	Hoàng Hồng	Hạnh	01/01/1975	00308	Bộ Giao thông vận tải	38/60	Miễn	74	75	149	Đạt	
7	Nguyễn Văn	Hiếu	11/04/1981	00374	Bộ Giao thông vận tải	45/60	20/30	70	75	145	Đạt	
8	Nguyễn Chí	Hùng	01/08/1976	00433	Bộ Giao thông vận tải							Thôi dự thi
9	Nguyễn Đăng	Khoa	19/10/1975	00549	Bộ Giao thông vận tải	43/60	Miễn	68	78	146	Đạt	
10	Mai Bá	Lĩnh	10/06/1976	00606	Bộ Giao thông vận tải	40/60	Miễn	80	80	160	Đạt	
11	Nguyễn Vũ	Quý	22/09/1971	00854	Bộ Giao thông vận tải	34/60	18/30	63	74	137	Đạt	
12	Ngô Anh	Tuấn	01/04/1974	00961	Bộ Giao thông vận tải	36/60	18/30	79	80	159	Đạt	
13	Đinh Trung	Thành	27/11/1982	01042	Bộ Giao thông vận tải	43/60	27/30	80,5	80	160,5	Đạt	
14	Nguyễn Trung	Thành	30/10/1979	01043	Bộ Giao thông vận tải	36/60	26/30	75	70	145	Đạt	
15	Nguyễn Trung	Thêm	27/10/1970	01084	Bộ Giao thông vận tải	47/60	21/30	67,5	80	147,5	Đạt	
16	Chu Thị	Thủy	26/04/1976	01119	Bộ Giao thông vận tải	32/60	Miễn	75	82	157	Đạt	
17	Nguyễn Đình	Việt	19/07/1968	01197	Bộ Giao thông vận tải	35/60	17/30	70	82	152	Đạt	

BỘ NỘI VỤ
HỘI ĐỒNG THI CVCC 2023

KẾT QUẢ KỲ THI NÂNG NGẠCH CÔNG CHỨC THĂNG HẠNG VIÊN CHỨC HÀNH CHÍNH LÊN CHUYÊN VIÊN CAO CẤP NĂM 2023

(Kèm theo Công văn số: 5250 /HĐT ngày 15 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng thi)

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Số báo danh	Bộ, ngành, địa phương	Kiến thức chung	Ngoại ngữ	Viết Đề án	Bảo vệ Đề án	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
1	Vũ Thụy	Anh	22/03/1974	00030	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	37/60	20/30	73	80	153	Đạt	
2	Lê Thị Nguyệt	Ánh	01/09/1974	00035	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	34/60	Miễn	75	82	157	Đạt	
3	Bùi Thị Thu	Hương	15/02/1977	00495	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	40/60	24/30	65	79	144	Đạt	
4	Mai Thị Thu	Hường	01/07/1976	00506	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	42/60	20/30	74	76	150	Đạt	
5	Nguyễn Thế	Ngân	04/11/1973	00725	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	32/60	Miễn	79,5	83	162,5	Đạt	
6	Phạm Hồng	Phong	18/06/1970	00777	Bộ Kế hoạch và Đầu tư							Không dự thi
7	Hoàng Mạnh	Phương	06/08/1973	00812	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	36/60	Miễn	65	80	145	Đạt	
8	Phạm Viết	Sơn	18/02/1978	00893	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	36/60	18/30	72	87	159	Đạt	
9	Nguyễn Đức	Tâm	05/01/1981	00908	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	36/60	22/30	62,5	88,5	151	Đạt	
10	Nguyễn Trung	Tiến	20/02/1973	00934	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	33/60	Miễn	67	82	149	Đạt	
11	Đặng Văn	Thanh	28/10/1975	01028	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	38/60	Miễn	79	81	160	Đạt	
12	Nguyễn Thị Diệu	Trinh	19/12/1979	01153	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	43/60	30/30	80	84,5	164,5	Đạt	
13	Trịnh Đức	Trọng	09/09/1981	01158	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	43/60	23/30	65	68	133	Đạt	
14	Trần Quốc	Trung	22/09/1972	01168	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	44/60	Miễn	75	83,5	158,5	Đạt	
15	Nguyễn Thị Hạnh	Vân	17/05/1973	01187	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	36/60	Miễn	69,5	75	144,5	Đạt	

BỘ NỘI VỤ
HỘI ĐỒNG THI CVCC 2023

KẾT QUẢ KỲ THI NÂNG NGẠCH CÔNG CHỨC THĂNG HẠNG VIÊN CHỨC HÀNH CHÍNH LÊN CHUYÊN VIÊN CAO CẤP NĂM 2023

(Kèm theo Công văn số: 5250/HĐT ngày 15 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng thi)

Kính gửi: Bộ Khoa học và Công nghệ

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Số báo danh	Bộ, ngành, địa phương	Kiến thức chung	Ngoại ngữ	Viết Đề án	Bảo vệ Đề án	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
1	Nguyễn Huy	Cường	02/12/1971	00107	Bộ Khoa học và Công nghệ	32/60	27/30	54	60	114	Đạt	
2	Lê Văn	Chính	10/02/1973	00134	Bộ Khoa học và Công nghệ	40/60	Miễn	70	72	142	Đạt	
3	Trần Thị Ngọc	Hà	19/09/1980	00252	Bộ Khoa học và Công nghệ	46/60	29/30	72	80	152	Đạt	
4	Cao Huy	Long	24/11/1976	00615	Bộ Khoa học và Công nghệ							Không dự thi
5	Phạm Đức	Nghiệm	24/3/1977	00735	Bộ Khoa học và Công nghệ	40/60	17/30	62,5	75	137,5	Đạt	
6	Đỗ Thị Bích	Ngọc	09/12/1972	00737	Bộ Khoa học và Công nghệ	32/60	25/30	70	70	140	Đạt	
7	Trần Bích	Ngọc	02/04/1977	00738	Bộ Khoa học và Công nghệ	34/60	Miễn	73,5	75	148,5	Đạt	
8	Vũ Thị Tú	Quyên	18/05/1977	00856	Bộ Khoa học và Công nghệ	33/60	30/30	61	85	146	Đạt	
9	Trần Quang	Tuấn	24/06/1973	00979	Bộ Khoa học và Công nghệ	37/60	27/30	62,5	76,5	139	Đạt	
10	Nguyễn Việt	Thắng	17/11/1976	01077	Bộ Khoa học và Công nghệ	40/60	Miễn	71,5	71	142,5	Đạt	
11	Vũ Thị Ngọc	Vân	27/03/1977	01190	Bộ Khoa học và Công nghệ	42/60	27/30	74,5	60	134,5	Đạt	

BỘ NỘI VỤ
HỘI ĐỒNG THI CVCC 2023

KẾT QUẢ KỲ THI NÂNG NGẠCH CÔNG CHỨC THĂNG HẠNG VIÊN CHỨC HÀNH CHÍNH LÊN CHUYÊN VIÊN CAO CẤP NĂM 2023

(Kèm theo Công văn số: 5250/HĐT ngày 15 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng thi)

Kính gửi: Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Số báo danh	Bộ, ngành, địa phương	Kiến thức chung	Ngoại ngữ	Viết Đề án	Bảo vệ Đề án	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
1	Đỗ Lê	Hoàng	29/11/1968	00404	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	35/60	15/30	75	78	153	Đạt	
2	Trần Hưng	Long	22/04/1978	00617	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	39/60	16/30	70	70	140	Đạt	
3	Tống Hải	Nam	20/03/1974	00693	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	44/60	Miễn	75	88	163	Đạt	
4	Nguyễn Ngọc	Tám	08/08/1968	00903	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	47/60	18/30	63	72,5	135,5	Đạt	

BỘ NỘI VỤ
HỘI ĐỒNG THI CVCC 2023

KẾT QUẢ KỲ THI NÂNG NGẠCH CÔNG CHỨC THĂNG HẠNG VIÊN CHỨC HÀNH CHÍNH LÊN CHUYÊN VIÊN CAO CẤP NĂM 2023

(Kèm theo Công văn số: 5250/HĐT ngày 15 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng thi)

Kính gửi: Bộ Nội vụ

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Số báo danh	Bộ, ngành, địa phương	Kiến thức chung	Ngoại ngữ	Viết Đề án	Bảo vệ Đề án	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
1	Nguyễn Ngọc	Bảo	07/06/1971	00045	Bộ Nội vụ	34/60	23/30	70	73	143	Đạt	
2	Nguyễn Thanh	Bình	17/10/1980	00072	Bộ Nội vụ	44/60	24/30	75	85	160	Đạt	
3	Trần Thị Thanh	Bình	12/07/1979	00076	Bộ Nội vụ	47/60	Miễn	59,5	76	135,5	Đạt	
4	Đoàn Trung	Dũng	07/05/1980	00182	Bộ Nội vụ	33/60	Miễn	60	74	134	Đạt	
5	Ngô Thị Việt	Hà	27/12/1981	00277	Bộ Nội vụ	47/60	Miễn	81	79	160	Đạt	
6	Nguyễn Thị Thu	Hoài	16/08/1982	00395	Bộ Nội vụ	44/60	25/30	75	75	150	Đạt	
7	Nguyễn Đình	Hùng	07/09/1978	00435	Bộ Nội vụ	43/60	22/30	70,5	80	150,5	Đạt	
8	Trần Thị	Huyền	26/11/1977	00471	Bộ Nội vụ	39/60	Miễn	80	80	160	Đạt	
9	Trần Thị Vân	Hương	19/01/1973	00503	Bộ Nội vụ	37/60	Miễn	73,5	78	151,5	Đạt	
10	Nguyễn Hữu	Kiên	07/01/1978	00515	Bộ Nội vụ	42/60	19/30	66	84	150	Đạt	
11	Lê Trung	Kiên	15/06/1979	00520	Bộ Nội vụ	42/60	17/30	84	73	157	Đạt	
12	Tô Thị	Linh	08/04/1973	00602	Bộ Nội vụ	34/60	19/30	72	78	150	Đạt	
13	Nguyễn Phúc	Nguyên	27/02/1980	00743	Bộ Nội vụ	43/60	22/30	60	82	142	Đạt	
14	Tạ Thị Tuyết	Nhung	12/05/1982	00762	Bộ Nội vụ	40/60	26/30	73	72,5	145,5	Đạt	
15	Lý Quốc	Phú	05/05/1966	00787	Bộ Nội vụ	32/60	Miễn	44	62	106	Không đạt	
16	Nguyễn Hồng	Quân	03/08/1972	00848	Bộ Nội vụ	32/60	20/30	79	71	150	Đạt	
17	Nguyễn Trọng	Tiến	02/09/1979	00933	Bộ Nội vụ	38/60	20/30	76	84	160	Đạt	
18	Nguyễn Thị Tú	Thanh	23/12/1981	01026	Bộ Nội vụ	47/60	24/30	79,5	86	165,5	Đạt	
19	Nguyễn Trung	Thành	06/07/1972	01045	Bộ Nội vụ	42/60	15/30	71	90	161	Đạt	
20	Nguyễn Thị Kim	Thu	24/10/1977	01106	Bộ Nội vụ	37/60	21/30	70	80	150	Đạt	
21	Vũ Thị Thu	Thủy	09/12/1976	01125	Bộ Nội vụ	43/60	Miễn	76	90	166	Đạt	

BỘ NỘI VỤ
HỘI ĐỒNG THI CVCC 2023

KẾT QUẢ KỲ THI NÂNG NGẠCH CÔNG CHỨC THĂNG HẠNG VIÊN CHỨC HÀNH CHÍNH LÊN CHUYÊN VIÊN CAO CẤP NĂM 2023

(Kèm theo Công văn số 5250 /HĐT ngày 15 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng thi)

Kính gửi: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Số báo danh	Bộ, ngành, địa phương	Kiến thức chung	Ngoại ngữ	Viết Đề án	Bảo vệ Đề án	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
1	Phương Đình	Anh	05/09/1977	00005	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	40/60	25/30	76	79	155	Đạt	
2	Nguyễn Trọng	Bằng	25/08/1968	00056	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	43/60	16/30	73,5	80	153,5	Đạt	
3	Nhữ Văn	Cẩn	18/05/1969	00087	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	37/60	Miễn	69	86	155	Đạt	
4	Đinh Công	Chính	13/06/1972	00129	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	37/60	18/30	58	80	138	Đạt	
5	Nguyễn Văn	Chính	20/08/1976	00135	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	35/60	21/30	65	80	145	Đạt	
6	Đoàn Ngọc	Dao	20/09/1975	00143	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	42/60	22/30	70,5	80	150,5	Đạt	
7	Khổng Trung	Duân	08/11/1975	00149	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	40/60	Miễn	79,5	80	159,5	Đạt	
8	Phạm Thị Kim	Dung	23/12/1973	00153	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	48/60	Miễn	70	76	146	Đạt	
9	Trần Minh	Đáng	23/02/1974	00203	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	46/60	25/30	70	77,5	147,5	Đạt	
10	Phạm Văn	Đương	04/07/1976	00235	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	42/60	21/30	73	78	151	Đạt	
11	Lê Thị Thanh	Hà	14/04/1974	00259	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	36/60	Miễn	72,5	65	137,5	Đạt	
12	Phạm Thị Thanh	Hải	15/10/1973	00297	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	38/60	24/30	81	54	135	Đạt	
13	Nguyễn Văn	Hải	08/11/1974	00301	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	41/60	20/30	72	80	152	Đạt	
14	Nguyễn Thị Mai	Hiên	05/08/1980	00333	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	40/60	22/30	70	80	150	Đạt	
15	Hoàng Văn	Hồng	07/05/1968	00419	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	34/60	24/30	72	81	153	Đạt	
16	Phan Thị	Huệ	02/09/1978	00430	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	34/60	16/30	73	73	146	Đạt	
17	Hà Mạnh	Hùng	20/04/1969	00439	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	33/60	16/30	72	70	142	Đạt	
18	Nguyễn Quang	Huy	13/03/1973	00463	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	48/60	24/30	83	72	155	Đạt	
19	Phùng Thị	Hương	21/08/1978	00492	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	45/60	Miễn	77	80	157	Đạt	
20	Nguyễn Thị Thu	Hương	02/11/1981	00498	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	47/60	Miễn	62	82	144	Đạt	
21	Nguyễn Thị Thu	Hương	27/05/1980	00499	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	48/60	27/30	73,5	75	148,5	Đạt	
22	Phạm Trung	Kiên	10/12/1977	00521	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	36/60	Miễn	79	70	149	Đạt	
23	Nguyễn Xuân	Khôi	13/06/1976	00558	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	43/60	18/30	70	74	144	Đạt	
24	Lê Hồng	Linh	12/06/1975	00601	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	43/60	17/30	72	85	157	Đạt	
25	Luyện Thị Thúy	Loan	12/11/1977	00610	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	37/60	19/30	74	59	133	Đạt	
26	Đỗ Huy	Long	28/02/1976	00616	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	44/60	23/30	68	77	145	Đạt	

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Số báo danh	Bộ, ngành, địa phương	Kiến thức chung	Ngoại ngữ	Viết Đề án	Bảo vệ Đề án	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
27	Nguyễn Văn	Long	12/01/1976	00626	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	44/60	Miễn	81	90	171	Đạt	
28	Vũ Thị Lê	Lương	07/09/1975	00639	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	48/60	22/30	80	84	164	Đạt	
29	Phạm Hồng	Lượng	27/11/1971	00641	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	44/60	Miễn	74	80,5	154,5	Đạt	
30	Võ Thị	Lý	09/08/1977	00647	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	43/60	28/30	79	78	157	Đạt	
31	Nguyễn Hoàng	Minh	26/02/1975	00668	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	50/60	23/30	75	75	150	Đạt	
32	Đặng Quang	Minh	05/09/1972	00677	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	36/60	Miễn	73,5	79	152,5	Đạt	
33	Triệu Thành	Nam	13/08/1976	00700	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	35/60	Miễn	75	75	150	Đạt	
34	Nguyễn Thị Phương	Nga	01/04/1974	00713	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	30/60	26/30	69	70,5	139,5	Đạt	
35	Quách Tố	Nga	13/10/1976	00714	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	40/60	Miễn	71	81	152	Đạt	
36	Bùi Chính	Nghĩa	28/07/1973	00728	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	39/60	26/30	60	77	137	Đạt	
37	Ngô Hồng	Phong	23/12/1975	00776	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	42/60	26/30	66	77,5	143,5	Đạt	
38	Nguyễn Hữu	Phú	03/12/1969	00786	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	34/60	18/30	64	75	139	Đạt	
39	Nguyễn Văn	Tặng	12/11/1977	00905	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	44/60	22/30	70	81	151	Đạt	
40	Nghiêm Quang	Tuấn	10/07/1975	00977	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	38/60	Miễn	67,5	75	142,5	Đạt	
41	Nguyễn Hoàng	Tùng	12/12/1976	00988	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	36/60	Miễn	68	70	138	Đạt	
42	Ngô Thị	Tuyết	08/09/1980	00999	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	51/60	29/30	73,5	75	148,5	Đạt	
43	Tô Văn	Thảo	11/05/1976	01055	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	40/60	23/30	71	71	142	Đạt	
44	Bùi Mạnh	Thắng	04/12/1974	01067	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	37/60	17/30	76	78	154	Đạt	
45	Nguyễn Minh	Thắng	18/04/1975	01069	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	34/60	Miễn	78,5	71,5	150	Đạt	
46	Hà Tấn	Thụ	14/06/1972	01108	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	44/60	16/30	70	77,5	147,5	Đạt	
47	Trần Mạnh	Trường	07/05/1975	01177	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	43/60	Miễn	60	74	134	Đạt	
48	Nguyễn Văn	Vương	19/12/1971	01217	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	41/60	23/30	71	75	146	Đạt	

BỘ NỘI VỤ
HỘI ĐỒNG THI CVCC 2023

KẾT QUẢ KỲ THI NÂNG NGẠCH CÔNG CHỨC THĂNG HẠNG VIÊN CHỨC HÀNH CHÍNH LÊN CHUYÊN VIÊN CAO CẤP NĂM 2023

(Kèm theo Công văn số: 5250/HĐT ngày 15 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng thi)

Kính gửi: Bộ Ngoại giao

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Số báo danh	Bộ, ngành, địa phương	Kiến thức chung	Ngoại ngữ	Viết Đề án	Bảo vệ Đề án	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
1	Hoàng Hữu	Anh	25/11/1974	00008	Bộ Ngoại giao	34/60	Miễn	78	76	154	Đạt	
2	Quản Thị Kiều	Anh	11/02/1977	00009	Bộ Ngoại giao	42/60	29/30	79,5	83	162,5	Đạt	
3	Phạm Quang	Anh	21/05/1978	00016	Bộ Ngoại giao	41/60	Miễn	80	80	160	Đạt	
4	Nguyễn Xuân	Ánh	01/01/1978	00037	Bộ Ngoại giao	35/60	Miễn	73	78	151	Đạt	
5	Nguyễn Thị Thái	Bình	26/09/1980	00068	Bộ Ngoại giao	39/60	29/30	55	83,5	138,5	Đạt	
6	Phạm Thanh	Bình	14/06/1975	00075	Bộ Ngoại giao	46/60	Miễn	52,5	85	137,5	Đạt	
7	Tạ Phương	Dung	14/04/1976	00157	Bộ Ngoại giao	32/60	Miễn	80	75,5	155,5	Đạt	
8	Lê Chí	Dũng	05/03/1976	00166	Bộ Ngoại giao							Không dự thi
9	Nguyễn Hoàng	Giang	12/12/1975	00239	Bộ Ngoại giao	41/60	Miễn	78	72	150	Đạt	
10	Lã Việt	Hà	04/06/1977	00275	Bộ Ngoại giao	38/60	Miễn	69	81	150	Đạt	
11	Nguyễn Thanh	Hải	12/02/1975	00294	Bộ Ngoại giao	41/60	Miễn	70	84,5	154,5	Đạt	
12	Nguyễn Chí	Hiếu	03/07/1977	00361	Bộ Ngoại giao	41/60	22/30	68	61	129	Đạt	
13	Luyện Minh	Hồng	09/07/1979	00413	Bộ Ngoại giao	39/60	29/30	72	79	151	Đạt	
14	Nguyễn Công	Huân	14/09/1982	00426	Bộ Ngoại giao	33/60	Miễn	70	74,5	144,5	Đạt	
15	Nguyễn Việt	Lâm	21/01/1983	00574	Bộ Ngoại giao	40/60	Miễn	59,5	70	129,5	Đạt	
16	Đỗ Hoàng	Linh	08/03/1980	00600	Bộ Ngoại giao	42/60	Miễn	72	80	152	Đạt	
17	Phạm Hoàng	Long	14/12/1980	00614	Bộ Ngoại giao	40/60	Miễn	79	80,5	159,5	Đạt	
18	Bùi Nguyên	Long	01/09/1976	00621	Bộ Ngoại giao	43/60	Miễn	78	85,5	163,5	Đạt	
19	Vũ Chi	Mai	28/12/1971	00648	Bộ Ngoại giao	36/60	22/30	74	81	155	Đạt	
20	Trịnh Minh	Mạnh	28/07/1976	00658	Bộ Ngoại giao	36/60	Miễn	71	80,5	151,5	Đạt	
21	Bùi Hà	Nam	06/12/1977	00692	Bộ Ngoại giao							Không dự thi
22	Nguyễn Hoài	Nam	04/06/1976	00694	Bộ Ngoại giao	33/60	28/30	80	85	165	Đạt	
23	Phan Kiều	Nga	15/05/1974	00712	Bộ Ngoại giao	34/60	Miễn	73	84,5	157,5	Đạt	
24	Bùi Hoàng	Phú	27/06/1976	00785	Bộ Ngoại giao	39/60	Miễn	64	86	150	Đạt	
25	Phạm Huy	Phương	30/12/1974	00809	Bộ Ngoại giao	33/60	23/30	63,5	73	136,5	Đạt	
26	Chu Thị Thu	Phương	27/09/1974	00819	Bộ Ngoại giao	27/60	Miễn				Không đạt	
27	Nguyễn Hồng	Quang	20/09/1977	00835	Bộ Ngoại giao	42/60	30/30	82	85	167	Đạt	
28	Nguyễn Hùng	Sơn	22/03/1974	00875	Bộ Ngoại giao	34/60	Miễn	68	80	148	Đạt	

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Số báo danh	Bộ, ngành, địa phương	Kiến thức chung	Ngoại ngữ	Viết Đề án	Bảo vệ Đề án	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
29	Đặng Thị Hải	Tâm	30/08/1974	00909	Bộ Ngoại giao	34/60	Miễn	75,5	70	145,5	Đạt	
30	Trịnh Thị	Tâm	13/05/1972	00919	Bộ Ngoại giao	32/60	Miễn	74,5	79	153,5	Đạt	
31	Lê Anh	Tuấn	17/09/1984	00960	Bộ Ngoại giao	44/60	Miễn	77	72	149	Đạt	
32	Phạm Hoàng	Tùng	29/08/1973	00989	Bộ Ngoại giao	35/60	Miễn	69	80	149	Đạt	
33	Nguyễn Lê	Thanh	25/02/1974	01020	Bộ Ngoại giao	40/60	Miễn	78	78	156	Đạt	
34	Đỗ Mai	Thanh	28/12/1978	01021	Bộ Ngoại giao	43/60	28/30	72,5	60	132,5	Đạt	
35	Nguyễn Đắc	Thành	29/05/1973	01033	Bộ Ngoại giao	39/60	Miễn	68	80	148	Đạt	
36	Đỗ Đức	Thành	04/04/1965	01034	Bộ Ngoại giao							Không dự thi
37	Nguyễn Đức	Thắng	07/05/1974	01063	Bộ Ngoại giao	38/60	Miễn	77	80,5	157,5	Đạt	
38	Lê Gia	Thịnh	07/08/1977	01092	Bộ Ngoại giao	41/60	Miễn	72	82,5	154,5	Đạt	
39	Nguyễn Hương	Trà	24/01/1976	01139	Bộ Ngoại giao							Không dự thi
40	Lê Hải	Triều	08/09/1974	01152	Bộ Ngoại giao	44/60	Miễn	75	75,5	150,5	Đạt	
41	Nguyễn Đăng	Trung	18/10/1979	01162	Bộ Ngoại giao	44/60	Miễn	80	82,5	162,5	Đạt	
42	Nguyễn Đồng	Trung	02/09/1981	01163	Bộ Ngoại giao	37/60	29/30	70	85	155	Đạt	

BỘ NỘI VỤ
HỘI ĐỒNG THI CVCC 2023

KẾT QUẢ KỲ THI NÂNG NGẠCH CÔNG CHỨC THĂNG HẠNG VIÊN CHỨC HÀNH CHÍNH LÊN CHUYÊN VIÊN CAO CẤP NĂM 2023

(Kèm theo Công văn số: 5250 /HĐT ngày 15 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng thi)

Kính gửi: Bộ Tài chính

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Số báo danh	Bộ, ngành, địa phương	Kiến thức chung	Ngoại ngữ	Viết Đề án	Bảo vệ Đề án	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
1	Nguyễn Thanh	Bình	01/04/1969	00073	Bộ Tài chính	40/60	21/30	58	81,5	139,5	Đạt	
2	Đỗ Đình	Cẩn	20/02/1970	00086	Bộ Tài chính	41/60	19/30	64	69	133	Đạt	
3	Bùi Tuấn	Cương	10/01/1969	00097	Bộ Tài chính	35/60	18/30	57,5	70	127,5	Đạt	
4	Trần Kim	Dung	23/05/1975	00154	Bộ Tài chính	35/60	Miễn	80	65	145	Đạt	
5	Nguyễn Chí	Dũng	19/02/1974	00167	Bộ Tài chính	31/60	22/30	60	69	129	Đạt	
6	Trần Ngọc	Dương	25/11/1980	00195	Bộ Tài chính	43/60	17/30	61	55	116	Đạt	
7	Nguyễn Thị	Hải	10/12/1974	00298	Bộ Tài chính	42/60	24/30	66	77	143	Đạt	
8	Phan Thị	Hiếu	13/03/1977	00367	Bộ Tài chính	39/60	Miễn	70	59	129	Đạt	
9	Đinh Văn	Hòa	26/10/1973	00390	Bộ Tài chính	35/60	Miễn	80	61	141	Đạt	
10	Trần Thị Diệu	Hoàng	22/09/1971	00402	Bộ Tài chính	37/60	18/30	72	76,5	148,5	Đạt	
11	Bùi Mạnh	Hùng	25/05/1966	00438	Bộ Tài chính	46/60	Miễn	70	75	145	Đạt	
12	Trương Thế	Hùng	18/08/1970	00447	Bộ Tài chính	33/60	Miễn	82	80	162	Đạt	
13	Trần Diệu	Hương	07/02/1975	00481	Bộ Tài chính							Thôi dự thi
14	Phạm Thị Thu	Hương	06/12/1973	00500	Bộ Tài chính	44/60	Miễn	65	85	150	Đạt	
15	Hà Văn	Khoa	10/07/1967	00554	Bộ Tài chính	40/60	Miễn	70	86	156	Đạt	
16	Đào Hoàng	Liêm	04/12/1972	00582	Bộ Tài chính	36/60	Miễn	69,5	74	143,5	Đạt	
17	Nguyễn Phước	Lộc	10/04/1966	00629	Bộ Tài chính	37/60	Miễn	75,5	60	135,5	Đạt	
18	Mai Giang	Nam	20/10/1966	00689	Bộ Tài chính	38/60	17/30	77	82	159	Đạt	
19	Nguyễn Thành	Nam	16/04/1974	00699	Bộ Tài chính	42/60	17/30	75	80	155	Đạt	
20	Hoàng Thanh	Phong	03/01/1972	00780	Bộ Tài chính	48/60	15/30	70	80	150	Đạt	
21	Nguyễn Văn	Phòng	04/01/1976	00784	Bộ Tài chính	39/60	21/30	68	80	148	Đạt	
22	Mai Đình	Tú	21/02/1968	00953	Bộ Tài chính	37/60	23/30	77	74	151	Đạt	
23	Trần Xuân	Tú	01/11/1977	00958	Bộ Tài chính	42/60	17/30	62,5	63,5	126	Đạt	
24	Nguyễn Quang	Tuấn	11/12/1972	00978	Bộ Tài chính	32/60	21/30	67,5	85	152,5	Đạt	
25	Phạm Văn	Túc	17/02/1977	00984	Bộ Tài chính	31/60	25/30	70	80	150	Đạt	
26	Nguyễn Công	Tùng	18/12/1970	00986	Bộ Tài chính	35/60	15/30	63,5	80	143,5	Đạt	
27	Lê Văn Bé	Tư	10/11/1966	01000	Bộ Tài chính	39/60	24/30	70	75	145	Đạt	
28	Hà Quốc	Thái	29/12/1976	01011	Bộ Tài chính	52/60	Miễn	74	74	148	Đạt	
29	Bùi Đình	Thiện	29/11/1974	01088	Bộ Tài chính	47/60	22/30	78,5	75	153,5	Đạt	
30	Trần Thị Hải	Yến	30/08/1975	01229	Bộ Tài chính	37/60	Miễn	75	76	151	Đạt	

BỘ NỘI VỤ
HỘI ĐỒNG THI CVCC 2023

KẾT QUẢ KỲ THI NÂNG NGẠCH CÔNG CHỨC THĂNG HẠNG VIÊN CHỨC HÀNH CHÍNH LÊN CHUYÊN VIÊN CAO CẤP NĂM 2023

(Kèm theo Công văn số: 5250 /HĐT ngày 15 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng thi)

Kính gửi: Bộ Tài nguyên và Môi trường

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Số báo danh	Bộ, ngành, địa phương	Kiến thức chung	Ngoại ngữ	Viết Đề án	Bảo vệ Đề án	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
1	Trần Thị Lệ	Anh	05/06/1971	00012	Bộ Tài nguyên và Môi trường	32/60	Miễn	74	81	155	Đạt	
2	Phạm Hải	Bằng	17/07/1979	00053	Bộ Tài nguyên và Môi trường	31/60	Miễn	75	80	155	Đạt	
3	Nguyễn Đức	Cường	15/04/1981	00101	Bộ Tài nguyên và Môi trường	24/60					Không đạt	
4	Nguyễn Thị Mai	Diên	07/08/1969	00145	Bộ Tài nguyên và Môi trường	34/60	Miễn	62	79	141	Đạt	
5	Mai Anh	Dũng	08/12/1982	00163	Bộ Tài nguyên và Môi trường	39/60	26/30	70	75	145	Đạt	
6	Đinh Hoàng	Dũng	14/10/1975	00172	Bộ Tài nguyên và Môi trường	45/60	24/30	70	71	141	Đạt	
7	Nguyễn Xuân	Dũng	04/01/1979	00190	Bộ Tài nguyên và Môi trường	35/60	Miễn	79	81	160	Đạt	
8	Nguyễn Nam	Dương	05/05/1970	00194	Bộ Tài nguyên và Môi trường	41/60	17/30	80	70	150	Đạt	
9	Nguyễn Thạch	Đăng	18/08/1978	00209	Bộ Tài nguyên và Môi trường	38/60	23/30	76	81	157	Đạt	
10	Đặng Ngọc	Điệp	10/09/1978	00215	Bộ Tài nguyên và Môi trường	40/60	Miễn	78	79	157	Đạt	
11	Nguyễn Hoàng	Đức	23/07/1970	00225	Bộ Tài nguyên và Môi trường	41/60	23/30	71	77	148	Đạt	
12	Phạm Thị Hà	Giang	15/02/1975	00238	Bộ Tài nguyên và Môi trường	40/60	23/30	60,5	65,5	126	Đạt	
13	Phạm Thị Thu	Hà	24/07/1982	00268	Bộ Tài nguyên và Môi trường	37/60	Miễn	69,5	71	140,5	Đạt	
14	Vũ Hoàng	Hải	12/07/1972	00282	Bộ Tài nguyên và Môi trường	41/60	Miễn	60	79	139	Đạt	
15	Nguyễn Thanh	Hải	28/05/1977	00293	Bộ Tài nguyên và Môi trường	47/60	24/30	75	75	150	Đạt	
16	Dương Văn	Hải	16/03/1969	00300	Bộ Tài nguyên và Môi trường	41/60	17/30	68	80	148	Đạt	
17	Võ Thịnh	Hiền	18/09/1979	00342	Bộ Tài nguyên và Môi trường	36/60	21/30	75	80	155	Đạt	
18	Nguyễn Quốc	Hoàn	04/07/1973	00400	Bộ Tài nguyên và Môi trường	38/60	24/30	76	81	157	Đạt	
19	Nguyễn Thị Việt	Hồng	14/08/1976	00421	Bộ Tài nguyên và Môi trường	28/60					Không đạt	
20	Phạm Đăng	Hùng	12/10/1973	00434	Bộ Tài nguyên và Môi trường	49/60	23/30	71	80	151	Đạt	
21	Lê Quốc	Hùng	31/05/1970	00445	Bộ Tài nguyên và Môi trường							Thôi dự thi
22	Nguyễn Văn	Hùng	28/07/1984	00449	Bộ Tài nguyên và Môi trường	42/60	24/30	76	85,5	161,5	Đạt	
23	Triệu Đức	Huy	15/05/1977	00455	Bộ Tài nguyên và Môi trường	41/60	Miễn	65,5	80	145,5	Đạt	
24	Hoàng Ngọc	Huy	05/02/1980	00458	Bộ Tài nguyên và Môi trường	35/60	22/30	61	82	143	Đạt	
25	Lương Việt	Hưng	12/03/1980	00479	Bộ Tài nguyên và Môi trường	37/60	19/30	69,5	80	149,5	Đạt	
26	Trần Thị Minh	Hương	16/02/1974	00485	Bộ Tài nguyên và Môi trường	38/60	17/30	65,5	80	145,5	Đạt	

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Số báo danh	Bộ, ngành, địa phương	Kiến thức chung	Ngoại ngữ	Viết Đề án	Bảo vệ Đề án	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
1.	2	3	4	5	6.	7	8	9	10	11	12	13
27	Phạm Thị Thu	Hương	28/05/1980	00501	Bộ Tài nguyên và Môi trường	35/60	Miễn	74	81	155	Đạt	
28	Ngô Chí	Hướng	22/02/1968	00508	Bộ Tài nguyên và Môi trường	32/60	17/30	72	81	153	Đạt	
29	Vũ Thị Mai	Lan	07/10/1971	00565	Bộ Tài nguyên và Môi trường	38/60	15/30	74	70	144	Đạt	
30	Mai Kim	Liên	01/06/1979	00587	Bộ Tài nguyên và Môi trường	38/60	28/30	83	82	165	Đạt	
31	Phạm Thị Phương	Liên	29/05/1975	00590	Bộ Tài nguyên và Môi trường	39/60	25/30	66	75	141	Đạt	
32	Nguyễn Thị Thu	Linh	05/07/1975	00603	Bộ Tài nguyên và Môi trường	35/60	Miễn	80	62	142	Đạt	
33	Vũ Minh	Lý	18/10/1976	00645	Bộ Tài nguyên và Môi trường	39/60	20/30	71	70	141	Đạt	
34	Lê Đức	Minh	29/05/1971	00666	Bộ Tài nguyên và Môi trường	40/60	21/30	66	70	136	Đạt	
35	Nguyễn Thị Hồng	Minh	03/12/1977	00670	Bộ Tài nguyên và Môi trường	42/60	26/30	73	77	150	Đạt	
36	Nguyễn Bá	Nam	25/11/1975	00687	Bộ Tài nguyên và Môi trường	40/60	17/30	74	77	151	Đạt	
37	Vũ Đình	Nam	26/08/1976	00688	Bộ Tài nguyên và Môi trường	45/60	Miễn	75	80	155	Đạt	
38	Nguyễn Thị Ánh	Nguyệt	14/12/1974	00748	Bộ Tài nguyên và Môi trường	40/60	21/30	70	80	150	Đạt	
39	Vũ Thành	Nhân	13/01/1982	00756	Bộ Tài nguyên và Môi trường	34/60	20/30	62	75	137	Đạt	
40	Nguyễn Thị Tuyết	Nhung	26/11/1981	00761	Bộ Tài nguyên và Môi trường	42/60	19/30	65	80	145	Đạt	
41	Phạm Thế	Nhữ	12/11/1969	00766	Bộ Tài nguyên và Môi trường	37/60	24/30	55	60	115	Đạt	
42	Trần	Phong	28/06/1965	00782	Bộ Tài nguyên và Môi trường	42/60	Miễn	62,5	75	137,5	Đạt	
43	Đoàn Ngọc	Phương	23/02/1976	00815	Bộ Tài nguyên và Môi trường	41/60	26/30	75	78	153	Đạt	
44	Nguyễn Hồng	Quang	18/05/1976	00834	Bộ Tài nguyên và Môi trường	41/60	27/30	60	75	135	Đạt	
45	Nguyễn Xuân	Quang	30/03/1981	00843	Bộ Tài nguyên và Môi trường	39/60	24/30	65	76	141	Đạt	
46	Trịnh Xuân	Quảng	07/12/1973	00844	Bộ Tài nguyên và Môi trường	48/60	Miễn	69	70	139	Đạt	
47	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	07/06/1979	00862	Bộ Tài nguyên và Môi trường	36/60	22/30	80	70	150	Đạt	
48	Chu Hồng	Sơn	02/09/1976	00873	Bộ Tài nguyên và Môi trường	32/60	23/30	71	83	154	Đạt	
49	Phạm Hồng	Sơn	16/10/1972	00874	Bộ Tài nguyên và Môi trường							Thôi dự thi
50	Nguyễn Ngọc	Sơn	30/01/1977	00881	Bộ Tài nguyên và Môi trường	44/60	29/30	70	82,5	152,5	Đạt	
51	Quách Đức	Tín	20/07/1968	00939	Bộ Tài nguyên và Môi trường	33/60	Miễn	73	79,5	152,5	Đạt	
52	Nguyễn Đình	Toàn	28/04/1978	00945	Bộ Tài nguyên và Môi trường	44/60	Miễn	78	72,5	150,5	Đạt	
53	Lê Ngọc	Tuấn	05/03/1976	00974	Bộ Tài nguyên và Môi trường	34/60	Miễn	67,5	83	150,5	Đạt	
54	Chu Hải	Tùng	12/06/1968	00987	Bộ Tài nguyên và Môi trường							Không dự thi
55	Nguyễn Thanh	Tùng	02/01/1978	00993	Bộ Tài nguyên và Môi trường	54/60	Miễn	70	77,5	147,5	Đạt	
56	Nguyễn Khắc	Thế	16/12/1978	01081	Bộ Tài nguyên và Môi trường	34/60	Miễn	70,5	74,5	145	Đạt	
57	Phạm Thị	Thịnh	01/02/1971	01095	Bộ Tài nguyên và Môi trường	44/60	27/30	86	72	158	Đạt	

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Số báo danh	Bộ, ngành, địa phương	Kiến thức chung	Ngoại ngữ	Viết Đề án	Bảo vệ Đề án	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
58	Bùi Thị Minh	Thuỷ	23/12/1981	01113	Bộ Tài nguyên và Môi trường	39/60	19/30	70	79	149	Đạt	
59	Nguyễn Khắc	Trung	29/08/1976	01166	Bộ Tài nguyên và Môi trường	48/60	18/30	65	70	135	Đạt	
60	Nguyễn Thị	Yến	10/10/1978	01234	Bộ Tài nguyên và Môi trường	43/60	Miễn	69	85	154	Đạt	

BỘ NỘI VỤ
HỘI ĐỒNG THI CVCC 2023

KẾT QUẢ KỲ THI NÂNG NGẠCH CÔNG CHỨC THĂNG HẠNG VIÊN CHỨC HÀNH CHÍNH LÊN CHUYÊN VIÊN CAO CẤP NĂM 2023

(Kèm theo Công văn số: 5250 /HĐT ngày 15 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng thi)

Kính gửi: Bộ Tư pháp

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Số báo danh	Bộ, ngành, địa phương	Kiến thức chung	Ngoại ngữ	Viết Đề án	Bảo vệ Đề án	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
1	Nguyễn Thị Ngọc	Bích	13/06/1977	00058	Bộ Tư pháp	36/60	18/30	80	86	166	Đạt	
2	Lê Thanh	Bình	30/07/1974	00071	Bộ Tư pháp	46/60	22/30	61	80	141	Đạt	
3	Trần Anh	Đức	15/09/1972	00224	Bộ Tư pháp							Không dự thi
4	Nguyễn Thị Tuyết	Giang	21/09/1982	00244	Bộ Tư pháp	40/60	30/30	75	67	142	Đạt	
5	Nguyễn Hoàng	Hà	22/01/1974	00248	Bộ Tư pháp	38/60	Miễn	80	76	156	Đạt	
6	Chu Thị Thái	Hà	10/04/1979	00255	Bộ Tư pháp	49/60	27/30	82,5	81	163,5	Đạt	
7	Nguyễn Thanh	Hà	29/03/1980	00258	Bộ Tư pháp	46/60	Miễn	77	76	153	Đạt	
8	Phan Thị Thu	Hà	29/06/1976	00269	Bộ Tư pháp	46/60	28/30	70	80	150	Đạt	
9	Tô Thị Thu	Hà	21/01/1977	00270	Bộ Tư pháp	37/60	Miễn	74	81	155	Đạt	
10	Lê Đại	Hải	19/01/1965	00279	Bộ Tư pháp							Thôi dự thi
11	Nguyễn Thị Thu	Hòe	28/01/1977	00410	Bộ Tư pháp	37/60	16/30	72	80	152	Đạt	
12	Lê Xuân	Hồng	06/05/1968	00422	Bộ Tư pháp	33/60	28/30	76	81	157	Đạt	
13	Nguyễn Công	Hùng	08/10/1978	00431	Bộ Tư pháp	36/60	21/30	72	78	150	Đạt	
14	Nguyễn Huy	Hùng	13/05/1978	00436	Bộ Tư pháp	51/60	Miễn	70	85	155	Đạt	
15	Hồ Quang	Huy	11/02/1982	00462	Bộ Tư pháp	51/60	24/30	70	79	149	Đạt	
16	Nguyễn Hữu	Huyên	13/07/1976	00467	Bộ Tư pháp	52/60	Miễn	80	86	166	Đạt	
17	Dương Thiên	Hương	02/10/1976	00493	Bộ Tư pháp	45/60	Miễn	69	84	153	Đạt	
18	Nguyễn Đỗ	Kiên	18/04/1975	00513	Bộ Tư pháp	41/60	Miễn	73	85	158	Đạt	
19	Nguyễn Linh	Kha	10/09/1973	00527	Bộ Tư pháp	35/60	22/30	76	84,5	160,5	Đạt	
20	Phạm Văn	Lâm	20/10/1974	00573	Bộ Tư pháp	49/60	Miễn	84	82	166	Đạt	
21	Trần Văn	Lợi	06/08/1973	00634	Bộ Tư pháp	42/60	19/30	71,5	75	146,5	Đạt	
22	Bùi Thị	Nam	23/11/1977	00702	Bộ Tư pháp	32/60	26/30	76	79	155	Đạt	
23	Trịnh Thị Thúy	Nga	08/11/1976	00719	Bộ Tư pháp	33/60	Miễn	70,5	78	148,5	Đạt	
24	Lê Tuấn	Phong	24/03/1981	00779	Bộ Tư pháp	48/60	Miễn	63	80	143	Đạt	
25	Nguyễn Thị Minh	Phương	19/04/1981	00814	Bộ Tư pháp	50/60	28/30	80	80	160	Đạt	
26	Lê Thái	Phương	19/12/1982	00818	Bộ Tư pháp	45/60	Miễn	75	81	156	Đạt	
27	Lê Vệ	Quốc	24/01/1971	00852	Bộ Tư pháp	34/60	Miễn	79	85	164	Đạt	
28	Trần Minh	Sơn	08/02/1979	00879	Bộ Tư pháp	35/60	21/30	68	80	148	Đạt	
29	Đặng Trần Anh	Tuấn	25/11/1976	00966	Bộ Tư pháp	39/60	Miễn	70	80	150	Đạt	

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Số báo danh	Bộ, ngành, địa phương	Kiến thức chung	Ngoại ngữ	Viết Đề án	Bảo vệ Đề án	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
30	Phạm Ngọc	Thắng	10/02/1976	01070	Bộ Tư pháp	34/60	19/30	80,5	77	157,5	Đạt	
31	Trần Thị Thu	Thủy	30/08/1979	01124	Bộ Tư pháp	39/60	20/30	60	80	140	Đạt	
32	Nguyễn Thị	Thụy	11/10/1973	01131	Bộ Tư pháp	42/60	29/30	76	78	154	Đạt	
33	Văn Thị Khanh	Thư	07/09/1982	01134	Bộ Tư pháp	47/60	Miễn	76	79	155	Đạt	
34	Lê Thị	Uyên	18/03/1979	01184	Bộ Tư pháp	44/60	24/30	83	78	161	Đạt	
35	Nguyễn Thị	Vân	20/07/1978	01192	Bộ Tư pháp	41/60	Miễn	73,5	78	151,5	Đạt	
36	Thái Thị Hải	Yến	15/06/1976	01227	Bộ Tư pháp	39/60	17/30	65	81	146	Đạt	
37	Trần Hải	Yến	09/04/1969	01231	Bộ Tư pháp	37/60	Miễn	74	71	145	Đạt	

BỘ NỘI VỤ
HỘI ĐỒNG THI CVCC 2023

KẾT QUẢ KỲ THI NÂNG NGẠCH CÔNG CHỨC THĂNG HẠNG VIÊN CHỨC HÀNH CHÍNH LÊN CHUYÊN VIÊN CAO CẤP NĂM 2023

(Kèm theo Công văn số: 5250 /HĐT ngày 15 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng thi)

Kính gửi: Bộ Thông tin và Truyền thông

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Số báo danh	Bộ, ngành, địa phương	Kiến thức chung	Ngoại ngữ	Viết Đề án	Bảo vệ Đề án	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
1	Trần Tuấn	Anh	06/10/1968	00024	Bộ Thông tin và Truyền thông	35/60	Miễn	76,5	80	156,5	Đạt	
2	Lê Hương	Giang	08/08/1976	00240	Bộ Thông tin và Truyền thông	37/60	20/30	72	85	157	Đạt	
3	Trần Thị Quốc	Hiền	04/08/1979	00339	Bộ Thông tin và Truyền thông	38/60	17/30	65	87,5	152,5	Đạt	
4	Nguyễn Văn	Hiếu	18/09/1975	00375	Bộ Thông tin và Truyền thông	38/60	17/30	68	70	138	Đạt	
5	Tô Thị Thu	Hương	26/10/1977	00502	Bộ Thông tin và Truyền thông	41/60	24/30	71	80	151	Đạt	
6	Vũ Chí	Kiên	22/09/1973	00512	Bộ Thông tin và Truyền thông	35/60	28/30	75	60	135	Đạt	
7	Bùi Quang	Minh	19/07/1973	00676	Bộ Thông tin và Truyền thông	46/60	Miễn	74	80	154	Đạt	
8	Nguyễn Tiến	Sơn	07/05/1969	00887	Bộ Thông tin và Truyền thông	32/60	21/30	71	79	150	Đạt	
9	Trần Anh	Tấn	24/09/1976	00924	Bộ Thông tin và Truyền thông	32/60	21/30	78	65	143	Đạt	
10	Lã Hoàng	Trung	29/10/1974	01164	Bộ Thông tin và Truyền thông	40/60	Miễn	55	60	115	Đạt	
11	Lê Nam	Trung	04/03/1975	01167	Bộ Thông tin và Truyền thông	38/60	19/30	70	81,5	151,5	Đạt	

BỘ NỘI VỤ
HỘI ĐỒNG THI CVCC 2023

KẾT QUẢ KỲ THI NÂNG NGẠCH CÔNG CHỨC THĂNG HẠNG VIÊN CHỨC HÀNH CHÍNH LÊN CHUYÊN VIÊN CAO CẤP NĂM 2023

(Kèm theo Công văn số: 5250/HĐT ngày 15 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng thi)

Kính gửi: Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Số báo danh	Bộ, ngành, địa phương	Kiến thức chung	Ngoại ngữ	Viết Đề án	Bảo vệ Đề án	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
1	Đoàn Quỳnh	Dung	06/08/1973	00158	Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch	38/60	Miễn	70	85	155	Đạt	
2	Nguyễn Trùng	Khánh	02/12/1970	00541	Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch	34/60	Miễn	76	90	166	Đạt	
3	Phạm Thị Kim	Oanh	18/01/1974	00770	Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch	37/60	28/30	70	85	155	Đạt	
4	Ngô Ích	Quân	20/10/1968	00849	Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch	43/60	17/30	77	77,5	154,5	Đạt	
5	Hà Văn	Siêu	24/09/1967	00869	Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch	40/60	Miễn	70	65	135	Đạt	
6	Nguyễn Thanh	Sơn	12/11/1974	00889	Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch	39/60	22/30	79	85	164	Đạt	
7	Trần Văn	Tuấn	06/04/1971	00982	Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch	36/60	16/30	67,5	81	148,5	Đạt	
8	Võ Quốc	Thắng	15/02/1977	01073	Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch	36/60	Miễn	75	52,5	127,5	Đạt	
9.	Hoàng Quốc	Vinh	27/10/1968	01203	Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch	36/60	20/30	76	80	156	Đạt	

BỘ NỘI VỤ
HỘI ĐỒNG THI CVCC 2023

KẾT QUẢ KỲ THI NÂNG NGẠCH CÔNG CHỨC THĂNG HẠNG VIÊN CHỨC HÀNH CHÍNH LÊN CHUYÊN VIÊN CAO CẤP NĂM 2023

(Kèm theo Công văn số: 5250 /HĐT ngày 15 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng thi)

Kính gửi: Bộ Xây dựng

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Số báo danh	Bộ, ngành, địa phương	Kiến thức chung	Ngoại ngữ	Viết Đề án	Bảo vệ Đề án	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
1	Bùi Văn	Dưỡng	10/01/1979	00200	Bộ Xây dựng	45/60	28/30	71	80	151	Đạt	
2	Tống Thị	Hạnh	07/12/1977	00314	Bộ Xây dựng	44/60	Miễn	70	86	156	Đạt	
3	Ngô	Lâm	09/04/1978	00569	Bộ Xây dựng	39/60	24/30	55	80	135	Đạt	
4	Nguyễn Xuân	Phương	27/07/1968	00826	Bộ Xây dựng	39/60	27/30	65	72	137	Đạt	
5	Hồ Chí	Quang	04/10/1969	00832	Bộ Xây dựng	39/60	25/30	60	80	140	Đạt	
6	Vũ Quang	Tiến	27/08/1969	00932	Bộ Xây dựng	34/60	23/30	67,5	72,5	140	Đạt	
7	Lê Hồng	Thủy	08/07/1974	01116	Bộ Xây dựng	37/60	20/30	70	70	140	Đạt	

BỘ NỘI VỤ
HỘI ĐỒNG THI CVCC 2023

KẾT QUẢ KỲ THI NÂNG NGẠCH CÔNG CHỨC THĂNG HẠNG VIÊN CHỨC HÀNH CHÍNH LÊN CHUYÊN VIÊN CAO CẤP NĂM 2023

(Kèm theo Công văn số: 5250/HĐT ngày 15 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng thi)

Kính gửi: Bộ Y tế

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Số báo danh	Bộ, ngành, địa phương	Kiến thức chung	Ngoại ngữ	Viết Đề án	Bảo vệ Đề án	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
1	Trần Quốc	Bảo	04/04/1967	00047	Bộ Y tế	46/60	26/30	79	65	144	Đạt	
2	Trần Anh	Dũng	15/10/1974	00164	Bộ Y tế	35/60	Miễn	65	65	130	Đạt	
3	Lê	Hoàng	14/03/1977	00403	Bộ Y tế	36/60	25/30	75	80	155	Đạt	
4	Võ	Hùng	20/09/1967	00451	Bộ Y tế	35/60	24/30	79	66	145	Đạt	
5	Đỗ Thị Quỳnh	Hương	14/08/1974	00486	Bộ Y tế	33/60	26/30	68	72	140	Đạt	
6	Nguyễn Chí	Lung	06/09/1970	00637	Bộ Y tế	33/60	18/30	71	80	151	Đạt	
7	Phạm Đức	Mạnh	10/04/1966	00656	Bộ Y tế	38/60	Miễn	68	82,5	150,5	Đạt	
8	Nguyễn Hồng	Minh	10/12/1963	00669	Bộ Y tế	35/60	Miễn	64	85	149	Đạt	
9	Nguyễn Việt	Nga	02/09/1976	00720	Bộ Y tế	41/60	25/30	73,5	80	153,5	Đạt	
10	Hoàng Thị Thanh	Nhàn	26/07/1974	00753	Bộ Y tế	33/60	12/30				Không đạt	
11	Nguyễn Hoàng	Phúc	18/04/1975	00791	Bộ Y tế	43/60	19/30	66,5	85	151,5	Đạt	
12	Trần Hữu	Quang	28/01/1974	00836	Bộ Y tế	44/60	Miễn	72	75	147	Đạt	
13	Nguyễn Lương	Tâm	18/10/1971	00910	Bộ Y tế	36/60	17/30	77,5	80	157,5	Đạt	
14	Nguyễn Thị Minh	Tâm	27/10/1971	00915	Bộ Y tế	32/60	Miễn	55	72,5	127,5	Đạt	
15	Nguyễn Văn	Tính	31/12/1972	00943	Bộ Y tế	40/60	21/30	69	81,5	150,5	Đạt	
16	Nguyễn Anh	Tú	26/05/1976	00952	Bộ Y tế	39/60	26/30	70,5	65	135,5	Đạt	
17	Trần Anh	Thành	17/09/1969	01032	Bộ Y tế	35/60	Miễn	71	85	156	Đạt	
18	Đỗ Thị Phương	Thảo	07/11/1982	01050	Bộ Y tế	44/60	23/30	75	72,5	147,5	Đạt	
19	Đinh Thị Thu	Thuỷ	14/03/1979	01114	Bộ Y tế	36/60	18/30	84	80	164	Đạt	
20	Chu Đăng	Trung	04/10/1971	01161	Bộ Y tế	36/60	Miễn	60	72,5	132,5	Đạt	
21	Nguyễn Xuân	Trường	20/09/1965	01180	Bộ Y tế	42/60	Miễn	55	81	136	Đạt	

BỘ NỘI VỤ
HỘI ĐỒNG THI CVCC 2023

KẾT QUẢ KỲ THI NÂNG NGẠCH CÔNG CHỨC THĂNG HẠNG VIÊN CHỨC HÀNH CHÍNH LÊN CHUYÊN VIÊN CAO CẤP NĂM 2023

(Kèm theo Công văn số: 5250/HĐT ngày 15 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng thi)

Kính gửi: Đại học Quốc gia Hà Nội

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Số báo danh	Bộ, ngành, địa phương	Kiến thức chung	Ngoại ngữ	Viết Đề án	Bảo vệ Đề án	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
1	Vũ Tuấn	Anh	18/04/1981	00027	Đại học Quốc gia Hà Nội	46/60	Miễn	82	76	158	Đạt	
2	Hồ Sỹ	Lợi	20/06/1978	00632	Đại học Quốc gia Hà Nội	43/60	Miễn	80	71	151	Đạt	
3	Nguyễn Thị Minh	Phương	27/11/1979	00813	Đại học Quốc gia Hà Nội	45/60	Miễn	85	70	155	Đạt	
4	Nguyễn Anh	Tuấn	28/03/1977	00962	Đại học Quốc gia Hà Nội	33/60	Miễn	78	66	144	Đạt	

BỘ NỘI VỤ
HỘI ĐỒNG THI CVCC 2023

KẾT QUẢ KỲ THI NÂNG NGẠCH CÔNG CHỨC THĂNG HẠNG VIÊN CHỨC HÀNH CHÍNH LÊN CHUYÊN VIÊN CAO CẤP NĂM 2023

(Kèm theo Công văn số: 5250/HĐT ngày 15 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng thi)

Kính gửi: Đài Tiếng nói Việt Nam

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Số báo danh	Bộ, ngành, địa phương	Kiến thức chung	Ngoại ngữ	Viết Đề án	Bảo vệ Đề án	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
1	Phạm Mạnh	Hùng	28/10/1974	00444	Đài Tiếng nói Việt Nam	38/60	Miễn	58,5	85	143,5	Đạt	
2	Nguyễn Ngọc	Năm	27/03/1970	00708	Đài Tiếng nói Việt Nam	37/60	25/30	76	66,5	142,5	Đạt	
3	Phạm Tấn	Tư	30/12/1965	01001	Đài Tiếng nói Việt Nam							Không dự thi

BỘ NỘI VỤ
HỘI ĐỒNG THI CVCC 2023

KẾT QUẢ KỲ THI NÂNG NGẠCH CÔNG CHỨC THĂNG HẠNG VIÊN CHỨC HÀNH CHÍNH LÊN CHUYÊN VIÊN CAO CẤP NĂM 2023

(Kèm theo Công văn số: 5250 /HĐT ngày 15 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng thi)

Kính gửi: Đài Truyền hình Việt Nam

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Số báo danh	Bộ, ngành, địa phương	Kiến thức chung	Ngoại ngữ	Viết Đề án	Bảo vệ Đề án	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
1	Nguyễn Trường	Giang	20/06/1976	00246	Đài Truyền hình Việt Nam	37/60	28/30	68	71	139	Đạt	
2	Hà Doãn	Liêm	12/09/1972	00581	Đài Truyền hình Việt Nam	50/60	24/30	64	74	138	Đạt	

BỘ NỘI VỤ
HỘI ĐỒNG THI CVCC 2023

KẾT QUẢ KỲ THI NÂNG NGẠCH CÔNG CHỨC THĂNG HẠNG VIÊN CHỨC HÀNH CHÍNH LÊN CHUYÊN VIÊN CAO CẤP NĂM 2023

(Kèm theo Công văn số: 5250/HĐT ngày 15 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng thi)

Kính gửi: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Số báo danh	Bộ, ngành, địa phương	Kiến thức chung	Ngoại ngữ	Viết Đề án	Bảo vệ Đề án	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
1	Hoàng Việt	Dũng	27/01/1975	00187	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	40/60	29/30	74	86,5	160,5	Đạt	
2	Trần Thế	Hùng	06/09/1977	00446	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	48/60	18/30	53	80	133	Đạt	
3	Nguyễn Thị Phương	Mai	30/08/1969	00653	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	38/60	Miễn	71,5	85	156,5	Đạt	
4	Phan Huy	Thắng	04/10/1971	01066	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam							Thôi dự thi
5	Tô Huy	Vũ	06/01/1980	01208	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam							Thôi dự thi

BỘ NỘI VỤ
HỘI ĐỒNG THI CVCC 2023

KẾT QUẢ KỲ THI NÂNG NGẠCH CÔNG CHỨC THĂNG HẠNG VIÊN CHỨC HÀNH CHÍNH LÊN CHUYÊN VIÊN CAO CẤP NĂM 2023

(Kèm theo Công văn số: 5250 /HĐT ngày 15 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng thi)

Kính gửi: Thanh tra Chính phủ

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Số báo danh	Bộ, ngành, địa phương	Kiến thức chung	Ngoại ngữ	Viết Đề án	Bảo vệ Đề án	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
1	Đào Trung	Kiên	13/06/1973	00517	Thanh tra Chính phủ	40/60	Miễn	66	72	138	Đạt	

BỘ NỘI VỤ
HỘI ĐỒNG THI CVCC 2023

KẾT QUẢ KỲ THI NÂNG NGẠCH CÔNG CHỨC THĂNG HẠNG VIÊN CHỨC HÀNH CHÍNH LÊN CHUYÊN VIÊN CAO CẤP NĂM 2023

(Kèm theo Công văn số: 5250/HĐT ngày 15 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng thi)

Kính gửi: Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Số báo danh	Bộ, ngành, địa phương	Kiến thức chung	Ngoại ngữ	Viết Đề án	Bảo vệ Đề án	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
1	Lê Văn	Cương	23/03/1978	00099	Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia	38/60	16/30	70	70	140	Đạt	
2	Lê Việt	Dũng	31/07/1975	00188	Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia	41/60	Miễn	76	81	157	Đạt	
3	Trần Thị Châu	Giang	27/12/1979	00236	Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia	30/60	Miễn	79,5	82,5	162	Đạt	

BỘ NỘI VỤ
HỘI ĐỒNG THI CVCC 2023

KẾT QUẢ KỲ THI NÂNG NGẠCH CÔNG CHỨC THĂNG HẠNG VIÊN CHỨC HÀNH CHÍNH LÊN CHUYÊN VIÊN CAO CẤP NĂM 2023

(Kèm theo Công văn số: 5250/HĐT ngày 15 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng thi)

Kính gửi: Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Số báo danh	Bộ, ngành, địa phương	Kiến thức chung	Ngoại ngữ	Viết Đề án	Bảo vệ Đề án	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
1	Nguyễn Thị Thu	Bình	03/09/1977	00079	Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp	44/60	Miễn	71	70	141	Đạt	
2	Hoàng Kim	Duy	30/11/1972	00191	Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp							Thôi dự thi
3	Phạm Minh	Hoàng	19/09/1973	00406	Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp	38/60	24/30	72	86	158	Đạt	

BỘ NỘI VỤ
HỘI ĐỒNG THI CVCC 2023

KẾT QUẢ KỲ THI NÂNG NGẠCH CÔNG CHỨC THĂNG HẠNG VIÊN CHỨC HÀNH CHÍNH LÊN CHUYÊN VIÊN CAO CẤP NĂM 2023

(Kèm theo Công văn số: 5250 /HĐT ngày 15 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng thi)

Kính gửi: Văn phòng Chính phủ

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Số báo danh	Bộ, ngành, địa phương	Kiến thức chung	Ngoại ngữ	Viết Đề án	Bảo vệ Đề án	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
1	Vũ Tuấn	Anh	17/11/1977	00028	Văn phòng Chính phủ	41/60	22/30	82	85	167	Đạt	
2	Nguyễn Thùy	Dương	06/08/1981	00197	Văn phòng Chính phủ	41/60	Miễn	70	70	140	Đạt	
3	Nguyễn Xuân	Dương	12/12/1981	00198	Văn phòng Chính phủ	38/60	Miễn	81	85,5	166,5	Đạt	
4	Nguyễn Khắc	Đức	20/10/1978	00227	Văn phòng Chính phủ	35/60	Miễn	75,5	86	161,5	Đạt	
5	Nguyễn Xuân	Đức	11/09/1979	00233	Văn phòng Chính phủ	37/60	24/30	79,5	78	157,5	Đạt	
6	Nguyễn Mạnh	Hà	02/01/1979	00250	Văn phòng Chính phủ	36/60	27/30	80,5	86	166,5	Đạt	
7	Hoàng Thị	Hà	28/02/1980	00260	Văn phòng Chính phủ	50/60	Miễn	76,5	82	158,5	Đạt	
8	Trần Văn	Hai	28/04/1979	00278	Văn phòng Chính phủ	47/60	Miễn	73	78,5	151,5	Đạt	
9	Phùng Quang	Hải	11/01/1981	00290	Văn phòng Chính phủ	35/60	17/30	75	84,5	159,5	Đạt	
10	Hoàng Hồng	Hạnh	01/10/1981	00309	Văn phòng Chính phủ	40/60	29/30	75	70	145	Đạt	
11	Nguyễn Thị Hồng	Hạnh	07/08/1981	00310	Văn phòng Chính phủ	34/60	Miễn	78	83	161	Đạt	
12	Phạm Thị Diễm	Hằng	17/06/1976	00321	Văn phòng Chính phủ	32/60	Miễn	65	75	140	Đạt	
13	Trương Đức	Hân	19/01/1978	00330	Văn phòng Chính phủ	39/60	Miễn	70	85	155	Đạt	
14	Trần Quang	Hồng	27/10/1973	00416	Văn phòng Chính phủ	42/60	21/30	72,5	64	136,5	Đạt	
15	Nguyễn Hùng	Huế	15/10/1982	00428	Văn phòng Chính phủ	40/60	Miễn	76	79	155	Đạt	
16	Nguyễn Thị Thanh	Hương	15/06/1975	00491	Văn phòng Chính phủ	35/60	20/30	71	75	146	Đạt	
17	Nguyễn Chí	Kiên	06/04/1979	00511	Văn phòng Chính phủ	36/60	Miễn	76	73	149	Đạt	
18	Lê Xuân	Khế	01/10/1978	00544	Văn phòng Chính phủ	34/60	17/30	70	72	142	Đạt	
19	Ngô Hồng	Khoa	16/12/1975	00551	Văn phòng Chính phủ	34/60	Miễn	67	77	144	Đạt	
20	Nguyễn Thị Trà	Lê	20/10/1981	00578	Văn phòng Chính phủ	50/60	23/30	82	70	152	Đạt	
21	Nguyễn Thị	Liễu	30/12/1974	00596	Văn phòng Chính phủ	34/60	Miễn	78,5	83	161,5	Đạt	
22	Trương Thu	Loan	05/06/1977	00609	Văn phòng Chính phủ	41/60	Miễn	78	72	150	Đạt	
23	Thái Thị Hồng	Minh	04/04/1977	00671	Văn phòng Chính phủ	32/60	26/30	71	72,5	143,5	Đạt	
24	Vũ Quang	Minh	20/05/1984	00678	Văn phòng Chính phủ	41/60	Miễn	76	78	154	Đạt	
25	Đỗ Xuân	Minh	29/11/1979	00682	Văn phòng Chính phủ	38/60	22/30	63	85	148	Đạt	
26	Hà Thị	Ngân	10/11/1971	00726	Văn phòng Chính phủ	40/60	17/30	72	75	147	Đạt	
27	Hoàng	Ngọc	02/10/1978	00740	Văn phòng Chính phủ	39/60	Miễn	60,5	69	129,5	Đạt	
28	Nguyễn Văn	Phước	24/08/1974	00804	Văn phòng Chính phủ	40/60	Miễn	70,5	81,5	152	Đạt	
29	Trần Thị Quỳnh	Phương	28/12/1982	00817	Văn phòng Chính phủ	41/60	Miễn	65	83	148	Đạt	
30	Bùi Công	Quang	24/08/1977	00831	Văn phòng Chính phủ	43/60	22/30	75	89	164	Đạt	

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Số báo danh	Bộ, ngành, địa phương	Kiến thức chung	Ngoại ngữ	Viết Đề án	Bảo vệ Đề án	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
31	Cao Nhật	Quang	13/03/1978	00839	Văn phòng Chính phủ	37/60	Miễn	67	71	138	Đạt	
32	Phạm Thanh	Quang	20/12/1980	00841	Văn phòng Chính phủ							Thôi dự thi
33	Kiều Anh	Quân	07/02/1979	00845	Văn phòng Chính phủ	37/60	28/30	58	83,5	141,5	Đạt	
34	Lê Hải	Quân	14/08/1985	00846	Văn phòng Chính phủ	46/60	20/30	74	78	152	Đạt	
35	Nguyễn Vũ Băng	Tâm	13/10/1980	00906	Văn phòng Chính phủ	46/60	Miễn	54	75	129	Đạt	
36	Phạm Quang	Tiến	31/08/1964	00931	Văn phòng Chính phủ	38/60	Miễn	66,5	70	136,5	Đạt	
37	Đỗ Đức	Toàn	25/09/1978	00946	Văn phòng Chính phủ	33/60	17/30	59	80	139	Đạt	
38	Trần Anh	Tuấn	04/07/1980	00965	Văn phòng Chính phủ	40/60	23/30	76,5	75	151,5	Đạt	
39	Nguyễn Thanh	Tùng	15/10/1974	00992	Văn phòng Chính phủ	46/60	22/30	69	82	151	Đạt	
40	Mai Xuân	Thái	03/07/1981	01013	Văn phòng Chính phủ	40/60	Miễn	62	82	144	Đạt	
41	Nguyễn Tuấn	Thanh	25/11/1977	01027	Văn phòng Chính phủ	34/60	Miễn	61,5	76	137,5	Đạt	
42	Nguyễn Trung	Thảo	10/04/1964	01054	Văn phòng Chính phủ	39/60	Miễn	62,5	82	144,5	Đạt	
43	Đặng Chung	Thủy	14/02/1978	01115	Văn phòng Chính phủ	35/60	Miễn	70	86	156	Đạt	
44	Nguyễn Thị Thu	Thủy	16/12/1980	01121	Văn phòng Chính phủ	42/60	Miễn	70	83	153	Đạt	
45	Nguyễn Thị Thu	Thủy	26/11/1977	01122	Văn phòng Chính phủ	40/60	25/30	64	80	144	Đạt	
46	Phạm Thị Thu	Thủy	25/07/1981	01123	Văn phòng Chính phủ	45/60	28/30	72	83	155	Đạt	
47	Đinh Thị Kiều	Trang	19/03/1973	01141	Văn phòng Chính phủ	34/60	Miễn	68	80	148	Đạt	
48	Phạm Kỳ	Trung	13/08/1978	01165	Văn phòng Chính phủ	42/60	28/30	65	80	145	Đạt	
49	Trần Thị Hoàng	Yến	03/02/1971	01232	Văn phòng Chính phủ	37/60	28/30	69	80	149	Đạt	

BỘ NỘI VỤ
HỘI ĐỒNG THI CVCC 2023

KẾT QUẢ KỲ THI NÂNG NGẠCH CÔNG CHỨC THĂNG HẠNG VIÊN CHỨC HÀNH CHÍNH LÊN CHUYÊN VIÊN CAO CẤP NĂM 2023

(Kèm theo Công văn số: 5250 /HĐT ngày 15 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng thi)

Kính gửi: Văn phòng Chủ tịch nước

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Số báo danh	Bộ, ngành, địa phương	Kiến thức chung	Ngoại ngữ	Viết Đề án	Bảo vệ Đề án	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
1	Trần Tuấn	Anh	1979	00025	Văn phòng Chủ tịch nước	41/60	Miễn	81	82	163	Đạt	
2	Lưu Xuân	Anh	1980	00033	Văn phòng Chủ tịch nước	36/60	Miễn	73	80	153	Đạt	
3	Trần Trung	Hiếu	1972	00371	Văn phòng Chủ tịch nước							Thôi dự thi
4	Phạm Ngọc	Long	1979	00620	Văn phòng Chủ tịch nước	37/60	Miễn	68	70	138	Đạt	
5	Lê Trọng	Nghĩa	1970	00733	Văn phòng Chủ tịch nước	38/60	15/30	60,5	74	134,5	Đạt	
6	Hồ Bảo	Quyên	1980	00855	Văn phòng Chủ tịch nước	34/60	Miễn	80	84,5	164,5	Đạt	
7	Đặng Đình	Thanh	1978	01016	Văn phòng Chủ tịch nước	49/60	22/30	71,5	75	146,5	Đạt	

BỘ NỘI VỤ
HỘI ĐỒNG THI CVCC 2023

KẾT QUẢ KỲ THI NÂNG NGẠCH CÔNG CHỨC THĂNG HẠNG VIÊN CHỨC HÀNH CHÍNH LÊN CHUYÊN VIÊN CAO CẤP NĂM 2023

(Kèm theo Công văn số: 5250 /HĐT ngày 15 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng thi)

Kính gửi: Văn phòng Quốc hội

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Số báo danh	Bộ, ngành, địa phương	Kiến thức chung	Ngoại ngữ	Viết Đề án	Bảo vệ Đề án	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
1	Đỗ Thúy	Bình	23/04/1978	00080	Văn phòng Quốc hội	43/60	27/30	73,5	71	144,5	Đạt	
2	Đoàn Mạnh	Cương	26/09/1976	00096	Văn phòng Quốc hội	49/60	Miễn	63	80	143	Đạt	
3	Đỗ Thị Kiều	Dung	17/05/1977	00152	Văn phòng Quốc hội	36/60	19/30	77,5	80	157,5	Đạt	
4	Thiều Đức	Dũng	06/06/1980	00169	Văn phòng Quốc hội	43/60	18/30	70	80	150	Đạt	
5	Lê Thị Ánh	Dương	22/06/1977	00193	Văn phòng Quốc hội	32/60	23/30	75	80	155	Đạt	
6	Vũ Minh	Đạo	06/01/1974	00207	Văn phòng Quốc hội	32/60	18/30	79	85	164	Đạt	
7	Vũ Văn Hoàng	Hà	12/11/1977	00249	Văn phòng Quốc hội	33/60	18/30	81	73,5	154,5	Đạt	
8	Lương Thị Thu	Hà	21/09/1980	00265	Văn phòng Quốc hội	41/60	Miễn	77	80,5	157,5	Đạt	
9	Nguyễn Thanh	Hải	16/12/1970	00296	Văn phòng Quốc hội	35/60	Miễn	76	84	160	Đạt	
10	Đào Bích	Hạnh	16/01/1981	00303	Văn phòng Quốc hội	41/60	27/30	60	60	120	Đạt	
11	Vũ Châu	Hạnh	28/08/1984	00305	Văn phòng Quốc hội	43/60	25/30	74	80	154	Đạt	
12	Nguyễn Thị Thu	Hằng	04/09/1980	00324	Văn phòng Quốc hội	43/60	Miễn	75	70	145	Đạt	
13	Vũ Danh	Hiệp	09/06/1981	00352	Văn phòng Quốc hội	49/60	21/30	73	85	158	Đạt	
14	Phạm Văn	Khá	22/07/1975	00528	Văn phòng Quốc hội	40/60	23/30	74	78,5	152,5	Đạt	
15	Nguyễn Tiến	Khoa	16/12/1978	00553	Văn phòng Quốc hội							Thôi dự thi
16	Nguyễn Doãn	Khôi	20/01/1977	00555	Văn phòng Quốc hội	48/60	Miễn	75	80	155	Đạt	
17	Phạm Ngọc	Lâm	05/04/1978	00566	Văn phòng Quốc hội	47/60	20/30	68	85	153	Đạt	
18	Phan Thị Thùy	Linh	06/07/1982	00604	Văn phòng Quốc hội	37/60	Miễn	72	83	155	Đạt	
19	Hoàng Văn	Lợi	24/11/1978	00633	Văn phòng Quốc hội	42/60	Miễn	73,5	80	153,5	Đạt	
20	Trần Quốc	Nam	10/11/1981	00697	Văn phòng Quốc hội	40/60	17/30	77	86	163	Đạt	
21	Nguyễn Bằng	Phi	01/01/1978	00773	Văn phòng Quốc hội	44/60	24/30	70	78	148	Đạt	
22	Nguyễn Việt	Phương	30/11/1981	00824	Văn phòng Quốc hội	45/60	Miễn	70	85	155	Đạt	
23	Chu Hoàng Hải	Quỳnh	12/10/1983	00861	Văn phòng Quốc hội	33/60	Miễn	79	77	156	Đạt	
24	Nguyễn Thị	Quỳnh	27/11/1979	00863	Văn phòng Quốc hội	35/60	Miễn	74	83,5	157,5	Đạt	
25	Nguyễn Tiến	Sửu	11/09/1985	00899	Văn phòng Quốc hội	44/60	Miễn	76	81	157	Đạt	
26	Nguyễn Văn	Tiền	15/05/1974	00928	Văn phòng Quốc hội	40/60	Miễn	68,5	60	128,5	Đạt	
27	Nguyễn Hà	Thanh	31/10/1978	01019	Văn phòng Quốc hội	37/60	Miễn	77	78	155	Đạt	
28	Trần Văn	Thành	30/10/1971	01046	Văn phòng Quốc hội	45/60	18/30	75	81	156	Đạt	

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Số báo danh	Bộ, ngành, địa phương	Kiến thức chung	Ngoại ngữ	Viết Đề án	Bảo vệ Đề án	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
29	Nguyễn Thị Thu	Trang	15/04/1978	01148	Văn phòng Quốc hội	36/60	Miễn	73	78	151	Đạt	
30	Nguyễn Thị Mai	Trinh	29/09/1981	01154	Văn phòng Quốc hội	32/60	Miễn	70	85	155	Đạt	
31	Nguyễn Thị	Yến	29/10/1979	01235	Văn phòng Quốc hội	39/60	Miễn	72,5	80,5	153	Đạt	

BỘ NỘI VỤ
HỘI ĐỒNG THI CVCC 2023

KẾT QUẢ KỲ THI NÂNG NGẠCH CÔNG CHỨC THĂNG HẠNG VIÊN CHỨC HÀNH CHÍNH LÊN CHUYÊN VIÊN CAO CẤP NĂM 2023

(Kèm theo Công văn số: 5250 /HĐT ngày 15 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng thi)

Kính gửi: Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Số báo danh	Bộ, ngành, địa phương	Kiến thức chung	Ngoại ngữ	Viết Đề án	Bảo vệ Đề án	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
1	Phạm Thị	Hiếu	06/08/1973	00366	Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ	34/60	Miễn	69	77	146	Đạt	
2	Đoàn Thị Yến	Oanh	01/12/1974	00771	Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ	37/60	Miễn	72	60	132	Đạt	
3	Phạm Duy	Súy	15/09/1964	00894	Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ	33/60	Miễn	75	62	137	Đạt	

BỘ NỘI VỤ
HỘI ĐỒNG THI CVCC 2023

KẾT QUẢ KỲ THI NÂNG NGẠCH CÔNG CHỨC THĂNG HẠNG VIÊN CHỨC HÀNH CHÍNH LÊN CHUYÊN VIÊN CAO CẤP NĂM 2023

(Kèm theo Công văn số: 5250 /HĐT ngày 15 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng thi)

Kính gửi: Viện Kiểm sát nhân dân tối cao

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Số báo danh	Bộ, ngành, địa phương	Kiến thức chung	Ngoại ngữ	Viết Đề án	Bảo vệ Đề án	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
1	Đoàn Thị Thanh	Bằng	20/03/1978	00055	Viện Kiểm sát nhân dân tối cao	46/60	22/30	76,5	70	146,5	Đạt	
2	Đặng Thị	Chúc	04/09/1974	00138	Viện Kiểm sát nhân dân tối cao	34/60	20/30	68	83,5	151,5	Đạt	
3	Nguyễn Minh	Đạo	30/05/1977	00206	Viện Kiểm sát nhân dân tối cao	36/60	Miễn	80,5	75	155,5	Đạt	
4	Trần Thị	Hiền	30/12/1979	00341	Viện Kiểm sát nhân dân tối cao	50/60	22/30	60	76	136	Đạt	
5	Nguyễn Minh	Tuấn	03/01/1979	00972	Viện Kiểm sát nhân dân tối cao	32/60	22/30	69	82	151	Đạt	
6	Bùi Quang	Tuyến	14/01/1983	00997	Viện Kiểm sát nhân dân tối cao	37/60	17/30	67	90	157	Đạt	

BỘ NỘI VỤ
HỘI ĐỒNG THI CVCC 2023

KẾT QUẢ KỲ THI NÂNG NGẠCH CÔNG CHỨC THĂNG HẠNG VIÊN CHỨC HÀNH CHÍNH LÊN CHUYÊN VIÊN CAO CẤP NĂM 2023

(Kèm theo Công văn số: 5250 /HĐT ngày 15 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng thi)

Kính gửi: Hội Chữ thập đỏ Việt Nam

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Số báo danh	Bộ, ngành, địa phương	Kiến thức chung	Ngoại ngữ	Viết Đề án	Bảo vệ Đề án	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
1	Trần Thu	Hằng	25/09/1971	00326	Hội Chữ thập đỏ Việt Nam	35/60	Miễn	60	75	135	Đạt	
2	Nguyễn Đức	Khải	05/09/1965	00530	Hội Chữ thập đỏ Việt Nam	38/60	Miễn	75,5	80	155,5	Đạt	

BỘ NỘI VỤ
HỘI ĐỒNG THI CVCC 2023

KẾT QUẢ KỲ THI NÂNG NGẠCH CÔNG CHỨC THĂNG HẠNG VIÊN CHỨC HÀNH CHÍNH LÊN CHUYÊN VIÊN CAO CẤP NĂM 2023

(Kèm theo Công văn số: 5250 /HĐT ngày 15 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng thi)

Kính gửi: Hội Luật gia Việt Nam

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Số báo danh	Bộ, ngành, địa phương	Kiến thức chung	Ngoại ngữ	Viết Đề án	Bảo vệ Đề án	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
1	Trần Đức	Long	12/01/1971	00612	Hội Luật gia Việt Nam	35/60	21/30	73	80	153	Đạt	

BỘ NỘI VỤ
HỘI ĐỒNG THI CVCC 2023

KẾT QUẢ KỲ THI NÂNG NGẠCH CÔNG CHỨC THĂNG HẠNG VIÊN CHỨC HÀNH CHÍNH LÊN CHUYÊN VIÊN CAO CẤP NĂM 2023

(Kèm theo Công văn số: 5250 /HĐT ngày 15 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng thi)

Kính gửi: Hội Nghệ sĩ Nhiếp ảnh Việt Nam

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Số báo danh	Bộ, ngành, địa phương	Kiến thức chung	Ngoại ngữ	Viết Đề án	Bảo vệ Đề án	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
1	Trần Thị Thu	Đông	24/10/1969	00221	Hội Nghệ sĩ Nhiếp ảnh Việt Nam							Không dự thi

BỘ NỘI VỤ
HỘI ĐỒNG THI CVCC 2023

KẾT QUẢ KỲ THI NÂNG NGẠCH CÔNG CHỨC THĂNG HẠNG VIÊN CHỨC HÀNH CHÍNH LÊN CHUYÊN VIÊN CAO CẤP NĂM 2023

(Kèm theo Công văn số: 5250/HĐT ngày 15 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng thi)

Kính gửi: Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Số báo danh	Bộ, ngành, địa phương	Kiến thức chung	Ngoại ngữ	Viết Đề án	Bảo vệ Đề án	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
1	Bùi Xuân	Sinh	25/05/1973	00871	Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam	36/60	Miễn	80	77	157	Đạt	

BỘ NỘI VỤ
HỘI ĐỒNG THI CVCC 2023

KẾT QUẢ KỲ THI NÂNG NGẠCH CÔNG CHỨC THĂNG HẠNG VIÊN CHỨC HÀNH CHÍNH LÊN CHUYÊN VIÊN CAO CẤP NĂM 2023

(Kèm theo Công văn số: 5250 /HĐT ngày 15 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng thi)

Kính gửi: Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Số báo danh	Bộ, ngành, địa phương	Kiến thức chung	Ngoại ngữ	Viết Đề án	Bảo vệ Đề án	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
1	Phạm Hữu	Duệ	01/04/1965	00151	Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật	34/60	Miễn	53	79	132	Đạt	
2	Lê Công	Lương	06/09/1964	00638	Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật	42/60	Miễn	78,5	80	158,5	Đạt	

BỘ NỘI VỤ
HỘI ĐỒNG THI CVCC 2023

KẾT QUẢ KỲ THI NÂNG NGẠCH CÔNG CHỨC THĂNG HẠNG VIÊN CHỨC HÀNH CHÍNH LÊN CHUYÊN VIÊN CAO CẤP NĂM 2023

(Kèm theo Công văn số: 5250/HĐT ngày 15 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng thi)

Kính gửi: Liên hiệp các Tổ chức hữu nghị Việt Nam

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Số báo danh	Bộ, ngành, địa phương	Kiến thức chung	Ngoại ngữ	Viết Đề án	Bảo vệ Đề án	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
1	Phạm Thái Như	Mai	28/01/1969	00652	Liên hiệp các Tổ chức hữu nghị Việt Nam	42/60	Miễn	74	80	154	Đạt	

BỘ NỘI VỤ
HỘI ĐỒNG THI CVCC 2023

KẾT QUẢ KỲ THI NÂNG NGẠCH CÔNG CHỨC THĂNG HẠNG VIÊN CHỨC HÀNH CHÍNH LÊN CHUYÊN VIÊN CAO CẤP NĂM 2023

(Kèm theo Công văn số: 5250/HĐT ngày 15 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng thi)

Kính gửi: UBND tỉnh An Giang

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Số báo danh	Bộ, ngành, địa phương	Kiến thức chung	Ngoại ngữ	Viết Đề án	Bảo vệ Đề án	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
1	Nguyễn Thanh	Cường	12/11/1977	00113	An Giang	39/60	20/30	60	86	146	Đạt	
2	Trần Thị Ngọc	Diễm	27/10/1976	00144	An Giang	36/60	16/30	68,5	80	148,5	Đạt	
3	Phạm Minh	Tâm	29/05/1976	00912	An Giang	37/60	24/30	75	85	160	Đạt	
4	Nguyễn Phú	Tân	15/03/1977	00923	An Giang	36/60	23/30	71,5	81,5	153	Đạt	
5	Mã Lan	Xuân	10/09/1975	01218	An Giang	37/60	26/30	80	80	160	Đạt	

BỘ NỘI VỤ
HỘI ĐỒNG THI CVCC 2023

KẾT QUẢ KỲ THI NÂNG NGẠCH CÔNG CHỨC THĂNG HẠNG VIÊN CHỨC HÀNH CHÍNH LÊN CHUYÊN VIÊN CAO CẤP NĂM 2023

(Kèm theo Công văn số: 5250 /HĐT ngày 15 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng thi)

Kính gửi: UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Số báo danh	Bộ, ngành, địa phương	Kiến thức chung	Ngoại ngữ	Viết Đề án	Bảo vệ Đề án	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
1	Nguyễn Văn	Đồng	21/10/1976	00222	Bà Rịa - Vũng Tàu							Thôi dự thi
2	Đặng Minh	Thông	23/03/1977	01101	Bà Rịa - Vũng Tàu	32/60	Miễn	74	80	154	Đạt	

BỘ NỘI VỤ
HỘI ĐỒNG THI CVCC 2023

KẾT QUẢ KỲ THI NÂNG NGẠCH CÔNG CHỨC THĂNG HẠNG VIÊN CHỨC HÀNH CHÍNH LÊN CHUYÊN VIÊN CAO CẤP NĂM 2023

(Kèm theo Công văn số: 5250/HĐT ngày 15 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng thi)

Kính gửi: UBND tỉnh Bạc Liêu

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Số báo danh	Bộ, ngành, địa phương	Kiến thức chung	Ngoại ngữ	Viết Đề án	Bảo vệ Đề án	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
1	Huỳnh Quốc	Ca	20/12/1965	00084	Bạc Liêu	42/60	Miễn	65	70	135	Đạt	
2	Trần Minh	Hải	01/09/1976	00285	Bạc Liêu	32/60	20/30	75	80	155	Đạt	
3	Ngô Công	Hầu	12/07/1972	00331	Bạc Liêu	36/60	22/30	70	82,5	152,5	Đạt	
4	Nguyễn Trung	Hiếu	18/12/1975	00369	Bạc Liêu	32/60	Miễn	72	55	127	Đạt	
5	Nguyễn Quốc	Liêm	06/06/1976	00583	Bạc Liêu	35/60	15/30	61	77,5	138,5	Đạt	
6	Từ Minh	Phúc	10/10/1978	00794	Bạc Liêu	38/60	Miễn	62,5	55	117,5	Đạt	
7	Phạm Thành	Phước	02/03/1978	00800	Bạc Liêu	32/60	Miễn	66	70	136	Đạt	
8	Trần Thị Lan	Phương	06/03/1970	00811	Bạc Liêu	33/60	Miễn	65	85	150	Đạt	
9	Phạm Văn	Tùng	15/11/1966	00995	Bạc Liêu	32/60	21/30	69	85	154	Đạt	
10	Trương Vũ	Trường	08/11/1977	01179	Bạc Liêu	44/60	Miễn	55	75	130	Đạt	

BỘ NỘI VỤ
HỘI ĐỒNG THI CVCC 2023

KẾT QUẢ KỲ THI NÂNG NGẠCH CÔNG CHỨC THĂNG HẠNG VIÊN CHỨC HÀNH CHÍNH LÊN CHUYÊN VIÊN CAO CẤP NĂM 2023

(Kèm theo Công văn số: 5250/HĐT ngày 15 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng thi)

Kính gửi: UBND tỉnh Bắc Giang

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Số báo danh	Bộ, ngành, địa phương	Kiến thức chung	Ngoại ngữ	Viết Đề án	Bảo vệ Đề án	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
1	Ngô Biên	Cương	20/10/1971	00094	Bắc Giang	37/60	18/30	72	80	152	Đạt	
2	Vũ Tấn	Cường	20/05/1979	00111	Bắc Giang	38/60	24/30	64	79	143	Đạt	
3	Dương Ngọc	Chiên	01/07/1975	00124	Bắc Giang	41/60	20/30	65	83	148	Đạt	
4	Đặng Hồng	Chiến	01/01/1976	00125	Bắc Giang	39/60	20/30	63	80	143	Đạt	
5	Phạm Văn	Đà	26/03/1975	00201	Bắc Giang	49/60	20/30	69	75	144	Đạt	
6	Nguyễn Quang	Đông	24/07/1973	00219	Bắc Giang	38/60	Miễn	71,5	77	148,5	Đạt	
7	Trần Văn	Hà	26/01/1979	00274	Bắc Giang	47/60	Miễn	64,5	80	144,5	Đạt	
8	Đỗ Thị Việt	Hà	29/07/1978	00276	Bắc Giang	37/60	20/30	73,5	80	153,5	Đạt	
9	Nguyễn Tiến	Hòa	10/10/1977	00387	Bắc Giang	35/60	Miễn	75	78	153	Đạt	
10	Nguyễn Thị Thu	Hương	11/07/1971	00497	Bắc Giang	43/60	Miễn	66	80	146	Đạt	
11	Đào Thị	Hường	10/08/1982	00504	Bắc Giang	37/60	24/30	71,5	75	146,5	Đạt	
12	Lê Ô	Pích	19/07/1980	00772	Bắc Giang	46/60	Miễn	58	80	138	Đạt	
13	Lê Tuấn	Phú	28/01/1967	00788	Bắc Giang	37/60	Miễn	67,5	84	151,5	Đạt	
14	Nguyễn Văn	Phương	17/08/1972	00820	Bắc Giang	40/60	19/30	65	80,5	145,5	Đạt	
15	Nguyễn Văn	Thạo	16/08/1967	01056	Bắc Giang	34/60	Miễn	75	83	158	Đạt	
16	Nguyễn Công	Thông	17/01/1967	01099	Bắc Giang	42/60	Miễn	76	80	156	Đạt	
17	Lê Bá	Xuyên	20/02/1972	01219	Bắc Giang	33/60	Miễn	65	79	144	Đạt	

BỘ NỘI VỤ
HỘI ĐỒNG THI CVCC 2023

KẾT QUẢ KỲ THI NÂNG NGẠCH CÔNG CHỨC THĂNG HẠNG VIÊN CHỨC HÀNH CHÍNH LÊN CHUYÊN VIÊN CAO CẤP NĂM 2023

(Kèm theo Công văn số: 5250/HĐT ngày 15 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng thi)

Kính gửi: UBND tỉnh Bắc Kạn

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Số báo danh	Bộ, ngành, địa phương	Kiến thức chung	Ngoại ngữ	Viết Đề án	Bảo vệ Đề án	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
1	Hoàng Hà	Bắc	01/10/1972	00049	Bắc Kạn	39/60	Miễn	71	57,5	128,5	Đạt	
2	Vũ Đức	Chính	15/02/1969	00131	Bắc Kạn	41/60	Miễn	57	77	134	Đạt	
3	Nguyễn Đình	Điệp	20/10/1976	00214	Bắc Kạn	34/60	Miễn	70	75	145	Đạt	
4	Đồng Thị Vân	Thoa	20/11/1974	01097	Bắc Kạn	40/60	Miễn	82	75	157	Đạt	
5	Hoàng Thu	Trang	25/04/1975	01146	Bắc Kạn	42/60	Miễn	68	77	145	Đạt	

BỘ NỘI VỤ
HỘI ĐỒNG THI CVCC 2023

KẾT QUẢ KỲ THI NÂNG NGẠCH CÔNG CHỨC THĂNG HẠNG VIÊN CHỨC HÀNH CHÍNH LÊN CHUYÊN VIÊN CAO CẤP NĂM 2023

(Kèm theo Công văn số: 5250 /HĐT ngày 15 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng thi)

Kính gửi: UBND tỉnh Bắc Ninh

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Số báo danh	Bộ, ngành, địa phương	Kiến thức chung	Ngoại ngữ	Viết Đề án	Bảo vệ Đề án	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
1	Nguyễn Thị	Dung	22/07/1968	00160	Bắc Ninh	41/60	Miễn	55	82,5	137,5	Đạt	
2	Trịnh Hữu	Hùng	12/11/1974	00437	Bắc Ninh	37/60	Miễn	70	80	150	Đạt	
3	Đặng Công	Hưởng	27/09/1976	00507	Bắc Ninh	34/60	24/30	71	71	142	Đạt	

BỘ NỘI VỤ
HỘI ĐỒNG THI CVCC 2023

KẾT QUẢ KỲ THI NÂNG NGẠCH CÔNG CHỨC THĂNG HẠNG VIÊN CHỨC HÀNH CHÍNH LÊN CHUYÊN VIÊN CAO CẤP NĂM 2023

(Kèm theo Công văn số: 5250 /HĐT ngày 15 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng thi)

Kính gửi: UBND tỉnh Bến Tre

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Số báo danh	Bộ, ngành, địa phương	Kiến thức chung	Ngoại ngữ	Viết Đề án	Bảo vệ Đề án	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
1	Đoàn Văn	Đảnh	12/12/1966	00204	Bến Tre	33/60	20/30	71	67,5	138,5	Đạt	
2	Nguyễn Văn	Điền	10/12/1977	00213	Bến Tre							Thôi dự thi
3	Cao Minh	Đức	20/03/1966	00229	Bến Tre	34/60	Miễn	53,5	72	125,5	Đạt	
4	Bùi Văn	Hiệp	26/09/1965	00359	Bến Tre	35/60	Miễn	75	80,5	155,5	Đạt	
5	Lê Tuấn	Kiệt	12/02/1972	00523	Bến Tre	40/60	20/30	74,5	87	161,5	Đạt	
6	Nguyễn Văn	Nam	14/06/1972	00704	Bến Tre	37/60	22/30	63	70	133	Đạt	
7	Nguyễn Văn	Niệm	10/06/1982	00709	Bến Tre	37/60	Miễn	77	87	164	Đạt	
8	Nguyễn Văn	Nhân	27/07/1978	00757	Bến Tre	47/60	20/30	69	72	141	Đạt	
9	Nguyễn Văn	Tâm	10/10/1974	00920	Bến Tre	34/60	21/30	73,5	75	148,5	Đạt	
10	Huỳnh Trung	Tính	06/09/1977	00941	Bến Tre	38/60	17/30	76	83	159	Đạt	
11	Bùi Văn	Thắm	30/04/1975	01057	Bến Tre	38/60	16/30	67,5	67,5	135	Đạt	

BỘ NỘI VỤ
HỘI ĐỒNG THI CVCC 2023

KẾT QUẢ KỲ THI NÂNG NGẠCH CÔNG CHỨC THĂNG HẠNG VIÊN CHỨC HÀNH CHÍNH LÊN CHUYÊN VIÊN CAO CẤP NĂM 2023

(Kèm theo Công văn số: 5250 /HĐT ngày 15 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng thi)

Kính gửi: UBND tỉnh Bình Dương

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Số báo danh	Bộ, ngành, địa phương	Kiến thức chung	Ngoại ngữ	Viết Đề án	Bảo vệ Đề án	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
1	Nguyễn Anh	Hoa	12/12/1969	00380	Bình Dương							Thôi dự thi
2	Nguyễn Anh	Minh	27/07/1971	00662	Bình Dương	37/60	22/30	74	75	149	Đạt	
3	Võ Hoàng	Ngân	08/08/1978	00724	Bình Dương	42/60	26/30	66	80	146	Đạt	
4	Phạm Thành	Nhân	30/09/1978	00755	Bình Dương	32/60	20/30	56	76	132	Đạt	
5	Nguyễn Trường Nhật	Phượng	01/01/1979	00829	Bình Dương	40/60	Miễn	60	73	133	Đạt	
6	Ngô Quang	Sự	12/10/1975	00897	Bình Dương	39/60	27/30	72	70	142	Đạt	
7	Hà	Thanh	18/11/1984	01018	Bình Dương	44/60	Miễn	60	80	140	Đạt	

BỘ NỘI VỤ
HỘI ĐỒNG THI CVCC 2023

KẾT QUẢ KỲ THI NÂNG NGẠCH CÔNG CHỨC THĂNG HẠNG VIÊN CHỨC HÀNH CHÍNH LÊN CHUYÊN VIÊN CAO CẤP NĂM 2023

(Kèm theo Công văn số: 5250 /HĐT ngày 15 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng thi)

Kính gửi: UBND tỉnh Bình Định

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Số báo danh	Bộ, ngành, địa phương	Kiến thức chung	Ngoại ngữ	Viết Đề án	Bảo vệ Đề án	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
1	Nguyễn Thái	Bình	20/02/1965	00067	Bình Định	50/60	Miễn	53,5	70	123,5	Đạt	
2	Trần Thanh	Dũng	20/07/1966	00179	Bình Định	47/60	Miễn	60	84	144	Đạt	
3	Nguyễn Thanh	Nguyên	20/12/1970	00745	Bình Định	42/60	Miễn	71,5	72,5	144	Đạt	
4	Lê Văn	Tùng	25/08/1968	00994	Bình Định							Không dự thi
5	Trần Văn	Thanh	02/11/1965	01030	Bình Định	45/60	Miễn	76,5	76	152,5	Đạt	

BỘ NỘI VỤ
HỘI ĐỒNG THI CVCC 2023

KẾT QUẢ KỲ THI NÂNG NGẠCH CÔNG CHỨC THĂNG HẠNG VIÊN CHỨC HÀNH CHÍNH LÊN CHUYÊN VIÊN CAO CẤP NĂM 2023

(Kèm theo Công văn số: 5250/HĐT ngày 15 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng thi)

Kính gửi: UBND tỉnh Bình Phước

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Số báo danh	Bộ, ngành, địa phương	Kiến thức chung	Ngoại ngữ	Viết Đề án	Bảo vệ Đề án	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
1	Nguyễn Minh	Bình	28/08/1974	00063	Bình Phước	40/60	Miễn	61	81,5	142,5	Đạt	
2	Nguyễn Ngọc	Hiền	21/10/1969	00336	Bình Phước	36/60	Miễn	60	78,5	138,5	Đạt	
3	Lê Tiến	Hiếu	07/10/1973	00365	Bình Phước	41/60	15/30	72	80	152	Đạt	
4	Phạm Thụy	Luân	19/10/1975	00635	Bình Phước	47/60	22/30	79	67,5	146,5	Đạt	
5	Huỳnh Văn	Minh	21/02/1974	00679	Bình Phước	39/60	20/30	75	80,5	155,5	Đạt	
6	Vũ Thanh	Ngữ	04/02/1976	00750	Bình Phước	33/60	22/30	60	72	132	Đạt	
7	Vũ Mạnh	Tiến	04/01/1973	00930	Bình Phước	40/60	20/30	71	70	141	Đạt	
8	Nguyễn Đức	Thành	25/02/1970	01035	Bình Phước	47/60	24/30	69	81,5	150,5	Đạt	
9	Phạm Thị Anh	Thư	17/09/1979	01132	Bình Phước	39/60	Miễn	71	68	139	Đạt	
10	Hoàng Mạnh	Thường	02/10/1980	01136	Bình Phước	36/60	17/30	68	62,5	130,5	Đạt	

BỘ NỘI VỤ
HỘI ĐỒNG THI CVCC 2023

KẾT QUẢ KỲ THI NÂNG NGẠCH CÔNG CHỨC THĂNG HẠNG VIÊN CHỨC HÀNH CHÍNH LÊN CHUYÊN VIÊN CAO CẤP NĂM 2023

(Kèm theo Công văn số: 5250 /HĐT ngày 15 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng thi)

Kính gửi: UBND tỉnh Bình Thuận

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Số báo danh	Bộ, ngành, địa phương	Kiến thức chung	Ngoại ngữ	Viết Đề án	Bảo vệ Đề án	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
1	Nguyễn Thị Thuận	Bích	19/12/1975	00059	Bình Thuận	33/60	21/30	75,5	71	146,5	Đạt	
2	Võ Thành	Công	19/07/1980	00092	Bình Thuận	39/60	26/30	54	77,5	131,5	Đạt	
3	Đỗ Thái	Dương	01/09/1969	00196	Bình Thuận							Không dự thi
4	Đặng Văn	Đào	27/07/1973	00205	Bình Thuận							Không dự thi
5	Nguyễn	Minh	23/03/1972	00674	Bình Thuận	42/60	29/30	72	62,5	134,5	Đạt	
6	Nguyễn Ngọc	Nam	25/01/1978	00696	Bình Thuận	37/60	20/30	76	80	156	Đạt	
7	Mai Thanh	Nga	08/03/1973	00715	Bình Thuận	35/60	Miễn	74	80	154	Đạt	
8	Tiêu Hồng	Phúc	15/10/1979	00792	Bình Thuận	43/60	20/30	71	74	145	Đạt	

BỘ NỘI VỤ
HỘI ĐỒNG THI CVCC 2023

KẾT QUẢ KỲ THI NÂNG NGẠCH CÔNG CHỨC THĂNG HẠNG VIÊN CHỨC HÀNH CHÍNH LÊN CHUYÊN VIÊN CAO CẤP NĂM 2023

(Kèm theo Công văn số 5250 /HĐT ngày 15 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng thi)

Kính gửi: UBND tỉnh Cà Mau

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Số báo danh	Bộ, ngành, địa phương	Kiến thức chung	Ngoại ngữ	Viết Đề án	Bảo vệ Đề án	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
1	Từ Hoàng	Ân	20/03/1972	00038	Cà Mau	34/60	15/30	73	85	158	Đạt	
2	Châu Công	Bằng	19/09/1966	00051	Cà Mau							Thôi dự thi
3	Đỗ Hòa	Hợp	20/11/1976	00424	Cà Mau	33/60	23/30	72	75	147	Đạt	
4	Tô Hoài	Phương	22/02/1978	00806	Cà Mau	50/60	24/30	68,5	68	136,5	Đạt	
5	Phạm Quốc	Sử	19/05/1967	00895	Cà Mau	38/60	15/30	77	72	149	Đạt	
6	Tiêu Minh	Tiên	10/12/1976	00927	Cà Mau	46/60	24/30	74,5	65	139,5	Đạt	
7	Võ Thanh	Tòng	15/09/1964	00951	Cà Mau	47/60	Miễn	69	71	140	Đạt	
8	Nguyễn Thu	Tư	01/09/1978	01002	Cà Mau	32/60	19/30	68	80	148	Đạt	
9	Trần Văn	Trung	23/10/1977	01172	Cà Mau	35/60	Miễn	70	83	153	Đạt	
10	Tạ Thanh	Vũ	22/11/1971	01214	Cà Mau	33/60	Miễn	65	70	135	Đạt	

BỘ NỘI VỤ
HỘI ĐỒNG THI CVCC 2023

KẾT QUẢ KỲ THI NÂNG NGẠCH CÔNG CHỨC THĂNG HẠNG VIÊN CHỨC HÀNH CHÍNH LÊN CHUYÊN VIÊN CAO CẤP NĂM 2023

(Kèm theo Công văn số 5250 /HĐT ngày 15 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng thi)

Kính gửi: UBND tỉnh Cao Bằng

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Số báo danh	Bộ, ngành, địa phương	Kiến thức chung	Ngoại ngữ	Viết Đề án	Bảo vệ Đề án	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
1	Sầm Việt	An	09/12/1971	00003	Cao Bằng	38/60	Miễn	68	85	153	Đạt	
2	Nguyễn Hùng	Cường	04/07/1976	00105	Cao Bằng	38/60	Miễn	77,5	73	150,5	Đạt	
3	Đoàn Quốc	Chính	30/09/1969	00132	Cao Bằng	32/60	Miễn	58	65	123	Đạt	
4	Bế Thị Tú	Hằng	06/07/1973	00322	Cao Bằng	42/60	Miễn	75	84	159	Đạt	
5	La Văn	Hồng	20/10/1968	00420	Cao Bằng	32/60	Miễn	70	76	146	Đạt	
6	Trịnh Trường	Huy	13/06/1978	00465	Cao Bằng	38/60	Miễn	54	77,5	131,5	Đạt	
7	Lý Quốc	Khánh	03/09/1977	00539	Cao Bằng	42/60	Miễn	74	75	149	Đạt	
8	Mạc Thanh	Tâm	26/10/1979	00917	Cao Bằng	49/60	Miễn	76	76	152	Đạt	
9	Trịnh Thị	Thảo	04/11/1973	01053	Cao Bằng	39/60	Miễn	70	80	150	Đạt	
10	Vương Quang	Thiên	20/01/1979	01086	Cao Bằng	40/60	Miễn	73,5	60	133,5	Đạt	
11	Trương Thế	Vinh	13/03/1977	01204	Cao Bằng	36/60	Miễn	79	85	164	Đạt	

BỘ NỘI VỤ
HỘI ĐỒNG THI CVCC 2023

KẾT QUẢ KỲ THI NÂNG NGẠCH CÔNG CHỨC, THĂNG HẠNG VIÊN CHỨC HÀNH CHÍNH LÊN CHUYÊN VIÊN CAO CẤP NĂM 2023

(Kèm theo Công văn số 5250 /HĐT ngày 15 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng thi)

Kính gửi: UBND Thành phố Cần Thơ

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Số báo danh	Bộ, ngành, địa phương	Kiến thức chung	Ngoại ngữ	Viết Đề án	Bảo vệ Đề án	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
1	Nguyễn Hữu Thanh	Bình	11/12/1975	00070	Tp. Cần Thơ	46/60	27/30	63,5	85,5	149	Đạt	
2	Trần Thanh	Bình	05/07/1976	00077	Tp. Cần Thơ	38/60	Miễn	65	80	145	Đạt	
3	Tiêu Minh	Dưỡng	1976	00199	Tp. Cần Thơ	39/60	Miễn	73	88	161	Đạt	
4	Nguyễn Thực	Hiện	09/09/1975	00351	Tp. Cần Thơ	41/60	16/30	67	85	152	Đạt	
5	Lê Trung	Kiên	19/07/1971	00519	Tp. Cần Thơ	49/60	18/30	69	72	141	Đạt	
6	Nguyễn Văn	Sử	23/07/1975	00896	Tp. Cần Thơ	37/60	Miễn	82	67,5	149,5	Đạt	
7	Ngô Anh	Tín	16/04/1978	00938	Tp. Cần Thơ	38/60	17/30	77	70	147	Đạt	
8	Nguyễn Khánh	Tùng	10/11/1977	00990	Tp. Cần Thơ	34/60	Miễn	71,5	51	122,5	Đạt	

BỘ NỘI VỤ
HỘI ĐỒNG THI CVCC 2023

KẾT QUẢ KỲ THI NÂNG NGẠCH CÔNG CHỨC, THĂNG HẠNG VIÊN CHỨC HÀNH CHÍNH LÊN CHUYÊN VIÊN CAO CẤP NĂM 2023

(Kèm theo Công văn số 5250 /HĐT ngày 15 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng thi)

Kính gửi: UBND Thành phố Đà Nẵng

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Số báo danh	Bộ, ngành, địa phương	Kiến thức chung	Ngoại ngữ	Viết Đề án	Bảo vệ Đề án	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
1	Nguyễn Văn	Anh	10/09/1975	00031	Tp. Đà Nẵng	41/60	24/30	73	66	139	Đạt	
2	Võ Tiến	Dũng	10/04/1969	00177	Tp. Đà Nẵng	35/60	Miễn	55	77	132	Đạt	
3	Trương Minh	Hải	08/11/1976	00286	Tp. Đà Nẵng							Thôi dự thi
4	Hoàng Thanh	Hòa	01/03/1981	00389	Tp. Đà Nẵng	46/60	23/30	75	82,5	157,5	Đạt	
5	Phan Văn	Mỹ	01/01/1973	00686	Tp. Đà Nẵng	39/60	21/30	70	72,5	142,5	Đạt	
6	Lê Phú	Nguyện	01/01/1978	00746	Tp. Đà Nẵng	45/60	17/30	78,5	82,5	161	Đạt	
7	Lê Thị Kim	Phương	19/08/1977	00810	Tp. Đà Nẵng	36/60	27/30	70	94	164	Đạt	
8	Nguyễn Thị	Phượng	14/07/1974	00830	Tp. Đà Nẵng	46/60	18/30	60	85	145	Đạt	
9	Phạm Nam	Sơn	12/09/1972	00880	Tp. Đà Nẵng	38/60	17/30	70	80	150	Đạt	
10	Trần Trung	Sơn	21/11/1982	00891	Tp. Đà Nẵng	51/60	Miễn	81	83,5	164,5	Đạt	
11	Trần Thị Thanh	Tâm	05/11/1976	00918	Tp. Đà Nẵng	35/60	22/30	82	85,5	167,5	Đạt	
12	Nguyễn Đình	Tuấn	05/03/1972	00968	Tp. Đà Nẵng	45/60	Miễn	70	94,5	164,5	Đạt	
13	Nguyễn Quang	Thanh	01/08/1966	01023	Tp. Đà Nẵng							Thôi dự thi
14	Trần Nguyễn Minh	Thành	03/10/1982	01037	Tp. Đà Nẵng	36/60	22/30	83	85	168	Đạt	
15	Nguyễn Thị Anh	Thi	31/10/1976	01085	Tp. Đà Nẵng	34/60	Miễn	79,5	80	159,5	Đạt	
16	Lê Thị Bích	Thuận	12/06/1976	01109	Tp. Đà Nẵng	33/60	Miễn	70	77,5	147,5	Đạt	
17	Lê Thị	Thục	18/06/1974	01112	Tp. Đà Nẵng	50/60	25/30	75	70	145	Đạt	

BỘ NỘI VỤ
HỘI ĐỒNG THI CVCC 2023

KẾT QUẢ KỲ THI NÂNG NGẠCH CÔNG CHỨC THĂNG HẠNG VIÊN CHỨC HÀNH CHÍNH LÊN CHUYÊN VIÊN CAO CẤP NĂM 2023

(Kèm theo Công văn số 5250/HĐT ngày 15 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng thi)

Kính gửi: UBND tỉnh Đắk Lắk

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Số báo danh	Bộ, ngành, địa phương	Kiến thức chung	Ngoại ngữ	Viết Đề án	Bảo vệ Đề án	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
1	Lê Văn	Cường	12/10/1971	00114	Đắk Lắk	35/60	Miễn	60	76,5	136,5	Đạt	
2	Mai Trọng	Dũng	15/10/1965	00180	Đắk Lắk							Thôi dự thi
3	Trần Văn	Hiền	01/10/1972	00345	Đắk Lắk	35/60	Miễn	72	75	147	Đạt	
4	Lưu Văn	Khôi	18/07/1966	00557	Đắk Lắk	45/60	Miễn	70	83	153	Đạt	
5	Phạm Văn	Lập	28/09/1975	00576	Đắk Lắk	41/60	21/30	63	71	134	Đạt	
6	Y Mơ	Mlô	19/02/1975	00683	Đắk Lắk	35/60	Miễn	73	80,5	153,5	Đạt	
7	Lê Thị Kim	Oanh	24/02/1975	00769	Đắk Lắk	32/60	Miễn	73	70	143	Đạt	
8	Nguyễn Đình	Tương	12/07/1967	01003	Đắk Lắk	33/60	Miễn	68,5	88	156,5	Đạt	
9	Đoàn Ngọc	Thượng	16/10/1979	01138	Đắk Lắk	42/60	Miễn	73	76,5	149,5	Đạt	
10	Vũ Đình	Vinh	27/03/1967	01200	Đắk Lắk	48/60	Miễn	62	74	136	Đạt	
11	Lê Ngọc	Vinh	20/05/1971	01202	Đắk Lắk	35/60	Miễn	72,5	79	151,5	Đạt	
12	Nguyễn Thanh	Vũ	21/10/1979	01213	Đắk Lắk	39/60	Miễn	73	65	138	Đạt	
13	Bùi Văn	Yên	23/03/1968	01225	Đắk Lắk	43/60	19/30	70	85	155	Đạt	

BỘ NỘI VỤ
HỘI ĐỒNG THI CVCC 2023

KẾT QUẢ KỲ THI NÂNG NGẠCH CÔNG CHỨC THĂNG HẠNG VIÊN CHỨC HÀNH CHÍNH LÊN CHUYÊN VIÊN CAO CẤP NĂM 2023

(Kèm theo Công văn số 5250 /HĐT ngày 15 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng thi)

Kính gửi: UBND tỉnh Đắk Nông

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Số báo danh	Bộ, ngành, địa phương	Kiến thức chung	Ngoại ngữ	Viết Đề án	Bảo vệ Đề án	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
1	Trần Văn	Diêu	24/07/1977	00146	Đắk Nông	48/60	Miễn	63	80	143	Đạt	
2	Nguyễn Đức	Hải	01/08/1969	00280	Đắk Nông	39/60	Miễn	71	72	143	Đạt	
3	Bùi	Hiếu	25/03/1979	00360	Đắk Nông	43/60	Miễn	70	80	150	Đạt	
4	Nguyễn Trung	Hiếu	16/03/1974	00370	Đắk Nông	44/60	19/30	70	77	147	Đạt	
5	Huỳnh Thanh	Huynh	20/03/1979	00474	Đắk Nông	43/60	Miễn	64,5	80	144,5	Đạt	
6	Trần Ngọc	Lâm	13/08/1966	00568	Đắk Nông	39/60	Miễn	62,5	70	132,5	Đạt	
7	Phan Quốc	Lập	16/12/1975	00575	Đắk Nông	38/60	Miễn	61	76,5	137,5	Đạt	
8	Võ Thị Ái	Liễu	21/11/1977	00594	Đắk Nông	32/60	Miễn	78,5	74	152,5	Đạt	
9	Lê Thị Trúc	Linh	28/12/1981	00605	Đắk Nông	42/60	Miễn	82	80	162	Đạt	
10	Kiều Châu	Loan	13/02/1979	00607	Đắk Nông	45/60	Miễn	76	74	150	Đạt	
11	Võ Văn	Minh	01/01/1975	00681	Đắk Nông	36/60	Miễn	74	75	149	Đạt	
12	Nguyễn Văn	Nam	21/07/1968	00705	Đắk Nông	35/60	Miễn	71	80	151	Đạt	
13	Hoàng Viết	Nam	23/02/1976	00707	Đắk Nông	42/60	Miễn	75	78	153	Đạt	
14	Vi Thị Thảo	Quyên	12/08/1980	00857	Đắk Nông	38/60	Miễn	64	72	136	Đạt	
15	Phạm Ngọc	Tuyển	06/11/1977	00996	Đắk Nông	37/60	Miễn	69	88	157	Đạt	
16	Nguyễn Ngọc	Thạch	13/12/1972	01006	Đắk Nông	42/60	Miễn	65	73	138	Đạt	
17	Mai Thị Xuân	Trung	12/09/1973	01173	Đắk Nông	44/60	Miễn	65	85	150	Đạt	
18	Nguyễn Bá	Út	26/12/1979	01183	Đắk Nông	36/60	Miễn	80	75	155	Đạt	
19	Đoàn Ngọc	Vinh	16/01/1979	01201	Đắk Nông	39/60	Miễn	72	67,5	139,5	Đạt	
20	Lê Trung Trường	Vũ	28/05/1975	01215	Đắk Nông	40/60	Miễn	60	70,5	130,5	Đạt	

BỘ NỘI VỤ
HỘI ĐỒNG THI CVCC 2023

KẾT QUẢ KỲ THI NÂNG NGẠCH CÔNG CHỨC THĂNG HẠNG VIÊN CHỨC HÀNH CHÍNH LÊN CHUYÊN VIÊN CAO CẤP NĂM 2023

(Kèm theo Công văn số 5250 /HĐT ngày 15 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng thi)

Kính gửi: UBND tỉnh Điện Biên .

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Số báo danh	Bộ, ngành, địa phương	Kiến thức chung	Ngoại ngữ	Viết Đề án	Bảo vệ Đề án	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
1	Lường Tuấn	Anh	21/01/1976	00022	Điện Biên	38/60	Miễn	74	80	154	Đạt	
2	Nguyễn Thái	Bình	20/11/1972	00066	Điện Biên	35/60	20/30	63,5	74	137,5	Đạt	
3	Đinh Bảo	Dũng	25/10/1970	00165	Điện Biên	44/60	20/30	65	81	146	Đạt	
4	Nguyễn Văn	Hưng	20/08/1980	00477	Điện Biên	34/60	Miễn	63,5	76,5	140	Đạt	
5	Trần Thanh	Kiên	16/04/1974	00516	Điện Biên	44/60	Miễn	68	81	149	Đạt	
6	Phạm Giang	Nam	28/08/1971	00691	Điện Biên	36/60	Miễn	77	80	157	Đạt	
7	Hồ Văn	Nam	06/05/1977	00703	Điện Biên	34/60	22/30	69	79	148	Đạt	
8	Thiều Tất	Phúc	19/11/1971	00795	Điện Biên	36/60	24/30	60,5	74	134,5	Đạt	
9	Hoàng Văn	Quyền	10/11/1978	00859	Điện Biên	37/60	Miễn	79	80	159	Đạt	
10	Nguyễn Tiến	Thành	01/11/1982	01041	Điện Biên	46/60	20/30	81	84	165	Đạt	
11	Trịnh Hoàng	Thắng	21/11/1980	01064	Điện Biên	47/60	Miễn	80	81	161	Đạt	
12	Nguyễn Ngọc	Thể	11/11/1974	01080	Điện Biên	42/60	18/30	74	77,5	151,5	Đạt	
13	Lường Văn	Xuyên	07/12/1967	01221	Điện Biên							Không dự thi

BỘ NỘI VỤ
HỘI ĐỒNG THI CVCC 2023

KẾT QUẢ KỲ THI NÂNG NGẠCH CÔNG CHỨC THĂNG HẠNG VIÊN CHỨC HÀNH CHÍNH LÊN CHUYÊN VIÊN CAO CẤP NĂM 2023

(Kèm theo Công văn số 5250 /HĐT ngày 15 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng thi)

Kính gửi: UBND tỉnh Đồng Nai

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Số báo danh	Bộ, ngành, địa phương	Kiến thức chung	Ngoại ngữ	Viết Đề án	Bảo vệ Đề án	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
1	Trương Thị Hương	Bình	21/09/1981	00061	Đồng Nai	41/60	25/30	69	86,5	155,5	Đạt	
2	Võ Tấn	Đức	25/02/1970	00232	Đồng Nai							Thôi dự thi
3	Hồ Văn	Hà	18/09/1976	00272	Đồng Nai	46/60	19/30	80,5	83	163,5	Đạt	
4	Hoàng Thị Bích	Hằng	03/01/1971	00319	Đồng Nai							Thôi dự thi
5	Nguyễn Văn	Khang	24/10/1972	00532	Đồng Nai	45/60	24/30	76	68	144	Đạt	
6	Phạm Việt	Phương	02/03/1976	00825	Đồng Nai	35/60	23/30	70	75	145	Đạt	
7	Lại Thế	Thông	14/10/1977	01102	Đồng Nai	39/60	30/30	74	65	139	Đạt	
8	Nguyễn Quốc	Vũ	17/01/1976	01211	Đồng Nai	45/60	21/30	80,5	74	154,5	Đạt	
9	Nguyễn Thị Thùy	Linh	05/12/1974	01236	Đồng Nai	35/60	Miễn	73	87	160	Đạt	

BỘ NỘI VỤ
HỘI ĐỒNG THI CVCC 2023

KẾT QUẢ KỲ THI NÂNG NGẠCH CÔNG CHỨC THĂNG HẠNG VIÊN CHỨC HÀNH CHÍNH LÊN CHUYÊN VIÊN CAO CẤP NĂM 2023

(Kèm theo Công văn số 5250/HĐT ngày 15 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng thi)

Kính gửi: UBND tỉnh Đồng Tháp

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Số báo danh	Bộ, ngành, địa phương	Kiến thức chung	Ngoại ngữ	Viết Đề án	Bảo vệ Đề án	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
1	Lê Hoàng	Bảo	25/09/1972	00044	Đồng Tháp	32/60	19/30	72	68	140	Đạt	
2	Đoàn Thanh	Bình	30/11/1982	00069	Đồng Tháp	49/60	Miễn	66	80	146	Đạt	
3	Nguyễn Hữu	Đức	20/02/1966	00226	Đồng Tháp	37/60	Miễn	72,5	72	144,5	Đạt	
4	Trần Minh	Lý	01/10/1967	00644	Đồng Tháp	39/60	18/30	74	82	156	Đạt	
5	Phạm Văn	Phong	29/10/1979	00783	Đồng Tháp	45/60	19/30	64,5	71	135,5	Đạt	
6	Ngô Thị Ngọc	Sương	29/03/1983	00898	Đồng Tháp	35/60	27/30	74	85	159	Đạt	
7	Huỳnh Minh	Tuấn	10/10/1980	00970	Đồng Tháp	32/60	17/30	67,5	67,5	135	Đạt	
8	Trần Ngô Minh	Tuấn	16/12/1977	00971	Đồng Tháp	39/60	17/30	67,5	76	143,5	Đạt	

BỘ NỘI VỤ
HỘI ĐỒNG THI CVCC 2023

KẾT QUẢ KỲ THI NÂNG NGẠCH CÔNG CHỨC THĂNG HẠNG VIÊN CHỨC HÀNH CHÍNH LÊN CHUYÊN VIÊN CAO CẤP NĂM 2023

(Kèm theo Công văn số 5250 /HĐT ngày 15 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng thi)

Kính gửi: UBND tỉnh Gia Lai

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Số báo danh	Bộ, ngành, địa phương	Kiến thức chung	Ngoại ngữ	Viết Đề án	Bảo vệ Đề án	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
1	Vũ Ngọc	An	07/07/1975	00002	Gia Lai	40/60	Miễn	66	55	121	Đạt	
2	Nguyễn Nam	Hải	07/11/1968	00287	Gia Lai	38/60	Miễn	75	70	145	Đạt	
3	Trương Công	Hoài	26/12/1974	00394	Gia Lai	40/60	Miễn	75	70	145	Đạt	
4	Đỗ Việt	Hưng	27/04/1978	00478	Gia Lai							Thôi dự thi
5	Lê Thị Thu	Hương	05/08/1982	00496	Gia Lai	39/60	Miễn	69,5	77,5	147	Đạt	
6	Nguyễn Thị Thanh	Lịch	20/09/1976	00580	Gia Lai	36/60	Miễn	77,5	80	157,5	Đạt	
7	Trịnh Văn	Sang	21/10/1969	00865	Gia Lai	38/60	Miễn	60	73	133	Đạt	
8	Dương Mah	Tiệp	26/04/1971	00937	Gia Lai	34/60	Miễn	71	57,5	128,5	Đạt	
9	Nguyễn Bá	Thạch	02/09/1972	01005	Gia Lai	43/60	Miễn	70	57,5	127,5	Đạt	

BỘ NỘI VỤ
HỘI ĐỒNG THI CVCC 2023

KẾT QUẢ KỲ THI NÂNG NGẠCH CÔNG CHỨC THĂNG HẠNG VIÊN CHỨC HÀNH CHÍNH LÊN CHUYÊN VIÊN CAO CẤP NĂM 2023

(Kèm theo Công văn số 5250 /HĐT ngày 15 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng thi)

Kính gửi: UBND tỉnh Hà Giang

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Số báo danh	Bộ, ngành, địa phương	Kiến thức chung	Ngoại ngữ	Viết Đề án	Bảo vệ Đề án	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
1	Vũ Thị Kim	Chung	21/11/1974	00140	Hà Giang	38/60	Miễn	70	80	150	Đạt	
2	Lê Văn	Đạt	31/12/1980	00208	Hà Giang	45/60	Miễn	75	85	160	Đạt	
3	Đỗ Thái	Hòa	11/02/1973	00388	Hà Giang	37/60	Miễn	80	75	155	Đạt	
4	Trần Trọng	Thủy	29/03/1974	01127	Hà Giang	42/60	Miễn	62	70	132	Đạt	
5	Phạm Thị Hồng	Yên	23/09/1974	01224	Hà Giang	34/60	Miễn	76	81	157	Đạt	

BỘ NỘI VỤ
HỘI ĐỒNG THI CVCC 2023

KẾT QUẢ KỲ THI NÂNG NGẠCH CÔNG CHỨC THĂNG HẠNG VIÊN CHỨC HÀNH CHÍNH LÊN CHUYÊN VIÊN CAO CẤP NĂM 2023

(Kèm theo Công văn số 5250 /HĐT ngày 15 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng thi)

Kính gửi: UBND tỉnh Hà Nam

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Số báo danh	Bộ, ngành, địa phương	Kiến thức chung	Ngoại ngữ	Viết Đề án	Bảo vệ Đề án	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
1	Bùi Văn	Hoàng	30/01/1975	00409	Hà Nam	44/60	17/30	72	81	153	Đạt	
2	Trương Công	Khải	24/08/1973	00529	Hà Nam	34/60	16/30	72	82	154	Đạt	

BỘ NỘI VỤ
HỘI ĐỒNG THI CVCC 2023

KẾT QUẢ KỲ THI NÂNG NGẠCH CÔNG CHỨC, THĂNG HẠNG VIÊN CHỨC HÀNH CHÍNH LÊN CHUYÊN VIÊN CAO CẤP NĂM 2023

(Kèm theo Công văn số 5250 /HĐT ngày 15 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng thi)

Kính gửi: UBND Thành phố Hà Nội

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Số báo danh	Bộ, ngành, địa phương	Kiến thức chung	Ngoại ngữ	Viết Đề án	Bảo vệ Đề án	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
1	Vũ Ngọc	Anh	18/02/1980	00014	Tp. Hà Nội	39/60	Miễn	62,5	82	144,5	Đạt	
2	Hoàng Thị Tú	Anh	22/10/1973	00018	Tp. Hà Nội	32/60	19/30	72	76,5	148,5	Đạt	
3	Võ Tuấn	Anh	28/11/1973	00026	Tp. Hà Nội	38/60	Miễn	79,5	75	154,5	Đạt	
4	Trần Thế	Cương	30/09/1973	00098	Tp. Hà Nội	33/60	22/30	83	90	173	Đạt	
5	Trương Việt	Dũng	19/06/1980	00189	Tp. Hà Nội	33/60	20/30	79	80	159	Đạt	
6	Vũ Thu	Hà	02/12/1972	00271	Tp. Hà Nội	40/60	22/30	71	90	161	Đạt	
7	Hoàng Thị Thúy	Hằng	10/08/1975	00327	Tp. Hà Nội	38/60	Miễn	65	75	140	Đạt	
8	Phạm Thị Mỹ	Hoa	18/03/1978	00383	Tp. Hà Nội	31/60	Miễn	75	80	155	Đạt	
9	Bạch Liên	Hương	22/09/1975	00483	Tp. Hà Nội	33/60	24/30	72,5	85	157,5	Đạt	
10	Nguyễn Thị	Liễu	13/05/1975	00597	Tp. Hà Nội	37/60	23/30	78	86	164	Đạt	
11	Lê Quang	Long	09/08/1976	00623	Tp. Hà Nội	33/60	16/30	70	74	144	Đạt	
12	Đào Việt	Long	20/02/1979	00627	Tp. Hà Nội	37/60	24/30	79	74	153	Đạt	
13	Nguyễn Xuân	Lưu	28/10/1969	00642	Tp. Hà Nội	38/60	24/30	81,5	89,5	171	Đạt	
14	Mai Trọng	Thái	06/05/1970	01012	Tp. Hà Nội	39/60	Miễn	69,5	65,5	135	Đạt	
15	Hoàng Cao	Thắng	22/11/1969	01059	Tp. Hà Nội	34/60	Miễn	71	85	156	Đạt	
16	Nguyễn Tiến	Thiết	21/10/1979	01090	Tp. Hà Nội	42/60	21/30	78	76	154	Đạt	
17	Nguyễn Ngọc	Việt	02/08/1981	01198	Tp. Hà Nội	37/60	22/30	83	69	152	Đạt	
18	Nguyễn Trúc	Anh	28/11/1974	01241	Tp. Hà Nội	40/60	Miễn	70,5	85	155,5	Đạt	
19	Nguyễn Xuân	Thanh	22/09/1973	01242	Tp. Hà Nội	43/60	17/30	81	80	161	Đạt	

BỘ NỘI VỤ
HỘI ĐỒNG THI CVCC 2023

KẾT QUẢ KỲ THI NÂNG NGẠCH CÔNG CHỨC THĂNG HẠNG VIÊN CHỨC HÀNH CHÍNH LÊN CHUYÊN VIÊN CAO CẤP NĂM 2023

(Kèm theo Công văn số 5250 /HĐT ngày 15 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng thi)

Kính gửi: UBND tỉnh Hà Tĩnh

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Số báo danh	Bộ, ngành, địa phương	Kiến thức chung	Ngoại ngữ	Viết Đề án	Bảo vệ Đề án	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
1	Trần Tú	Anh	11/09/1969	00020	Hà Tĩnh	35/60	19/30	72,5	88	160,5	Đạt	
2	Bùi Khắc	Bằng	16/03/1972	00054	Hà Tĩnh	39/60	23/30	69	65	134	Đạt	
3	Lê Anh	Dũng	18/01/1977	00162	Hà Tĩnh	32/60	26/30	65	82	147	Đạt	
4	Phạm Chí	Hiếu	19/05/1975	00362	Hà Tĩnh	38/60	23/30	75	88	163	Đạt	
5	Nguyễn Thị Thúy	Nga	18/04/1976	00718	Hà Tĩnh	34/60	17/30	75	82	157	Đạt	
6	Phạm	Nghĩa	13/07/1969	00729	Hà Tĩnh							Thôi dự thi
7	Lê Trung	Phước	17/06/1968	00802	Hà Tĩnh	38/60	24/30	71,5	90	161,5	Đạt	
8	Mai Trường	Sinh	20/04/1976	00870	Hà Tĩnh	46/60	18/30	79	80	159	Đạt	
9	Thái Phúc	Sơn	15/11/1979	00886	Hà Tĩnh	39/60	16/30	75	84,5	159,5	Đạt	
10	Phan Văn	Trung	03/05/1973	01171	Hà Tĩnh	41/60	18/30	60	80	140	Đạt	

BỘ NỘI VỤ
HỘI ĐỒNG THI CVCC 2023

KẾT QUẢ KỲ THI NÂNG NGẠCH CÔNG CHỨC THĂNG HẠNG VIÊN CHỨC HÀNH CHÍNH LÊN CHUYÊN VIÊN CAO CẤP NĂM 2023

(Kèm theo Công văn số 5250 /HĐT ngày 15 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng thi)

Kính gửi: UBND tỉnh Hải Dương

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Số báo danh	Bộ, ngành, địa phương	Kiến thức chung	Ngoại ngữ	Viết Đề án	Bảo vệ Đề án	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
1	Nguyễn Đình	Bộ	17/08/1970	00083	Hải Dương	37/60	21/30	71	76,5	147,5	Đạt	
2	Đỗ Tiến	Dũng	05/05/1979	00174	Hải Dương	36/60	Miễn	60	81	141	Đạt	
3	Trần Thị Hải	Hà	01/11/1978	00247	Hải Dương	36/60	Miễn	84,5	85	169,5	Đạt	
4	Vũ Thị	Hà	31/12/1973	00261	Hải Dương	43/60	Miễn	81,5	70	151,5	Đạt	
5	Vũ Đức	Hạnh	21/10/1973	00306	Hải Dương	46/60	19/30	82	75	157	Đạt	
6	Bùi Quang	Hảo	20/04/1974	00318	Hải Dương	41/60	Miễn	80	78	158	Đạt	
7	Phạm Thị Thu	Hiền	13/10/1974	00344	Hải Dương	35/60	15/30	70	78	148	Đạt	
8	Trịnh Nam	Hưng	05/09/1978	00475	Hải Dương	35/60	18/30	59,5	76	135,5	Đạt	
9	Phạm Quang	Hưng	03/07/1978	00476	Hải Dương	39/60	18/30	60	70	130	Đạt	
10	Nguyễn Thị	Hường	20/08/1978	00505	Hải Dương	39/60	30/30	73	75	148	Đạt	
11	Trần Văn	Hữu	12/09/1975	00509	Hải Dương	37/60	18/30	70	75,5	145,5	Đạt	
12	Lê Hồng	Khanh	10/11/1970	00534	Hải Dương	31/60	27/30	68	85	153	Đạt	
13	Nguyễn Văn	Nhật	10/11/1972	00758	Hải Dương	38/60	22/30	63	80	143	Đạt	
14	Vũ Trí	Quang	20/12/1972	00842	Hải Dương	46/60	18/30	81	87	168	Đạt	
15	Nguyễn Khắc	Toản	16/06/1973	00949	Hải Dương	38/60	16/30	69	82,5	151,5	Đạt	
16	Đỗ Văn	Thắng	16/02/1973	01075	Hải Dương	39/60	18/30	71	65	136	Đạt	
17	Bùi Quốc	Trình	01/11/1975	01157	Hải Dương	37/60	19/30	65	80	145	Đạt	

BỘ NỘI VỤ
HỘI ĐỒNG THI CVCC 2023

KẾT QUẢ KỲ THI NÂNG NGẠCH CÔNG CHỨC, THĂNG HẠNG VIÊN CHỨC HÀNH CHÍNH LÊN CHUYÊN VIÊN CAO CẤP NĂM 2023

(Kèm theo Công văn số 5250 /HĐT ngày 15 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng thi)

Kính gửi: UBND Thành phố Hải Phòng

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Số báo danh	Bộ, ngành, địa phương	Kiến thức chung	Ngoại ngữ	Viết Đề án	Bảo vệ Đề án	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
1	Chu Đức	Anh	05/08/1976	00006	Tp. Hải Phòng	33/60	Miễn	70	70	140	Đạt	
2	Trần Thị Lan	Anh	06/03/1972	00011	Tp. Hải Phòng	44/60	23/30	80,5	86	166,5	Đạt	
3	Nguyễn Thị Thanh	Hương	13/01/1974	00490	Tp. Hải Phòng	42/60	Miễn	74	81	155	Đạt	
4	Trần Huy	Kiên	14/09/1975	00514	Tp. Hải Phòng	36/60	Miễn	67	70	137	Đạt	
5	Đặng Thị Phương	Liên	27/02/1976	00589	Tp. Hải Phòng							Thôi dự thi
6	Trần Thị Hoàng	Mai	13/08/1976	00649	Tp. Hải Phòng	33/60	Miễn	66	60	126	Đạt	
7	Nguyễn Hoàng	Minh	27/06/1979	00667	Tp. Hải Phòng	39/60	Miễn	71	73,5	144,5	Đạt	
8	Bùi Tiến	Phong	03/01/1973	00778	Tp. Hải Phòng	40/60	Miễn	57	78	135	Đạt	
9	Trần Văn	Phương	24/11/1975	00821	Tp. Hải Phòng	45/60	Miễn	65	80	145	Đạt	
10	Nguyễn Thị	Tịnh	26/10/1978	00944	Tp. Hải Phòng	45/60	19/30	76	72	148	Đạt	
11	Phạm Văn	Tuấn	22/05/1971	00981	Tp. Hải Phòng	35/60	18/30	70	70	140	Đạt	
12	Trần Việt	Tuấn	15/07/1971	00983	Tp. Hải Phòng	40/60	29/30	54	85	139	Đạt	
13	Phùng Văn	Thanh	23/07/1968	01029	Tp. Hải Phòng	44/60	17/30	65	68	133	Đạt	
14	Nguyễn Thị	Thu	10/01/1974	01107	Tp. Hải Phòng	36/60	16/30	80	82	162	Đạt	
15	Trần Thị Hải	Yến	23/01/1974	01228	Tp. Hải Phòng	38/60	Miễn	82	84	166	Đạt	

BỘ NỘI VỤ
HỘI ĐỒNG THI CVCC 2023

KẾT QUẢ KỲ THI NÂNG NGẠCH CÔNG CHỨC THĂNG HẠNG VIÊN CHỨC HÀNH CHÍNH LÊN CHUYÊN VIÊN CAO CẤP NĂM 2023

(Kèm theo Công văn số 5250/HĐT ngày 15 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng thi)

Kính gửi: UBND tỉnh Hậu Giang

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Số báo danh	Bộ, ngành, địa phương	Kiến thức chung	Ngoại ngữ	Viết Đề án	Bảo vệ Đề án	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
1	Hồ Thu	Ánh	01/01/1976	00036	Hậu Giang	33/60	17/30	70	88	158	Đạt	
2	Nguyễn Huy	Cường	09/4/1978	00106	Hậu Giang	40/60	21/30	76	72	148	Đạt	
3	Nguyễn Trung	Chánh	06/08/1977	00119	Hậu Giang	44/60	22/30	63	76	139	Đạt	
4	Võ Thành	Chính	10/10/1970	00133	Hậu Giang	32/60	22/30	65	80	145	Đạt	
5	Lê Mỹ	Hạnh	06/09/1978	00312	Hậu Giang	39/60	25/30	76	77,5	153,5	Đạt	
6	Trần Thanh	Liêm	20/11/1970	00584	Hậu Giang	37/60	19/30	60	78	138	Đạt	
7	Huỳnh Thanh	Phong	1982	00781	Hậu Giang	47/60	15/30	62,5	77,5	140	Đạt	
8	Nguyễn Công	Tâm	01/01/1974	00907	Hậu Giang	43/60	20/30	69	79	148	Đạt	
9	Lê Phước	Thái	03/11/1966	01010	Hậu Giang	40/60	18/30	69,5	72	141,5	Đạt	
10	Trần Quốc	Thẻo	08/7/1968	01079	Hậu Giang	46/60	15/30	78,5	71	149,5	Đạt	
11	Nguyễn Hoàng	Thoại	07/03/1966	01098	Hậu Giang	33/60	Miễn	76	72	148	Đạt	
12	Võ Thị Mỹ	Trang	01/01/1980	01143	Hậu Giang	47/60	18/30	69	78	147	Đạt	
13	Trần Thị Xuân	Trang	30/01/1980	01150	Hậu Giang	35/60	25/30	76	77,5	153,5	Đạt	

BỘ NỘI VỤ
HỘI ĐỒNG THI CVCC 2023

KẾT QUẢ KỲ THI NÂNG NGẠCH CÔNG CHỨC THĂNG HẠNG VIÊN CHỨC HÀNH CHÍNH LÊN CHUYÊN VIÊN CAO CẤP NĂM 2023

(Kèm theo Công văn số 5250 /HĐT ngày 15 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng thi)

Kính gửi: UBND tỉnh Hòa Bình

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Số báo danh	Bộ, ngành, địa phương	Kiến thức chung	Ngoại ngữ	Viết Đề án	Bảo vệ Đề án	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
1	Bùi Thị Thúy	Bình	11/09/1971	00081	Hòa Bình	43/60	Miễn	66	69	135	Đạt	
2	Hoàng Mạnh	Cường	23/02/1970	00108	Hòa Bình	39/60	18/30	60	68	128	Đạt	
3	Bùi Văn	Chúc	27/07/1977	00139	Hòa Bình	43/60	Miễn	69	75	144	Đạt	
4	Nguyễn Thu	Hà	08/10/1980	00262	Hòa Bình	37/60	Miễn	78	75	153	Đạt	
5	Quách Thị	Kiều	09/04/1971	00524	Hòa Bình	46/60	Miễn	78	75	153	Đạt	
6	Nguyễn Thị Cẩm	Phương	04/09/1971	00805	Hòa Bình	41/60	Miễn	64	83	147	Đạt	
7	Đặng Mai	Sơn	10/12/1983	00877	Hòa Bình	37/60	Miễn	80	85	165	Đạt	
8	Phan Văn	Sỹ	02/03/1967	00900	Hòa Bình	33/60	Miễn	72	72	144	Đạt	
9	Nguyễn Văn	Tâm	09/11/1971	00921	Hòa Bình	36/60	Miễn	71,5	85	156,5	Đạt	

BỘ NỘI VỤ
HỘI ĐỒNG THI CVCC 2023

KẾT QUẢ KỲ THI NÂNG NGẠCH CÔNG CHỨC THĂNG HẠNG VIÊN CHỨC HÀNH CHÍNH LÊN CHUYÊN VIÊN CAO CẤP NĂM 2023

(Kèm theo Công văn số 5250 /HĐT ngày 15 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng thi)

Kính gửi: UBND tỉnh Hưng Yên

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Số báo danh	Bộ, ngành, địa phương	Kiến thức chung	Ngoại ngữ	Viết Đề án	Bảo vệ Đề án	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
1	Vũ Ngọc	Bảo	04/12/1978	00046	Hưng Yên	45/60	23/30	78	82,5	160,5	Đạt	
2	Trần Tùng	Chuẩn	22/05/1976	00137	Hưng Yên	44/60	19/30	64	80	144	Đạt	
3	Bùi Xuân	Hậu	18/07/1977	00332	Hưng Yên	38/60	23/30	60	75	135	Đạt	
4	Phạm Văn	Hiệu	26/11/1977	00379	Hưng Yên	41/60	21/30	75	80	155	Đạt	
5	Lê Quang	Hòa	04/02/1976	00385	Hưng Yên							Thôi dự thi
6	Ngô Hải	Hoàn	14/05/1975	00399	Hưng Yên	40/60	20/30	75	75	150	Đạt	
7	Nguyễn Thị Thiều	Hương	22/04/1980	00494	Hưng Yên	45/60	Miễn	70	80	150	Đạt	
8	Nguyễn Đức	Kiền	03/05/1970	00522	Hưng Yên	43/60	18/30	81,5	80	161,5	Đạt	
9	Nguyễn Xuân	Phương	11/10/1978	00827	Hưng Yên	43/60	Miễn	60	67,5	127,5	Đạt	
10	Đỗ Đình	Quang	02/07/1979	00833	Hưng Yên	46/60	27/30	65	72,5	137,5	Đạt	
11	Bùi Anh	Tuấn	17/09/1976	00959	Hưng Yên	44/60	Miễn	81,5	75	156,5	Đạt	
12	Nguyễn Trung	Thành	24/01/1970	01044	Hưng Yên	34/60	17/30	75,5	76	151,5	Đạt	
13	Trần Văn	Thắng	20/02/1981	01076	Hưng Yên	39/60	19/30	77,5	70	147,5	Đạt	

BỘ NỘI VỤ
HỘI ĐỒNG THI CVCC 2023

KẾT QUẢ KỲ THI NÂNG NGẠCH CÔNG CHỨC THĂNG HẠNG VIÊN CHỨC HÀNH CHÍNH LÊN CHUYÊN VIÊN CAO CẤP NĂM 2023

(Kèm theo Công văn số 5250/HĐT ngày 15 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng thi)

Kính gửi: UBND tỉnh Kiên Giang

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Số báo danh	Bộ, ngành, địa phương	Kiến thức chung	Ngoại ngữ	Viết Đề án	Bảo vệ Đề án	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
1	Lê Việt	Bắc	09/02/1971	00050	Kiên Giang	37/60	17/30	71	79	150	Đạt	
2	Hồ Minh	Hải	25/02/1978	00284	Kiên Giang	37/60	21/30	68	76,5	144,5	Đạt	
3	Lê Minh	Hiếu	25/02/1973	00363	Kiên Giang	35/60	20/30	69	79,5	148,5	Đạt	
4	Châu Hùng	Kỳ	04/10/1972	00526	Kiên Giang	32/60	20/30	73	72	145	Đạt	
5	Trần Minh	Khoa	14/01/1973	00552	Kiên Giang	38/60	Miễn	68	80	148	Đạt	
6	Thiều Văn	Nam	12/12/1975	00706	Kiên Giang	34/60	Miễn	77	76	153	Đạt	
7	Dương Thanh	Nhã	09/12/1973	00751	Kiên Giang	39/60	25/30	62	71	133	Đạt	
8	Nguyễn Thanh	Nhàn	23/08/1977	00752	Kiên Giang	37/60	Miễn	64	88	152	Đạt	
9	Lâm Huỳnh	Nhân	22/02/1976	00754	Kiên Giang	34/60	19/30	57	75	132	Đạt	
10	Nguyễn Thành	Quốc	18/03/1974	00851	Kiên Giang	41/60	Miễn	84	80	164	Đạt	
11	Dương Minh	Tâm	25/10/1977	00911	Kiên Giang	37/60	Miễn	74	57,5	131,5	Đạt	
12	Trần Thị Thùy	Trang	23/10/1978	01149	Kiên Giang	32/60	23/30	72	82,5	154,5	Đạt	

BỘ NỘI VỤ
HỘI ĐỒNG THI CVCC 2023

KẾT QUẢ KỲ THI NÂNG NGẠCH CÔNG CHỨC THĂNG HẠNG VIÊN CHỨC HÀNH CHÍNH LÊN CHUYÊN VIÊN CAO CẤP NĂM 2023

(Kèm theo Công văn số 5250 /HĐT ngày 15 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng thi)

Kính gửi: UBND tỉnh Kon Tum

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Số báo danh	Bộ, ngành, địa phương	Kiến thức chung	Ngoại ngữ	Viết Đề án	Bảo vệ Đề án	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
1	Nguyễn Văn	Điệu	08/04/1969	00216	Kon Tum	39/60	Miễn	69	78	147	Đạt	
2	Nghe Minh	Hồng	15/11/1973	00414	Kon Tum	39/60	Miễn	70	63,5	133,5	Đạt	
3	Huỳnh Thị	Hồng	07/05/1978	00417	Kon Tum	42/60	Miễn	72	70	142	Đạt	
4	Nguyễn Xuân	Khánh	02/09/1972	00543	Kon Tum	36/60	Miễn	73	60	133	Đạt	
5	Phan	Mười	20/10/1966	00684	Kon Tum	37/60	Miễn	70	70	140	Đạt	
6	Y	Ngọc	21/09/1977	00742	Kon Tum	37/60	Miễn	60	77	137	Đạt	
7	Nguyễn Ngọc	Sâm	12/01/1972	00867	Kon Tum	45/60	Miễn	79	85,5	164,5	Đạt	

BỘ NỘI VỤ
HỘI ĐỒNG THI CVCC 2023

KẾT QUẢ KỲ THI NÂNG NGẠCH CÔNG CHỨC THĂNG HẠNG VIÊN CHỨC HÀNH CHÍNH LÊN CHUYÊN VIÊN CAO CẤP NĂM 2023

(Kèm theo Công văn số 5250 /HĐT ngày 15 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng thi)

Kính gửi: UBND tỉnh Khánh Hòa

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Số báo danh	Bộ, ngành, địa phương	Kiến thức chung	Ngoại ngữ	Viết Đề án	Bảo vệ Đề án	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
1	Trần Minh	Chiến	07/11/1972	00127	Khánh Hòa	34/60	20/30	62	78	140	Đạt	
2	Nguyễn Thanh	Hà	28/03/1981	00257	Khánh Hòa	44/60	17/30	80	80,5	160,5	Đạt	
3	Nguyễn Trọng	Hoàng	28/01/1965	00408	Khánh Hòa							Thôi dự thi
4	Nguyễn Phương	Huy	18/11/1971	00460	Khánh Hòa	32/60	Miễn	81	85	166	Đạt	
5	Dương Nam	Khánh	20/05/1972	00535	Khánh Hòa	40/60	29/30	71	85	156	Đạt	
6	Lê Thị Mai	Liên	21/06/1971	00588	Khánh Hòa	49/60	20/30	57	73	130	Đạt	
7	Lê Thị	Nguyệt	01/01/1976	00749	Khánh Hòa	47/60	23/30	66	83	149	Đạt	
8	Nguyễn Ngọc	Sơn	08/11/1966	00883	Khánh Hòa	38/60	22/30	69	70,5	139,5	Đạt	
9	Vĩnh	Thông	25/07/1966	01103	Khánh Hòa	44/60	17/30	72	88	160	Đạt	
10	Cao Thanh	Vũ	22/10/1969	01212	Khánh Hòa	41/60	Miễn	65,5	71	136,5	Đạt	
11	Võ Chí	Vương	20/12/1979	01216	Khánh Hòa	41/60	22/30	68,5	76	144,5	Đạt	

BỘ NỘI VỤ
HỘI ĐỒNG THI CVCC 2023

KẾT QUẢ KỲ THI NÂNG NGẠCH CÔNG CHỨC THĂNG HẠNG VIÊN CHỨC HÀNH CHÍNH LÊN CHUYÊN VIÊN CAO CẤP NĂM 2023

(Kèm theo Công văn số 5250 /HĐT ngày 15 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng thi)

Kính gửi: UBND tỉnh Lai Châu

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Số báo danh	Bộ, ngành, địa phương	Kiến thức chung	Ngoại ngữ	Viết Đề án	Bảo vệ Đề án	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
1	Nguyễn Văn	Ban	15/11/1977	00043	Lai Châu	41/60	Miễn	72	71	143	Đạt	
2	Lò Văn	Biên	15/10/1976	00060	Lai Châu	34/60	Miễn	66,5	70	136,5	Đạt	
3	Lò Văn	Duy	16/04/1972	00192	Lai Châu	36/60	Miễn	61	80	141	Đạt	
4	Nguyễn Bảo	Đông	09/07/1971	00217	Lai Châu	34/60	Miễn	78,5	85	163,5	Đạt	
5	Nguyễn Minh	Hiệp	05/11/1981	00356	Lai Châu	49/60	Miễn	70	80	150	Đạt	
6	Nguyễn Minh	Hiệu	22/04/1971	00378	Lai Châu	46/60	Miễn	75	70	145	Đạt	
7	Đồng Thị	Nghĩa	07/08/1975	00732	Lai Châu	48/60	Miễn	73,5	72,5	146	Đạt	
8	Hoàng Thị	Nguyện	15/09/1974	00747	Lai Châu	42/60	Miễn	70	88	158	Đạt	
9	Hoàng Bình	Nhưỡng	10/08/1973	00767	Lai Châu	43/60	Miễn	55	75	130	Đạt	
10	Mai Văn	Thạch	07/03/1973	01007	Lai Châu	42/60	Miễn	67,5	72,5	140	Đạt	
11	Trần Việt	Thắng	30/07/1978	01078	Lai Châu	45/60	Miễn	81	78	159	Đạt	
12	Bùi Duy	Thời	15/01/1975	01104	Lai Châu	40/60	Miễn	78	75	153	Đạt	

BỘ NỘI VỤ
HỘI ĐỒNG THI CVCC 2023

KẾT QUẢ KỲ THI NÂNG NGẠCH CÔNG CHỨC THĂNG HẠNG VIÊN CHỨC HÀNH CHÍNH LÊN CHUYÊN VIÊN CAO CẤP NĂM 2023

(Kèm theo Công văn số 5250 /HĐT ngày 15 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng thi)

Kính gửi: UBND tỉnh Lạng Sơn

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Số báo danh	Bộ, ngành, địa phương	Kiến thức chung	Ngoại ngữ	Viết Đề án	Bảo vệ Đề án	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
1	Nguyễn Duy	Đông	18/11/1977	00218	Lạng Sơn	42/60	Miễn	79,5	72,5	152	Đạt	
2	Trịnh Tuấn	Đông	20/01/1975	00220	Lạng Sơn	42/60	Miễn	76	85	161	Đạt	
3	Nguyễn Văn	Hạnh	01/11/1969	00317	Lạng Sơn	39/60	Miễn	65	80	145	Đạt	
4	Dương Xuân	Huyên	22/03/1973	00468	Lạng Sơn	35/60	Miễn	72	80	152	Đạt	
5	Phương Thị Hương	Lan	27/09/1972	00563	Lạng Sơn	40/60	Miễn	72	77,5	149,5	Đạt	
6	Phùng Thị Thanh	Nga	08/01/1982	00716	Lạng Sơn	37/60	Miễn	72	83	155	Đạt	
7	Hoàng Văn	Tài	13/09/1972	00902	Lạng Sơn	38/60	Miễn	73	68	141	Đạt	
8	Nguyễn Quốc	Toàn	29/08/1968	00947	Lạng Sơn	44/60	Miễn	79	86	165	Đạt	
9	Lương Mai	Tú	06/02/1975	00954	Lạng Sơn	42/60	Miễn	76	80	156	Đạt	
10	Vi Minh	Tú	01/10/1972	00956	Lạng Sơn							Hủy kết quả
11	Vũ Đức	Thiện	07/08/1977	01089	Lạng Sơn	45/60	Miễn	71	79,5	150,5	Đạt	
12	Phạm Hùng	Trường	06/04/1976	01176	Lạng Sơn	49/60	Miễn	60	80	140	Đạt	
13	Nguyễn Anh	Yến	20/10/1971	01226	Lạng Sơn	32/60	Miễn	69,5	70	139,5	Đạt	

BỘ NỘI VỤ
HỘI ĐỒNG THI CVCC 2023

KẾT QUẢ KỲ THI NÂNG NGẠCH CÔNG CHỨC THĂNG HẠNG VIÊN CHỨC HÀNH CHÍNH LÊN CHUYÊN VIÊN CAO CẤP NĂM 2023

(Kèm theo Công văn số 5250/HĐT ngày 15 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng thi)

Kính gửi: UBND tỉnh Lào Cai

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Số báo danh	Bộ, ngành, địa phương	Kiến thức chung	Ngoại ngữ	Viết Đề án	Bảo vệ Đề án	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
1	Phan Trung	Bá	15/08/1973	00041	Lào Cai	45/60	22/30	71,5	82,5	154	Đạt	
2	Hoàng Ngọc	Bích	10/12/1974	00057	Lào Cai	40/60	19/30	72,5	81	153,5	Đạt	
3	Nguyễn Việt	Cường	01/04/1979	00116	Lào Cai	37/60	Miễn	70	86	156	Đạt	
4	Nguyễn Văn	Chính	18/09/1970	00136	Lào Cai	47/60	Miễn	71	78	149	Đạt	
5	Hoàng Chí	Hiền	09/03/1975	00335	Lào Cai	36/60	Miễn	65	81	146	Đạt	
6	Nguyễn Quốc	Huy	21/04/1975	00464	Lào Cai	40/60	16/30	53,5	68	121,5	Đạt	
7	Bùi Công	Khanh	19/08/1977	00533	Lào Cai	39/60	Miễn	75	63,5	138,5	Đạt	
8	Tô Ngọc	Liễn	16/04/1978	00591	Lào Cai	32/60	22/30	77,5	85	162,5	Đạt	
9	Phan Quốc	Nghĩa	03/01/1973	00731	Lào Cai	38/60	23/30	60,5	77	137,5	Đạt	
10	Nguyễn Thị	Thúy	22/07/1976	01129	Lào Cai	34/60	Miễn	71	80	151	Đạt	
11	Ngụy Phí Kiều	Vân	15/04/1973	01189	Lào Cai	37/60	Miễn	74	81	155	Đạt	

BỘ NỘI VỤ
HỘI ĐỒNG THI CVCC 2023

KẾT QUẢ KỲ THI NÂNG NGẠCH CÔNG CHỨC THĂNG HẠNG VIÊN CHỨC HÀNH CHÍNH LÊN CHUYÊN VIÊN CAO CẤP NĂM 2023

(Kèm theo Công văn số 5250/HĐT ngày 15 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng thi)

Kính gửi: UBND tỉnh Lâm Đồng

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Số báo danh	Bộ, ngành, địa phương	Kiến thức chung	Ngoại ngữ	Viết Đề án	Bảo vệ Đề án	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
1	Nguyễn Khắc	Bình	27/10/1976	00062	Lâm Đồng	50/60	Miễn	53	78	131	Đạt	
2	Ngô	Kiểm	10/07/1970	00510	Lâm Đồng	45/60	Miễn	71	80	151	Đạt	
3	Dương Thị	Ngà	18/03/1981	00721	Lâm Đồng	39/60	Miễn	72	68,5	140,5	Đạt	
4	Lê	Thủy	27/07/1969	01117	Lâm Đồng							Thôi dự thi
5	Nguyễn Lâm	Vũ	26/12/1972	01209	Lâm Đồng	38/60	29/30	75	66,5	141,5	Đạt	

BỘ NỘI VỤ
HỘI ĐỒNG THI CVCC 2023

KẾT QUẢ KỲ THI NÂNG NGẠCH CÔNG CHỨC THĂNG HẠNG VIÊN CHỨC HÀNH CHÍNH LÊN CHUYÊN VIÊN CAO CẤP NĂM 2023

(Kèm theo Công văn số 5250/HĐT ngày 15 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng thi)

Kính gửi: UBND tỉnh Long An

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Số báo danh	Bộ, ngành, địa phương	Kiến thức chung	Ngoại ngữ	Viết Đề án	Bảo vệ Đề án	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
1	Hồ Quốc	Công	21/10/1979	00090	Long An	41/60	23/30	65,5	91	156,5	Đạt	
2	Phan Thị Mỹ	Dung	28/11/1974	00156	Long An	46/60	28/30	85	77	162	Đạt	
3	Đặng Hoàng	Tuấn	12/11/1978	00969	Long An	32/60	20/30	62,5	81	143,5	Đạt	
4	Trần Thiện	Trúc	02/11/1981	01160	Long An	46/60	18/30	65	70	135	Đạt	

BỘ NỘI VỤ
HỘI ĐỒNG THI CVCC 2023

KẾT QUẢ KỲ THI NÂNG NGẠCH CÔNG CHỨC THĂNG HẠNG VIÊN CHỨC HÀNH CHÍNH LÊN CHUYÊN VIÊN CAO CẤP NĂM 2023

(Kèm theo Công văn số 5250 /HĐT ngày 15 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng thi)

Kính gửi: UBND tỉnh Nam Định

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Số báo danh	Bộ, ngành, địa phương	Kiến thức chung	Ngoại ngữ	Viết Đề án	Bảo vệ Đề án	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
1	Trần Minh	Hoan	08/05/1974	00398	Nam Định	39/60	Miễn	80	85	165	Đạt	

BỘ NỘI VỤ
HỘI ĐỒNG THI CVCC 2023

KẾT QUẢ KỲ THI NÂNG NGẠCH CÔNG CHỨC THĂNG HẠNG VIÊN CHỨC HÀNH CHÍNH LÊN CHUYÊN VIÊN CAO CẤP NĂM 2023

(Kèm theo Công văn số 5250/HĐT ngày 15 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng thi)

Kính gửi: UBND tỉnh Ninh Bình

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Số báo danh	Bộ, ngành, địa phương	Kiến thức chung	Ngoại ngữ	Viết Đề án	Bảo vệ Đề án	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
1	Phan Thành	Công	27/11/1978	00091	Ninh Bình	46/60	Miễn	74,5	80	154,5	Đạt	
2	Đoàn Thanh	Hải	14/11/1972	00292	Ninh Bình	39/60	21/30	63	85	148	Đạt	
3	Ngô Ngọc	Quang	26/09/1969	00838	Ninh Bình							Không dự thi
4	Phạm Thị Mỹ	Tho	07/09/1976	01096	Ninh Bình	34/60	18/30	80	75	155	Đạt	

BỘ NỘI VỤ
HỘI ĐỒNG THI CVCC 2023

KẾT QUẢ KỲ THI NÂNG NGẠCH CÔNG CHỨC THĂNG HẠNG VIÊN CHỨC HÀNH CHÍNH LÊN CHUYÊN VIÊN CAO CẤP NĂM 2023

(Kèm theo Công văn số 5250 /HĐT ngày 15 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng thi)

Kính gửi: UBND tỉnh Ninh Thuận

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Số báo danh	Bộ, ngành, địa phương	Kiến thức chung	Ngoại ngữ	Viết Đề án	Bảo vệ Đề án	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
1	Nguyễn Thanh	Hải	10/04/1970	00295	Ninh Thuận	33/60	Miễn	80	80	160	Đạt	
2	Lê Kim	Hiệp	16/04/1984	00354	Ninh Thuận	48/60	24/30	60	67	127	Đạt	
3	Nguyễn Văn	Hòa	06/10/1972	00391	Ninh Thuận	34/60	21/30	75	70	145	Đạt	
4	Trương Thanh	Long	30/12/1977	00624	Ninh Thuận	38/60	20/30	72	80	152	Đạt	
5	Nguyễn Ngọc	Minh	20/02/1975	00673	Ninh Thuận	44/60	Miễn	76	88,5	164,5	Đạt	
6	Hồ Xuân	Ninh	23/01/1979	00710	Ninh Thuận	39/60	26/30	72	80	152	Đạt	
7	Nguyễn Văn	Nhựt	02/03/1970	00768	Ninh Thuận	32/60	17/30	71	89	160	Đạt	
8	Nguyễn Thành	Phú	07/10/1981	00789	Ninh Thuận	40/60	15/30	67,5	76,5	144	Đạt	
9	Nguyễn Tấn	Quang	20/12/1974	00840	Ninh Thuận	37/60	17/30	77	81	158	Đạt	
10	Võ Minh	Tâm	21/11/1978	00916	Ninh Thuận	33/60	17/30	70	70	140	Đạt	
11	Nguyễn Văn	Vinh	10/10/1978	01205	Ninh Thuận	45/60	Miễn	69	70	139	Đạt	

BỘ NỘI VỤ
HỘI ĐỒNG THI CVCC 2023

KẾT QUẢ KỲ THI NÂNG NGẠCH CÔNG CHỨC THĂNG HẠNG VIÊN CHỨC HÀNH CHÍNH LÊN CHUYÊN VIÊN CAO CẤP NĂM 2023

(Kèm theo Công văn số 5250 /HĐT ngày 15 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng thi)

Kính gửi: UBND tỉnh Nghệ An

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Số báo danh	Bộ, ngành, địa phương	Kiến thức chung	Ngoại ngữ	Viết Đề án	Bảo vệ Đề án	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
1	Nguyễn Thị Kim	Chi	02/11/1971	00123	Nghệ An	37/60	Miễn	67	82	149	Đạt	
2	Nguyễn Văn	Đệ	10/07/1970	00212	Nghệ An	33/60	Miễn	70	72,5	142,5	Đạt	
3	Hoàng Phú	Hiền	03/02/1975	00337	Nghệ An	33/60	15/30	60	82	142	Đạt	
4	Phạm Văn	Hóa	15/08/1968	00393	Nghệ An	38/60	Miễn	70	85	155	Đạt	
5	Nguyễn Viết	Hưng	14/01/1973	00450	Nghệ An	44/60	Miễn	62	85	147	Đạt	
6	Lương Văn	Khánh	17/03/1976	00542	Nghệ An	32/60	Miễn	70	70	140	Đạt	
7	Nguyễn Như	Khôi	01/01/1968	00556	Nghệ An	40/60	22/30	70	85	155	Đạt	
8	Hồ Thị Châu	Loan	10/12/1976	00608	Nghệ An	35/60	Miễn	74	78	152	Đạt	
9	Hoàng Thị Thu	Trang	11/10/1981	01147	Nghệ An	48/60	23/30	74	77	151	Đạt	
10	Hoàng Quốc	Việt	10/04/1980	01199	Nghệ An	38/60	Miễn	74	85,5	159,5	Đạt	

BỘ NỘI VỤ
HỘI ĐỒNG THI CVCC 2023

KẾT QUẢ KỲ THI NÂNG NGẠCH CÔNG CHỨC THĂNG HẠNG VIÊN CHỨC HÀNH CHÍNH LÊN CHUYÊN VIÊN CAO CẤP NĂM 2023

(Kèm theo Công văn số 5250 /HĐT ngày 15 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng thi)

Kính gửi: UBND tỉnh Phú Thọ

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Số báo danh	Bộ, ngành, địa phương	Kiến thức chung	Ngoại ngữ	Viết Đề án	Bảo vệ Đề án	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
1	Nguyễn Ngọc	Anh	19/08/1981	00013	Phú Thọ	41/60	Miễn	74	88	162	Đạt	
2	Lê Tuấn	Anh	1973	00021	Phú Thọ	34/60	15/30	73,5	76,5	150	Đạt	
3	Trần Ngọc	Đương	1976	00234	Phú Thọ	43/60	16/30	82	85	167	Đạt	
4	Nguyễn Giang	Long	1967	00613	Phú Thọ	37/60	15/30	72	85	157	Đạt	
5	Quách Hải	Lý	1975	00643	Phú Thọ	34/60	17/30	66	75	141	Đạt	
6	Nguyễn Hải	Quân	1978	00847	Phú Thọ	36/60	15/30	77	80	157	Đạt	
7	Hồ Thị Phương	Thủy	15/03/1972	01118	Phú Thọ	43/60	19/30	70	70	140	Đạt	

BỘ NỘI VỤ
HỘI ĐỒNG THI CVCC 2023

KẾT QUẢ KỲ THI NÂNG NGẠCH CÔNG CHỨC THĂNG HẠNG VIÊN CHỨC HÀNH CHÍNH LÊN CHUYÊN VIÊN CAO CẤP NĂM 2023

(Kèm theo Công văn số 5250 /HĐT ngày 15 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng thi)

Kính gửi: UBND tỉnh Phú Yên

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Số báo danh	Bộ, ngành, địa phương	Kiến thức chung	Ngoại ngữ	Viết Đề án	Bảo vệ Đề án	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
1	Phạm Ngọc	Công	01/12/1975	00088	Phú Yên	44/60	21/30	64	78	142	Đạt	
2	Lê Tấn	Dễ	04/06/1974	00211	Phú Yên	50/60	Miễn	71	71	142	Đạt	
3	Lâm Thị Mỹ	Hạnh	31/08/1976	00313	Phú Yên							Thôi dự thi
4	Trần Công	Hoan	03/06/1976	00397	Phú Yên							Thôi dự thi
5	Lê Ngọc	Hơn	02/07/1980	00423	Phú Yên	38/60	26/30	70	76,5	146,5	Đạt	
6	Nguyễn Xuân	Hùng	02/02/1968	00452	Phú Yên	33/60	17/30	51,5	80	131,5	Đạt	
7	Cao Đình	Huy	12/02/1981	00454	Phú Yên	36/60	Miễn	81	85,5	166,5	Đạt	

BỘ NỘI VỤ
HỘI ĐỒNG THI CVCC 2023

KẾT QUẢ KỲ THI NÂNG NGẠCH CÔNG CHỨC THĂNG HẠNG VIÊN CHỨC HÀNH CHÍNH LÊN CHUYÊN VIÊN CAO CẤP NĂM 2023

(Kèm theo Công văn số 5250 /HĐT ngày 15 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng thi)

Kính gửi: UBND tỉnh Quảng Bình

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Số báo danh	Bộ, ngành, địa phương	Kiến thức chung	Ngoại ngữ	Viết Đề án	Bảo vệ Đề án	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
1	Hồ Tân	Cảnh	08/03/1973	00085	Quảng Bình	35/60	Miễn	61	88	149	Đạt	
2	Hoàng Đăng	Cương	02/08/1976	00095	Quảng Bình	39/60	24/30	76	70	146	Đạt	
3	Phạm Tiến	Duật	20/12/1973	00150	Quảng Bình	37/60	22/30	69	61,5	130,5	Đạt	
4	Lê Anh	Đức	23/05/1975	00223	Quảng Bình							Thôi dự thi
5	Nguyễn Thị Hương	Giang	23/11/1975	00242	Quảng Bình							Thôi dự thi
6	Trương Tùng	Giang	19/09/1979	00243	Quảng Bình	34/60	23/30	70	81,5	151,5	Đạt	
7	Trần Đình	Hiệp	02/09/1969	00353	Quảng Bình	43/60	21/30	65	69	134	Đạt	
8	Trần Văn	Hoài	09/09/1974	00396	Quảng Bình	48/60	26/30	70	69	139	Đạt	
9	Lê Phong	Hồng	15/03/1970	00415	Quảng Bình	37/60	24/30	72	81,5	153,5	Đạt	
10	Dương Văn	Hùng	31/07/1969	00448	Quảng Bình	44/60	17/30	77,5	77,5	155	Đạt	
11	Võ Thị Diệu	Hương	16/04/1979	00480	Quảng Bình	48/60	16/30	71	75	146	Đạt	
12	Nguyễn Thị Kim	Lan	07/09/1974	00564	Quảng Bình	39/60	22/30	70	60	130	Đạt	
13	Phan Ngọc	Lâm	09/06/1975	00567	Quảng Bình	38/60	Miễn	74	79	153	Đạt	
14	Mai Văn	Minh	20/04/1972	00680	Quảng Bình							Thôi dự thi
15	Phan Hoài	Nam	22/04/1974	00695	Quảng Bình	34/60	17/30	79	84	163	Đạt	
16	Phạm Thái	Quý	26/01/1974	00853	Quảng Bình	54/60	Miễn	73	81	154	Đạt	
17	Trương Quang	Sáng	06/03/1975	00866	Quảng Bình	40/60	18/30	74	75	149	Đạt	
18	Mai Xuân	Toàn	01/05/1971	00948	Quảng Bình	39/60	15/30	74	76	150	Đạt	
19	Đặng Ngọc	Tuấn	29/06/1979	00973	Quảng Bình							Thôi dự thi
20	Hoàng Minh	Thái	11/05/1974	01009	Quảng Bình							Thôi dự thi
21	Nguyễn Chí	Thắng	13/03/1975	01060	Quảng Bình							Thôi dự thi
22	Ngô Nữ Quỳnh	Trang	18/04/1974	01145	Quảng Bình	43/60	21/30	74	58	132	Đạt	

BỘ NỘI VỤ
HỘI ĐỒNG THI CVCC 2023

KẾT QUẢ KỲ THI NÂNG NGẠCH CÔNG CHỨC, THĂNG HẠNG VIÊN CHỨC HÀNH CHÍNH LÊN CHUYÊN VIÊN CAO CẤP NĂM 2023

(Kèm theo Công văn số 5250 /HĐT ngày 15 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng thi)

Kính gửi: UBND tỉnh Quảng Nam

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Số báo danh	Bộ, ngành, địa phương	Kiến thức chung	Ngoại ngữ	Viết Đề án	Bảo vệ Đề án	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
1	Huỳnh Ngọc	Bá	30/08/1978	00040	Quảng Nam	44/60	21/30	71	80	151	Đạt	
2	Trình Minh	Đức	01/11/1976	00231	Quảng Nam	36/60	24/30	81	76	157	Đạt	
3	Tào Viết	Hải	24/01/1977	00302	Quảng Nam	37/60	Miễn	75	80	155	Đạt	
4	Nguyễn Thị Thu	Hiền	27/07/1979	00343	Quảng Nam	42/60	Miễn	65	80	145	Đạt	
5	Lê Quang	Hiếu	04/09/1977	00364	Quảng Nam	41/60	19/30	70	79	149	Đạt	
6	Bùi Xuân	Hiếu	10/03/1979	00377	Quảng Nam	42/60	16/30	75	74	149	Đạt	
7	Trần Thị Kim	Hoa	10/10/1978	00381	Quảng Nam	41/60	19/30	75	85	160	Đạt	
8	Phan Thị Á	Kim	01/03/1972	00525	Quảng Nam	41/60	Miễn	84,5	84	168,5	Đạt	
9	Văn Bá	Sơn	03/02/1973	00872	Quảng Nam	37/60	Miễn	70	70	140	Đạt	
10	Nguyễn Đình	Tiên	13/03/1979	00926	Quảng Nam	43/60	24/30	75	76	151	Đạt	
11	Lê Nho	Tuấn	17/08/1983	00976	Quảng Nam	43/60	23/30	57,5	80	137,5	Đạt	
12	Lê Ngọc	Tường	17/06/1979	01004	Quảng Nam							Không dự thi
13	Nguyễn Công	Thanh	14/10/1970	01015	Quảng Nam							Thôi dự thi
14	Lâm Quang	Thành	05/05/1975	01040	Quảng Nam	43/60	Miễn	76,5	75,5	152	Đạt	
15	Phan Thị Thanh	Thảo	17/09/1976	01052	Quảng Nam	48/60	Miễn	80	85	165	Đạt	
16	Lê Thuỷ	Trinh	08/03/1977	01155	Quảng Nam	43/60	Miễn	65	80	145	Đạt	
17	Thái Hoàng	Vũ	16/03/1979	01207	Quảng Nam	38/60	19/30	68	65	133	Đạt	

BỘ NỘI VỤ
HỘI ĐỒNG THI CVCC 2023

KẾT QUẢ KỲ THI NÂNG NGẠCH CÔNG CHỨC, THĂNG HẠNG VIÊN CHỨC HÀNH CHÍNH LÊN CHUYÊN VIÊN CAO CẤP NĂM 2023

(Kèm theo Công văn số 5250 /HĐT ngày 15 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng thi)

Kính gửi: UBND tỉnh Quảng Ninh

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Số báo danh	Bộ, ngành, địa phương	Kiến thức chung	Ngoại ngữ	Viết Đề án	Bảo vệ Đề án	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
1	Lục Thành	Chung	11/01/1976	00141	Quảng Ninh	44/60	21/30	80,5	69	149,5	Đạt	
2	Vũ Sơn	Hà	21/06/1974	00254	Quảng Ninh	40/60	18/30	76,5	71,5	148	Đạt	
3	Hoàng Quang	Hải	28/05/1968	00289	Quảng Ninh	34/60	19/30	68	75	143	Đạt	
4	Nguyễn Thị	Huệ	13/12/1976	00429	Quảng Ninh	38/60	21/30	71	66,5	137,5	Đạt	
5	Hà Thị Thanh	Lê	07/01/1977	00577	Quảng Ninh	42/60	23/30	81	90	171	Đạt	
6	Vũ Thị Diệu	Linh	01/09/1983	00599	Quảng Ninh	45/60	Miễn	70	81	151	Đạt	
7	Trần Như	Long	28/10/1973	00622	Quảng Ninh	32/60	18/30	70	65,5	135,5	Đạt	
8	Nguyễn Minh	Sơn	11/10/1969	00878	Quảng Ninh	36/60	21/30	75	75	150	Đạt	
9	Nguyễn Trung	Tiến	11/11/1978	00935	Quảng Ninh	43/60	Miễn	79	80	159	Đạt	
10	Vũ Quang	Trực	01/05/1972	01174	Quảng Ninh	37/60	Miễn	65	88	153	Đạt	
11	Nguyễn Hải	Vân	01/09/1976	01186	Quảng Ninh	47/60	21/30	85	72	157	Đạt	
12	Vũ Đình	Xứng	13/12/1976	01222	Quảng Ninh	43/60	Miễn	73,5	78	151,5	Đạt	

BỘ NỘI VỤ
HỘI ĐỒNG THI CVCC 2023

KẾT QUẢ KỲ THI NÂNG NGẠCH CÔNG CHỨC, THĂNG HẠNG VIÊN CHỨC HÀNH CHÍNH LÊN CHUYÊN VIÊN CAO CẤP NĂM 2023

(Kèm theo Công văn số 5250 /HĐT ngày 15 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng thi)

Kính gửi: UBND tỉnh Quảng Ngãi

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Số báo danh	Bộ, ngành, địa phương	Kiến thức chung	Ngoại ngữ	Viết Đề án	Bảo vệ Đề án	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
1	Phan Đặng Nhân	Ái	19/04/1974	00001	Quảng Ngãi	38/60	19/30	60	80	140	Đạt	
2	Nguyễn Phước	Bình	19/05/1977	00064	Quảng Ngãi	34/60	24/30	54,5	64	118,5	Đạt	
3	Nguyễn Ngọc	Hải	10/09/1969	00288	Quảng Ngãi	37/60	21/30	70	66	136	Đạt	
4	Trần Phước	Hiền	07/01/1975	00338	Quảng Ngãi	35/60	17/30	60	80	140	Đạt	
5	Đỗ Tâm	Hiển	09/08/1981	00347	Quảng Ngãi	33/60	Miễn	69	70	139	Đạt	
6	Võ Xuân	Hòa	02/02/1976	00392	Quảng Ngãi	33/60	Miễn	75	74	149	Đạt	
7	Nguyễn Công	Hoàng	04/04/1978	00401	Quảng Ngãi							Không dự thi
8	Nguyễn Hữu	Hồng	03/10/1974	00412	Quảng Ngãi	40/60	19/30	72	60	132	Đạt	
9	Lữ Thị Hạnh	Huyền	10/11/1978	00469	Quảng Ngãi	36/60	19/30	71	70	141	Đạt	
10	Vũ Thị Liên	Hương	01/06/1972	00484	Quảng Ngãi	39/60	22/30	69,5	76	145,5	Đạt	
11	Võ	Phiến	19/04/1971	00774	Quảng Ngãi	32/60	20/30	70	76,5	146,5	Đạt	
12	Hà Hoàng Việt	Phương	20/10/1973	00823	Quảng Ngãi	42/60	26/30	65	90	155	Đạt	
13	Bùi Văn	Tiến	11/11/1971	00936	Quảng Ngãi	36/60	19/30	72	80	152	Đạt	
14	Hà Văn	Tính	10/10/1975	00942	Quảng Ngãi	39/60	Miễn	72	83,5	155,5	Đạt	
15	Phạm Hữu	Thịnh	18/10/1971	01093	Quảng Ngãi	47/60	Miễn	76	81	157	Đạt	

BỘ NỘI VỤ
HỘI ĐỒNG THI CVCC 2023

KẾT QUẢ KỲ THI NÂNG NGẠCH CÔNG CHỨC, THĂNG HẠNG VIÊN CHỨC HÀNH CHÍNH LÊN CHUYÊN VIÊN CAO CẤP NĂM 2023

(Kèm theo Công văn số 5250 /HĐT ngày 15 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng thi)

Kính gửi: UBND tỉnh Quảng Trị

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Số báo danh	Bộ, ngành, địa phương	Kiến thức chung	Ngoại ngữ	Viết Đề án	Bảo vệ Đề án	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
1	Lê Tiến	Dũng	04/07/1975	00175	Quảng Trị	39/60	23/30	55	85	140	Đạt	
2	Võ Quốc	Hoàng	22/02/1977	00407	Quảng Trị	44/60	21/30	78	80	158	Đạt	
3	Hồ Xuân	Hòe	04/08/1972	00411	Quảng Trị	32/60	15/30	73	80	153	Đạt	
4	Nguyễn Văn	Khởi	02/09/1973	00559	Quảng Trị	44/60	18/30	68	77	145	Đạt	
5	Đặng Mai	Nhi	18/01/1981	00759	Quảng Trị	33/60	28/30	60	66,5	126,5	Đạt	
6	Mai Huy	Phương	16/05/1975	00808	Quảng Trị	45/60	Miễn	65	70	135	Đạt	
7	Lê Đức	Tiến	10/12/1974	00929	Quảng Trị	39/60	19/30	68	90	158	Đạt	
8.	Lê Nguyễn Huyền	Trang	16/11/1981	01140	Quảng Trị	34/60	24/30	66	74	140	Đạt	
9	Bùi Thị	Vân	25/03/1979	01191	Quảng Trị	41/60	22/30	81	76,5	157,5	Đạt	

BỘ NỘI VỤ
HỘI ĐỒNG THI CVCC 2023

KẾT QUẢ KỲ THI NÂNG NGẠCH CÔNG CHỨC, THĂNG HẠNG VIÊN CHỨC HÀNH CHÍNH LÊN CHUYÊN VIÊN CAO CẤP NĂM 2023

(Kèm theo Công văn số 5250 /HĐT ngày 15 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng thi)

Kính gửi: UBND tỉnh Sóc Trăng

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Số báo danh	Bộ, ngành, địa phương	Kiến thức chung	Ngoại ngữ	Viết Đề án	Bảo vệ Đề án	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
1	Lâm Thanh	Dũng	31/12/1971	00178	Sóc Trăng	47/60	Miễn	65	65	130	Đạt	
2	Nguyễn Minh	Hoàng	15/10/1972	00405	Sóc Trăng	42/60	Miễn	80	78	158	Đạt	
3	Nguyễn Thị	Liễu	18/03/1981	00595	Sóc Trăng	43/60	Miễn	83,5	75	158,5	Đạt	
4	Nguyễn Việt	Mười	10/12/1978	00685	Sóc Trăng	41/60	Miễn	70	65	135	Đạt	
5	Vương Thành	Nam	17/08/1977	00701	Sóc Trăng	43/60	Miễn	79	85	164	Đạt	
6	Lâm Hoàng	Nghiệp	10/10/1964	00736	Sóc Trăng	42/60	Miễn	60	80	140	Đạt	
7	Huỳnh Thị Diễm	Ngọc	11/09/1976	00739	Sóc Trăng	46/60	Miễn	74	80	154	Đạt	
8	Thạch Thị Kế	Rin	12/03/1978	00864	Sóc Trăng	40/60	Miễn	66	72	138	Đạt	
9	Đặng Thành	Sơn	28/11/1969	00890	Sóc Trăng	34/60	Miễn	76	96	172	Đạt	

BỘ NỘI VỤ
HỘI ĐỒNG THI CVCC 2023

KẾT QUẢ KỲ THI NÂNG NGẠCH CÔNG CHỨC, THĂNG HẠNG VIÊN CHỨC HÀNH CHÍNH LÊN CHUYÊN VIÊN CAO CẤP NĂM 2023

(Kèm theo Công văn số 5250 /HĐT ngày 15 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng thi)

Kính gửi: UBND tỉnh Sơn La

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Số báo danh	Bộ, ngành, địa phương	Kiến thức chung	Ngoại ngữ	Viết Đề án	Bảo vệ Đề án	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
1	Hà Ngọc	Châu	19/10/1976	00121	Sơn La	38/60	Miễn	65	81	146	Đạt	
2	Nguyễn Đức	Dũng	12/10/1976	00168	Sơn La	43/60	Miễn	65	81	146	Đạt	
3	Đinh Trung	Dũng	12/02/1978	00181	Sơn La							Thôi dự thi
4	Hà Mạnh	Hùng	22/02/1977	00440	Sơn La	46/60	Miễn	66	70	136	Đạt	
5	Lưu Bình	Khiêm	26/06/1970	00545	Sơn La	35/60	18/30	68	77,5	145,5	Đạt	
6	Trần Đắc	Thắng	17/01/1971	01061	Sơn La	36/60	21/30	78	80	158	Đạt	

BỘ NỘI VỤ
HỘI ĐỒNG THI CVCC 2023

KẾT QUẢ KỲ THI NÂNG NGẠCH CÔNG CHỨC, THĂNG HẠNG VIÊN CHỨC HÀNH CHÍNH LÊN CHUYÊN VIÊN CAO CẤP NĂM 2023

(Kèm theo Công văn số 5250 /HĐT ngày 15 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng thi)

Kính gửi: UBND tỉnh Tây Ninh

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Số báo danh	Bộ, ngành, địa phương	Kiến thức chung	Ngoại ngữ	Viết Đề án	Bảo vệ Đề án	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
1	Lê Quang	Chánh	22/11/1975	00118	Tây Ninh	33/60	20/30	65	60	125	Đạt	
2	Phạm Trung	Chánh	24/02/1974	00120	Tây Ninh	44/60	21/30	68	75,5	143,5	Đạt	
3	Lâm Thị Kim	Chi	20/12/1979	00122	Tây Ninh	33/60	17/30	67	69	136	Đạt	
4	Dương Quốc	Khánh	23/10/1978	00538	Tây Ninh	34/60	19/30	73	68	141	Đạt	
5	Huỳnh Thanh	Nam	10/05/1971	00698	Tây Ninh	40/60	25/30	77	60	137	Đạt	
6	Phan Minh	Tùng	25/11/1969	00991	Tây Ninh	51/60	22/30	65	85	150	Đạt	
7	Trương Thị Phương	Thảo	03/12/1972	01051	Tây Ninh	34/60	23/30	76,5	88	164,5	Đạt	
8	Vũ Xuân	Trường	27/07/1967	01182	Tây Ninh	42/60	20/30	75,5	76	151,5	Đạt	

BỘ NỘI VỤ
HỘI ĐỒNG THI CVCC 2023

KẾT QUẢ KỲ THI NÂNG NGẠCH CÔNG CHỨC, THĂNG HẠNG VIÊN CHỨC HÀNH CHÍNH LÊN CHUYÊN VIÊN CAO CẤP NĂM 2023

(Kèm theo Công văn số 5250 /HĐT ngày 15 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng thi)

Kính gửi: UBND tỉnh Tiền Giang

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Số báo danh	Bộ, ngành, địa phương	Kiến thức chung	Ngoại ngữ	Viết Đề án	Bảo vệ Đề án	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
1	Nguyễn Phương	Bình	15/02/1980	00065	Tiền Giang	36/60	Miễn	61,5	73	134,5	Đạt	
2	Nguyễn Thành	Diệu	20/10/1968	00147	Tiền Giang	38/60	Miễn	77	80	157	Đạt	
3	Phạm Công	Hùng	21/01/1973	00432	Tiền Giang							Không dự thi
4	Nguyễn Hữu	Lợi	03/05/1974	00631	Tiền Giang	38/60	25/30	74	77	151	Đạt	
5	Nguyễn Thị Kim	Nhung	15/10/1981	00765	Tiền Giang	43/60	25/30	61	75	136	Đạt	
6	Trần Thị Thanh	Tuyết	02/11/1977	00998	Tiền Giang	46/60	Miễn	63	80	143	Đạt	
7	Phan Vĩnh	Thanh	14/10/1977	01031	Tiền Giang	47/60	26/30	73,5	77	150,5	Đạt	
8	Lê Quang	Trí	12/06/1973	01151	Tiền Giang	43/60	Miễn	65	80	145	Đạt	
9	Nguyễn Thị Tuyết	Vân	24/03/1974	01194	Tiền Giang	35/60	20/30	76,5	70,5	147	Đạt	
10	Hà Thiện	Ý	20/11/1978	01223	Tiền Giang	43/60	25/30	69,5	75	144,5	Đạt	

BỘ NỘI VỤ
HỘI ĐỒNG THI CVCC 2023

KẾT QUẢ KỲ THI NÂNG NGẠCH CÔNG CHỨC, THĂNG HẠNG VIÊN CHỨC HÀNH CHÍNH LÊN CHUYÊN VIÊN CAO CẤP NĂM 2023

(Kèm theo Công văn số 5250 /HĐT ngày 15 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng thi)

Kính gửi: UBND Thành phố Hồ Chí Minh

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Số báo danh	Bộ, ngành, địa phương	Kiến thức chung	Ngoại ngữ	Viết Đề án	Bảo vệ Đề án	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
1	Trần Văn	Bảy	10/02/1971	00048	Tp. Hồ Chí Minh	44/60	16/30	83,5	71	154,5	Đạt	
2	Phan Công	Bằng	20/11/1975	00052	Tp. Hồ Chí Minh	36/60	24/30	76	70	146	Đạt	
3	Bùi Xuân	Cường	25/09/1975	00117	Tp. Hồ Chí Minh	39/60	23/30	68	84	152	Đạt	
4	Nguyễn Văn	Dũng	19/09/1972	00184	Tp. Hồ Chí Minh	40/60	18/30	71	84	155	Đạt	
5	Nguyễn Thị Hồng	Hạnh	11/01/1974	00311	Tp. Hồ Chí Minh	47/60	27/30	74	77	151	Đạt	
6	Đinh Minh	Hiệp	12/03/1975	00355	Tp. Hồ Chí Minh	37/60	17/30	71	77,5	148,5	Đạt	
7	Nguyễn Văn	Hiếu	18/06/1966	00376	Tp. Hồ Chí Minh	37/60	Miễn	65	80	145	Đạt	
8	Phan Thị	Hồng	18/09/1973	00418	Tp. Hồ Chí Minh	32/60	Miễn	73	90	163	Đạt	
9	Đinh Khắc	Huy	19/05/1977	00456	Tp. Hồ Chí Minh	45/60	22/30	50	80	130	Đạt	
10	Trần Quang	Lâm	13/11/1973	00571	Tp. Hồ Chí Minh	36/60	26/30	67	80	147	Đạt	
11	Vũ Thị Huỳnh	Mai	30/07/1980	00650	Tp. Hồ Chí Minh	36/60	19/30	79,5	77	156,5	Đạt	
12	Lê Duy	Minh	01/10/1972	00665	Tp. Hồ Chí Minh	35/60	Miễn	75	87	162	Đạt	
13	Nguyễn Thị Kim	Ngọc	19/05/1971	00741	Tp. Hồ Chí Minh	40/60	24/30	61,5	88	149,5	Đạt	
14	Nguyễn Bạch Hoàng	Phụng	30/11/1978	00797	Tp. Hồ Chí Minh	36/60	Miễn	71,5	80	151,5	Đạt	
15	Triệu Đỗ Hồng	Phước	20/06/1979	00798	Tp. Hồ Chí Minh	36/60	15/30	71	77	148	Đạt	
16	Lê Đức	Thanh	09/01/1978	01017	Tp. Hồ Chí Minh	39/60	20/30	60,5	77,5	138	Đạt	
17	Đặng Phú	Thành	07/09/1975	01039	Tp. Hồ Chí Minh	36/60	17/30	79	70	149	Đạt	
18	Lâm Đình	Thắng	30/08/1981	01062	Tp. Hồ Chí Minh	40/60	Miễn	82,5	86	168,5	Đạt	
19	Nguyễn Toàn	Thắng	08/07/1977	01074	Tp. Hồ Chí Minh	46/60	21/30	71	80	151	Đạt	
20	Võ Thị Trung	Trinh	12/05/1975	01156	Tp. Hồ Chí Minh	33/60	Miễn	60	78	138	Đạt	
21	Bùi Tá Hoàng	Vũ	10/08/1974	01206	Tp. Hồ Chí Minh	37/60	22/30	77	90	167	Đạt	

BỘ NỘI VỤ
HỘI ĐỒNG THI CVCC 2023

KẾT QUẢ KỲ THI NÂNG NGẠCH CÔNG CHỨC, THĂNG HẠNG VIÊN CHỨC HÀNH CHÍNH LÊN CHUYÊN VIÊN CAO CẤP NĂM 2023

(Kèm theo Công văn số 5250 /HĐT ngày 15 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng thi)

Kính gửi: UBND tỉnh Tuyên Quang

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Số báo danh	Bộ, ngành, địa phương	Kiến thức chung	Ngoại ngữ	Viết Đề án	Bảo vệ Đề án	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
1	Hoàng Anh	Cương	20/11/1979	00093	Tuyên Quang	37/60	18/30	78	84,5	162,5	Đạt	
2	Ngô Mạnh	Hùng	27/01/1977	00441	Tuyên Quang	41/60	Miễn	73,5	70	143,5	Đạt	
3	Nguyễn Xuân	Hùng	28/01/1973	00453	Tuyên Quang	47/60	15/30	71	71	142	Đạt	
4	Đặng Thị Thanh	Hương	01/06/1976	00487	Tuyên Quang	43/60	Miễn	72	77	149	Đạt	
5	Hà Trung	Kiên	22/12/1972	00518	Tuyên Quang	32/60	Miễn	71	87	158	Đạt	
6	Vũ Ngọc	Khánh	18/10/1978	00536	Tuyên Quang	47/60	Miễn	74	75,5	149,5	Đạt	
7	Trương Quốc	Khánh	28/08/1973	00540	Tuyên Quang	34/60	Miễn	74	81	155	Đạt	
8	Lý Ngọc	Thanh	31/12/1975	01022	Tuyên Quang	36/60	Miễn	79,5	79	158,5	Đạt	
9	Trần Đức	Thuận	03/12/1978	01111	Tuyên Quang	39/60	Miễn	80	82,5	162,5	Đạt	
10	Vũ Thị Như	Trang	28/03/1976	01144	Tuyên Quang	38/60	Miễn	69	77	146	Đạt	

BỘ NỘI VỤ
HỘI ĐỒNG THI CVCC 2023

KẾT QUẢ KỲ THI NÂNG NGẠCH CÔNG CHỨC, THĂNG HẠNG VIÊN CHỨC HÀNH CHÍNH LÊN CHUYÊN VIÊN CAO CẤP NĂM 2023

(Kèm theo Công văn số 5250 /HĐT ngày 15 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng thi)

Kính gửi: UBND tỉnh Thái Bình

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Số báo danh	Bộ, ngành, địa phương	Kiến thức chung	Ngoại ngữ	Viết Đề án	Bảo vệ Đề án	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
1	Trịnh Quang	Hiệp	20/07/1964	00358	Thái Bình	36/60	Miễn	72	77,5	149,5	Đạt	
2	Đoàn Mạnh	Huân	28/07/1973	00427	Thái Bình	38/60	15/30	70	77	147	Đạt	
3	Đỗ Như	Lâm	06/08/1970	00570	Thái Bình	43/60	Miễn	79,5	77,5	157	Đạt	
4	Phạm Tùng	Lâm	16/03/1979	00572	Thái Bình	47/60	Miễn	75	77	152	Đạt	
5	Đỗ Thị	Lý	17/04/1979	00646	Thái Bình	46/60	19/30	80	77	157	Đạt	
6	Đỗ Quý	Phương	21/11/1967	00816	Thái Bình	35/60	Miễn	65	84	149	Đạt	
7	Phạm Viết	Phương	14/04/1974	00822	Thái Bình	49/60	19/30	65	75	140	Đạt	
8	Lê Văn	Thế	17/09/1974	01083	Thái Bình	38/60	24/30	66	77	143	Đạt	
9	Nguyễn Văn	Trường	30/09/1979	01178	Thái Bình	31/60	22/30	60	80	140	Đạt	

BỘ NỘI VỤ
HỘI ĐỒNG THI CVCC 2023

KẾT QUẢ KỲ THI NÂNG NGẠCH CÔNG CHỨC, THĂNG HẠNG VIÊN CHỨC HÀNH CHÍNH LÊN CHUYÊN VIÊN CAO CẤP NĂM 2023

(Kèm theo Công văn số 5250 /HĐT ngày 15 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng thi)

Kính gửi: UBND tỉnh Thái Nguyên

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Số báo danh	Bộ, ngành, địa phương	Kiến thức chung	Ngoại ngữ	Viết Đề án	Bảo vệ Đề án	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
1	Phạm Quang	Anh	09/01/1977	00015	Thái Nguyên	44/60	Miễn	66	81	147	Đạt	
2	Nguyễn Thanh	Bình	17/04/1974	00074	Thái Nguyên	36/60	Miễn	61,5	90	151,5	Đạt	
3	Ngô Mạnh	Cường	19/01/1970	00109	Thái Nguyên	44/60	Miễn	68	80	148	Đạt	
4	Nguyễn Bá	Chính	01/10/1978	00128	Thái Nguyên							Không dự thi
5	Nguyễn Văn	Hiển	27/05/1971	00348	Thái Nguyên	40/60	Miễn	65	81,5	146,5	Đạt	
6	Bùi Văn	Lương	02/09/1976	00640	Thái Nguyên	48/60	Miễn	70	85	155	Đạt	
7	Mai Thị Thúy	Nga	10/07/1974	00717	Thái Nguyên	45/60	Miễn	70	79	149	Đạt	
8	Hoàng	Phong	07/03/1978	00775	Thái Nguyên	44/60	Miễn	67	82	149	Đạt	
9	Lê Kim	Phúc	15/11/1969	00793	Thái Nguyên	39/60	Miễn	73,5	80	153,5	Đạt	
10	Nguyễn Hữu	Sơn	07/08/1977	00876	Thái Nguyên	46/60	Miễn	80	80	160	Đạt	
11	Đoàn Bách	Thảo	06/04/1980	01049	Thái Nguyên	45/60	Miễn	72	74	146	Đạt	

BỘ NỘI VỤ
HỘI ĐỒNG THI CVCC 2023

KẾT QUẢ KỲ THI NÂNG NGẠCH CÔNG CHỨC, THĂNG HẠNG VIÊN CHỨC HÀNH CHÍNH LÊN CHUYÊN VIÊN CAO CẤP NĂM 2023

(Kèm theo Công văn số 5250/HĐT ngày 15 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng thi)

Kính gửi: UBND tỉnh Thanh Hóa

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Số báo danh	Bộ, ngành, địa phương	Kiến thức chung	Ngoại ngữ	Viết Đề án	Bảo vệ Đề án	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
1	Lê Hùng	Cường	28/09/1977	00104	Thanh Hóa	41/60	16/30	78	60	138	Đạt	
2	Lê Tiến	Dũng	06/07/1975	00176	Thanh Hóa	36/60	22/30	65	85	150	Đạt	
3	Lê Đức	Giang	03/03/1973	00237	Thanh Hóa	39/60	Miễn	76,5	80	156,5	Đạt	
4	Nguyễn Văn	Khiên	17/04/1976	00548	Thanh Hóa	36/60	21/30	70	76	146	Đạt	
5	Lê Văn	Mạnh	15/10/1974	00659	Thanh Hóa	36/60	23/30	74	71	145	Đạt	
6	Nguyễn Giang	Nam	03/05/1972	00690	Thanh Hóa	40/60	19/30	75	75	150	Đạt	
7	Phan Lê	Quang	01/05/1975	00837	Thanh Hóa	32/60	24/30	67	81	148	Đạt	
8	Nguyễn Đức	Thịnh	03/11/1975	01091	Thanh Hóa	36/60	16/30	78	78	156	Đạt	
9	Đỗ Quang	Trọng	10/05/1971	01159	Thanh Hóa	42/60	18/30	70	60	130	Đạt	
10	Lôi Quang	Vũ	19/09/1973	01210	Thanh Hóa	43/60	19/30	72	85,5	157,5	Đạt	
11	Vương Thị Hải	Yến	04/11/1972	01230	Thanh Hóa	38/60	23/30	80	80	160	Đạt	

BỘ NỘI VỤ
HỘI ĐỒNG THI CVCC 2023

KẾT QUẢ KỲ THI NÂNG NGẠCH CÔNG CHỨC, THĂNG HẠNG VIÊN CHỨC HÀNH CHÍNH LÊN CHUYÊN VIÊN CAO CẤP NĂM 2023

(Kèm theo Công văn số 5250 /HĐT ngày 15 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng thi)

Kính gửi: UBND tỉnh Thừa Thiên Huế

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Số báo danh	Bộ, ngành, địa phương	Kiến thức chung	Ngoại ngữ	Viết Đề án	Bảo vệ Đề án	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
1	Nguyễn Thiên	Bình	20/12/1975	00078	Thừa Thiên Huế	44/60	Miễn	67,5	70	137,5	Đạt	
2	Lê Văn	Cường	01/11/1981	00115	Thừa Thiên Huế	35/60	Miễn	70	80	150	Đạt	
3	Trần Minh	Long	20/12/1970	00619	Thừa Thiên Huế	45/60	Miễn	70	75,5	145,5	Đạt	
4	Lê Bá	Phúc	11/12/1978	00790	Thừa Thiên Huế	41/60	17/30	71,5	85	156,5	Đạt	
5	Nguyễn Hữu	Phước	31/03/1975	00799	Thừa Thiên Huế							Không dự thi
6	Lê Văn	Tuệ	01/10/1970	00985	Thừa Thiên Huế	50/60	20/30	69	78	147	Đạt	
7	Nguyễn Văn	Thạnh	04/09/1975	01048	Thừa Thiên Huế	36/60	Miễn	66,5	80	146,5	Đạt	

BỘ NỘI VỤ
HỘI ĐỒNG THI CVCC 2023

KẾT QUẢ KỲ THI NÂNG NGẠCH CÔNG CHỨC, THĂNG HẠNG VIÊN CHỨC HÀNH CHÍNH LÊN CHUYÊN VIÊN CAO CẤP NĂM 2023

(Kèm theo Công văn số 5250 /HĐT ngày 15 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng thi)

Kính gửi: UBND tỉnh Trà Vinh

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Số báo danh	Bộ, ngành, địa phương	Kiến thức chung	Ngoại ngữ	Viết Đề án	Bảo vệ Đề án	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
1	Tăng Thị	Đẹp	07/11/1979	00210	Trà Vinh	40/60	Miễn	70	80	150	Đạt	
2	Vương Hải	Khoa	09/11/1976	00550	Trà Vinh	35/60	Miễn	68	76,5	144,5	Đạt	
3	Hà Thanh	Sơn	01/01/1966	00888	Trà Vinh							Không dự thi

BỘ NỘI VỤ
HỘI ĐỒNG THI CVCC 2023

KẾT QUẢ KỲ THI NÂNG NGẠCH CÔNG CHỨC, THĂNG HẠNG VIÊN CHỨC HÀNH CHÍNH LÊN CHUYÊN VIÊN CAO CẤP NĂM 2023

(Kèm theo Công văn số 5250 /HĐT ngày 15 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng thi)

Kính gửi: UBND tỉnh Vĩnh Long

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Số báo danh	Bộ, ngành, địa phương	Kiến thức chung	Ngoại ngữ	Viết Đề án	Bảo vệ Đề án	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
1	Lê Văn	Dũng	27/11/1968	00183	Vĩnh Long	46/60	18/30	65	57,5	122,5	Đạt	
2	Nguyễn Thị Ngọc	Hà	08/01/1976	00251	Vĩnh Long	38/60	Miễn	77,5	72,5	150	Đạt	
3	Dương Bỉnh	Hân	29/02/1980	00329	Vĩnh Long	36/60	18/30	70	78	148	Đạt	
4	Trần Quốc	Hợp	05/06/1976	00425	Vĩnh Long	36/60	15/30	70	80	150	Đạt	
5	Nguyễn Văn	Liệt	03/08/1966	00593	Vĩnh Long	48/60	21/30	70	82	152	Đạt	
6	Nguyễn Thị Quyên	Thanh	19/10/1978	01025	Vĩnh Long	49/60	Miễn	75	80	155	Đạt	
7	Huỳnh Hoàng	Thành	20/11/1971	01036	Vĩnh Long	34/60	19/30	67	65	132	Đạt	

BỘ NỘI VỤ
HỘI ĐỒNG THI CVCC 2023

KẾT QUẢ KỲ THI NÂNG NGẠCH CÔNG CHỨC, THĂNG HẠNG VIÊN CHỨC HÀNH CHÍNH LÊN CHUYÊN VIÊN CAO CẤP NĂM 2023

(Kèm theo Công văn số 5250 /HĐT ngày 15 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng thi)

Kính gửi: UBND tỉnh Vĩnh Phúc

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Số báo danh	Bộ, ngành, địa phương	Kiến thức chung	Ngoại ngữ	Viết Đề án	Bảo vệ Đề án	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
1	Nguyễn Trung	Hải	23/09/1973	00299	Vĩnh Phúc	42/60	Miễn	70	75	145	Đạt	
2	Nguyễn Bá	Hiến	01/09/1972	00349	Vĩnh Phúc							Thôi dự thi
3	Đỗ Thị Thanh	Hương	25/12/1978	00488	Vĩnh Phúc	43/60	22/30	74	70	144	Đạt	
4	Nguyễn Văn	Ngà	15/05/1974	00722	Vĩnh Phúc	39/60	17/30	70	75	145	Đạt	
5	Phạm Quang	Nguyên	25/08/1967	00744	Vĩnh Phúc	34/60	19/30	72,5	80	152,5	Đạt	
6	Đỗ Thị Hồng	Nhung	17/04/1973	00760	Vĩnh Phúc	45/60	Miễn	65	80	145	Đạt	
7	Hà Văn	Quyết	15/10/1975	00860	Vĩnh Phúc	40/60	22/30	66	82	148	Đạt	
8	Nguyễn Thị	Sâm	01/09/1976	00868	Vĩnh Phúc	43/60	17/30	63	84	147	Đạt	
9	Nguyễn Phú	Sơn	01/06/1973	00885	Vĩnh Phúc	35/60	21/30	73	85	158	Đạt	
10	Lê Minh	Tân	04/03/1980	00922	Vĩnh Phúc	40/60	Miễn	70	86	156	Đạt	
11	Phạm Quang	Thắng	03/07/1972	01072	Vĩnh Phúc	38/60	Miễn	72,5	80,5	153	Đạt	

BỘ NỘI VỤ
HỘI ĐỒNG THI CVCC 2023

KẾT QUẢ KỲ THI NÂNG NGẠCH CÔNG CHỨC, THĂNG HẠNG VIÊN CHỨC HÀNH CHÍNH LÊN CHUYÊN VIÊN CAO CẤP NĂM 2023

(Kèm theo Công văn số 5250 /HĐT ngày 15 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng thi)

Kính gửi: UBND tỉnh Yên Bái

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Số báo danh	Bộ, ngành, địa phương	Kiến thức chung	Ngoại ngữ	Viết Đề án	Bảo vệ Đề án	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
1	Vũ Lê Chung	Anh	21/03/1971	00004	Yên Bái	35/60	Miễn	78	77,5	155,5	Đạt	
2	Đỗ Việt	Bách	26/06/1977	00042	Yên Bái	37/60	Miễn	74	72	146	Đạt	
3	Vũ Thị Hiền	Hạnh	18/08/1975	00307	Yên Bái	35/60	Miễn	78	82	160	Đạt	
4	Nguyễn Thị Trang	Nhung	14/04/1972	00764	Yên Bái	47/60	Miễn	65	90	155	Đạt	
5	Nguyễn Thế	Phước	30/09/1974	00801	Yên Bái	49/60	Miễn	67	85	152	Đạt	
6	Nguyễn Thanh	Tú	12/08/1977	00957	Yên Bái	43/60	Miễn	74	89,5	163,5	Đạt	
7	Đoàn Đức	Thuận	06/06/1966	01110	Yên Bái	39/60	Miễn	78	80	158	Đạt	
8	Nguyễn Xuân	Trường	22/11/1974	01181	Yên Bái	33/60	Miễn	80,5	81	161,5	Đạt	